CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 65/2023/TB-VPA	*Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023*

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ PHIÊN ĐẤU GIÁ THỨ HAI – NGÀY 08/01/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô Phiên đấu giá thứ hai - Ngày 08/01/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: *(Có danh sách chi tiết)*

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến https://vpa.com.vn.

- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: Trước 16h30' ngày 05/01/2024 *(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trước 16h30' ngày* 05/01/2024*).*

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô *(Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng)*. Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe"** trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: 30 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.0555.15

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- TK9 - Bộ Công an (Để B/c);
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM

Lâm Thị Mai Anh

DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 08/01/2024

Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: trước 16h30p ngày 05/01/2024

(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).



Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1	30K-867.89	Hà Nội	701	15K-198.79	Hải Phòng	1401	30L-111.11	Hà Nội	2101	14A-887.77	Quảng Ninh	2801	14A-868.79	Quảng Ninh
2	30L-119.91	Hà Nội	702	30K-838.98	Hà Nội	1402	14A-885.88	Quảng Ninh	2102	21A-186.86	Yên Bái	2802	30K-839.88	Hà Nội
3	35A-399.66	Ninh Bình	703	30K-848.88	Hà Nội	1403	15K-266.62	Hải Phòng	2103	30K-888.66	Hà Nội	2803	30K-885.89	Hà Nội
4	47A-688.99	Đắk Lắk	704	30K-855.55	Hà Nội	1404	30K-838.89	Hà Nội	2104	30K-949.94	Hà Nội	2804	30K-888.87	Hà Nội
5	51L-177.99	Hồ Chí Minh	705	47A-669.69	Đắk Lắk	1405	30K-986.99	Hà Nội	2105	47A-678.88	Đắk Lắk	2805	47A-678.79	Đắk Lắk
6	51L-216.68	Hồ Chí Minh	706	47A-686.66	Đắk Lắk	1406	43A-833.33	Đà Nẵng	2106	60K-433.33	Đồng Nai	2806	51L-191.99	Hồ Chí Minh
7	63A-288.88	Tiền Giang	707	51L-299.89	Hồ Chí Minh	1407	51L-393.93	Hồ Chí Minh	2107	60K-439.39	Đồng Nai	2807	60K-489.99	Đồng Nai
8	64A-178.88	Vĩnh Long	708	88A-686.79	Vĩnh Phúc	1408	88A-677.79	Vĩnh Phúc	2108	72A-775.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	2808	81A-399.68	Gia Lai
9	15K-245.69	Hải Phòng	709	15K-245.66	Hải Phòng	1409	15K-245.68	Hải Phòng	2109	15K-245.55	Hải Phòng	2809	15K-246.26	Hải Phòng
10	30K-877.79	Hà Nội	710	21A-186.89	Yên Bái	1410	26A-204.44	Sơn La	2110	23A-138.86	Hà Giang	2810	30K-837.97	Hà Nội
11	30K-883.85	Hà Nội	711	30K-833.30	Hà Nội	1411	30K-833.37	Hà Nội	2111	30K-835.86	Hà Nội	2811	30K-838.86	Hà Nội
12	30K-897.98	Hà Nội	712	30K-839.39	Hà Nội	1412	30K-834.56	Hà Nội	2112	37K-282.86	Nghệ An	2812	30K-855.59	Hà Nội
13	37K-276.78	Nghệ An	713	30K-839.89	Hà Nội	1413	30K-834.68	Hà Nội	2113	38A-596.69	Hà Tĩnh	2813	30K-983.89	Hà Nội
14	49A-656.89	Lâm Đồng	714	30K-898.92	Hà Nội	1414	30K-834.86	Hà Nội	2114	43A-839.98	Đà Nẵng	2814	30L-161.68	Hà Nội
15	51L-120.68	Hồ Chí Minh	715	34A-758.68	Hải Dương	1415	30K-848.84	Hà Nội	2115	47A-668.99	Đắk Lắk	2815	51L-118.68	Hồ Chí Minh
16	51L-122.27	Hồ Chí Minh	716	37K-276.86	Nghệ An	1416	30K-866.87	Hà Nội	2116	48A-210.00	Đắk Nông	2816	51L-118.86	Hồ Chí Minh
17	51L-123.33	Hồ Chí Minh	717	51L-118.89	Hồ Chí Minh	1417	30K-889.66	Hà Nội	2117	51L-119.69	Hồ Chí Minh	2817	51L-121.11	Hồ Chí Minh
18	51L-123.68	Hồ Chí Minh	718	51L-122.20	Hồ Chí Minh	1418	30K-985.88	Hà Nội	2118	51L-122.29	Hồ Chí Minh	2818	51L-122.24	Hồ Chí Minh
19	51L-123.96	Hồ Chí Minh	719	51L-122.26	Hồ Chí Minh	1419	37K-278.89	Nghệ An	2119	60K-457.89	Đồng Nai	2819	51L-122.28	Hồ Chí Minh
20	51L-123.98	Hồ Chí Minh	720	51L-122.62	Hồ Chí Minh	1420	51L-122.25	Hồ Chí Minh	2120	62A-397.99	Long An	2820	51L-123.89	Hồ Chí Minh
21	51L-208.89	Hồ Chí Minh	721	51L-123.88	Hồ Chí Minh	1421	51L-123.66	Hồ Chí Minh	2121	68A-327.89	Kiên Giang	2821	51L-266.99	Hồ Chí Minh
22	51L-262.26	Hồ Chí Minh	722	51L-333.63	Hồ Chí Minh	1422	51L-123.86	Hồ Chí Minh	2122	72A-776.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	2822	61K-366.63	Bình Dương
23	51L-369.79	Hồ Chí Minh	723	51L-356.78	Hồ Chí Minh	1423	51L-131.31	Hồ Chí Minh	2123	73A-329.98	Quảng Bình	2823	61K-366.69	Bình Dương
24	62A-399.88	Long An	724	61K-366.78	Bình Dương	1424	61K-366.86	Bình Dương	2124	73A-330.00	Quảng Bình	2824	64A-175.55	Vĩnh Long
25	74A-244.40	Quảng Trị	725	68A-328.88	Kiên Giang	1425	62A-397.98	Long An	2125	88A-667.88	Vĩnh Phúc	2825	71A-186.88	Bến Tre
26	75A-353.33	Thừa Thiên Huế	726	79A-511.11	Khánh Hòa	1426	68A-328.89	Kiên Giang	2126	89A-466.99	Hưng Yên	2826	76A-287.89	Quảng Ngãi
27	81A-399.39	Gia Lai	727	81A-397.77	Gia Lai	1427	71A-186.78	Bến Tre	2127	90A-257.89	Hà Nam	2827	76C-168.79	Quảng Ngãi
28	88A-668.22	Vĩnh Phúc	728	95A-114.44	Hậu Giang	1428	98A-707.89	Bắc Giang	2128	99A-699.39	Bắc Ninh	2828	88A-668.00	Vĩnh Phúc
29	30K-833.22	Hà Nội	729	30K-833.04	Hà Nội	1429	30K-833.00	Hà Nội	2129	30K-833.05	Hà Nội	2829	30K-833.03	Hà Nội

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
30	30K-833.43	Hà Nội	730	30K-833.20	Hà Nội	1430	30K-833.12	Hà Nội	2130	30K-833.14	Hà Nội	2830	30K-833.44	Hà Nội
31	30K-833.50	Hà Nội	731	30K-833.23	Hà Nội	1431	30K-833.18	Hà Nội	2131	30K-833.25	Hà Nội	2831	30K-833.49	Hà Nội
32	30K-833.85	Hà Nội	732	30K-833.24	Hà Nội	1432	30K-833.26	Hà Nội	2132	30K-833.40	Hà Nội	2832	30K-833.80	Hà Nội
33	30K-833.97	Hà Nội	733	30K-833.46	Hà Nội	1433	30K-833.29	Hà Nội	2133	30K-833.45	Hà Nội	2833	30K-834.10	Hà Nội
34	30K-834.23	Hà Nội	734	30K-833.47	Hà Nội	1434	30K-833.59	Hà Nội	2134	30K-833.53	Hà Nội	2834	30K-834.18	Hà Nội
35	30K-834.40	Hà Nội	735	30K-833.70	Hà Nội	1435	30K-833.72	Hà Nội	2135	30K-833.56	Hà Nội	2835	30K-834.26	Hà Nội
36	30K-834.42	Hà Nội	736	30K-834.01	Hà Nội	1436	30K-833.78	Hà Nội	2136	30K-833.67	Hà Nội	2836	30K-834.39	Hà Nội
37	30K-834.52	Hà Nội	737	30K-834.02	Hà Nội	1437	30K-833.94	Hà Nội	2137	30K-833.73	Hà Nội	2837	30K-834.58	Hà Nội
38	30K-834.53	Hà Nội	738	30K-834.13	Hà Nội	1438	30K-834.05	Hà Nội	2138	30K-833.79	Hà Nội	2838	30K-834.72	Hà Nội
39	30K-834.64	Hà Nội	739	30K-834.27	Hà Nội	1439	30K-834.06	Hà Nội	2139	30K-833.90	Hà Nội	2839	30K-834.90	Hà Nội
40	30K-834.66	Hà Nội	740	30K-834.38	Hà Nội	1440	30K-834.59	Hà Nội	2140	30K-833.96	Hà Nội	2840	30K-835.11	Hà Nội
41	30K-834.74	Hà Nội	741	30K-834.49	Hà Nội	1441	30K-834.65	Hà Nội	2141	30K-834.25	Hà Nội	2841	30K-835.14	Hà Nội
42	30K-834.75	Hà Nội	742	30K-834.50	Hà Nội	1442	30K-834.69	Hà Nội	2142	30K-834.54	Hà Nội	2842	30K-835.27	Hà Nội
43	30K-834.85	Hà Nội	743	30K-834.55	Hà Nội	1443	30K-834.76	Hà Nội	2143	30K-834.87	Hà Nội	2843	30K-835.41	Hà Nội
44	30K-834.95	Hà Nội	744	30K-834.62	Hà Nội	1444	30K-834.77	Hà Nội	2144	30K-834.91	Hà Nội	2844	30K-835.46	Hà Nội
45	30K-834.99	Hà Nội	745	30K-834.78	Hà Nội	1445	30K-834.93	Hà Nội	2145	30K-835.04	Hà Nội	2845	30K-835.60	Hà Nội
46	30K-835.15	Hà Nội	746	30K-835.18	Hà Nội	1446	30K-834.94	Hà Nội	2146	30K-835.08	Hà Nội	2846	30K-835.76	Hà Nội
47	30K-835.24	Hà Nội	747	30K-835.30	Hà Nội	1447	30K-835.16	Hà Nội	2147	30K-835.10	Hà Nội	2847	30K-835.78	Hà Nội
48	30K-835.43	Hà Nội	748	30K-835.31	Hà Nội	1448	30K-835.25	Hà Nội	2148	30K-835.29	Hà Nội	2848	30K-835.95	Hà Nội
49	30K-835.61	Hà Nội	749	30K-835.37	Hà Nội	1449	30K-835.40	Hà Nội	2149	30K-835.33	Hà Nội	2849	30K-836.16	Hà Nội
50	30K-835.77	Hà Nội	750	30K-835.39	Hà Nội	1450	30K-835.51	Hà Nội	2150	30K-835.34	Hà Nội	2850	30K-836.23	Hà Nội
51	30K-835.85	Hà Nội	751	30K-835.45	Hà Nội	1451	30K-835.53	Hà Nội	2151	30K-835.50	Hà Nội	2851	30K-836.49	Hà Nội
52	30K-835.89	Hà Nội	752	30K-835.47	Hà Nội	1452	30K-835.57	Hà Nội	2152	30K-835.62	Hà Nội	2852	30K-836.51	Hà Nội
53	30K-835.92	Hà Nội	753	30K-835.70	Hà Nội	1453	30K-835.64	Hà Nội	2153	30K-835.65	Hà Nội	2853	30K-836.72	Hà Nội
54	30K-836.00	Hà Nội	754	30K-835.79	Hà Nội	1454	30K-835.72	Hà Nội	2154	30K-835.69	Hà Nội	2854	30K-836.87	Hà Nội
55	30K-836.06	Hà Nội	755	30K-836.07	Hà Nội	1455	30K-835.75	Hà Nội	2155	30K-835.82	Hà Nội	2855	30K-836.93	Hà Nội
56	30K-836.19	Hà Nội	756	30K-836.14	Hà Nội	1456	30K-835.87	Hà Nội	2156	30K-835.93	Hà Nội	2856	30K-837.05	Hà Nội
57	30K-836.31	Hà Nội	757	30K-836.32	Hà Nội	1457	30K-835.94	Hà Nội	2157	30K-836.10	Hà Nội	2857	30K-837.14	Hà Nội
58	30K-836.36	Hà Nội	758	30K-836.44	Hà Nội	1458	30K-836.02	Hà Nội	2158	30K-836.15	Hà Nội	2858	30K-837.17	Hà Nội
59	30K-836.37	Hà Nội	759	30K-836.58	Hà Nội	1459	30K-836.08	Hà Nội	2159	30K-836.25	Hà Nội	2859	30K-837.24	Hà Nội
60	30K-836.48	Hà Nội	760	30K-836.83	Hà Nội	1460	30K-836.11	Hà Nội	2160	30K-836.43	Hà Nội	2860	30K-837.26	Hà Nội
61	30K-836.73	Hà Nội	761	30K-836.92	Hà Nội	1461	30K-836.17	Hà Nội	2161	30K-836.46	Hà Nội	2861	30K-837.32	Hà Nội
62	30K-836.85	Hà Nội	762	30K-837.07	Hà Nội	1462	30K-836.18	Hà Nội	2162	30K-836.59	Hà Nội	2862	30K-837.40	Hà Nội

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
63	30K-836.95	Hà Nội	763	30K-837.08	Hà Nội	1463	30K-836.28	Hà Nội	2163	30K-836.65	Hà Nội	2863	30K-837.60	Hà Nội
64	30K-836.97	Hà Nội	764	30K-837.11	Hà Nội	1464	30K-836.42	Hà Nội	2164	30K-836.96	Hà Nội	2864	30K-837.94	Hà Nội
65	30K-837.01	Hà Nội	765	30K-837.29	Hà Nội	1465	30K-836.50	Hà Nội	2165	30K-836.98	Hà Nội	2865	30K-837.98	Hà Nội
66	30K-837.04	Hà Nội	766	30K-837.31	Hà Nội	1466	30K-836.56	Hà Nội	2166	30K-837.10	Hà Nội	2866	30K-837.99	Hà Nội
67	30K-837.18	Hà Nội	767	30K-837.33	Hà Nội	1467	30K-836.67	Hà Nội	2167	30K-837.15	Hà Nội	2867	30K-838.08	Hà Nội
68	30K-837.23	Hà Nội	768	30K-837.39	Hà Nội	1468	30K-836.71	Hà Nội	2168	30K-837.25	Hà Nội	2868	30K-838.22	Hà Nội
69	30K-837.37	Hà Nội	769	30K-837.50	Hà Nội	1469	30K-836.75	Hà Nội	2169	30K-837.46	Hà Nội	2869	30K-838.29	Hà Nội
70	30K-837.49	Hà Nội	770	30K-837.53	Hà Nội	1470	30K-836.76	Hà Nội	2170	30K-837.51	Hà Nội	2870	30K-838.50	Hà Nội
71	30K-837.58	Hà Nội	771	30K-837.55	Hà Nội	1471	30K-836.80	Hà Nội	2171	30K-837.69	Hà Nội	2871	30K-838.51	Hà Nội
72	30K-837.75	Hà Nội	772	30K-837.57	Hà Nội	1472	30K-836.94	Hà Nội	2172	30K-837.71	Hà Nội	2872	30K-838.62	Hà Nội
73	30K-837.88	Hà Nội	773	30K-837.62	Hà Nội	1473	30K-837.00	Hà Nội	2173	30K-837.73	Hà Nội	2873	30K-838.72	Hà Nội
74	30K-837.92	Hà Nội	774	30K-837.63	Hà Nội	1474	30K-837.06	Hà Nội	2174	30K-837.82	Hà Nội	2874	30K-838.91	Hà Nội
75	30K-838.06	Hà Nội	775	30K-837.76	Hà Nội	1475	30K-837.09	Hà Nội	2175	30K-837.93	Hà Nội	2875	30K-839.02	Hà Nội
76	30K-838.17	Hà Nội	776	30K-838.02	Hà Nội	1476	30K-837.16	Hà Nội	2176	30K-838.01	Hà Nội	2876	30K-839.04	Hà Nội
77	30K-838.32	Hà Nội	777	30K-838.03	Hà Nội	1477	30K-837.19	Hà Nội	2177	30K-838.05	Hà Nội	2877	30K-839.09	Hà Nội
78	30K-838.58	Hà Nội	778	30K-838.12	Hà Nội	1478	30K-837.30	Hà Nội	2178	30K-838.16	Hà Nội	2878	30K-839.10	Hà Nội
79	30K-838.60	Hà Nội	779	30K-838.19	Hà Nội	1479	30K-837.34	Hà Nội	2179	30K-838.25	Hà Nội	2879	30K-839.17	Hà Nội
80	30K-838.61	Hà Nội	780	30K-838.33	Hà Nội	1480	30K-837.38	Hà Nội	2180	30K-838.46	Hà Nội	2880	30K-839.22	Hà Nội
81	30K-838.83	Hà Nội	781	30K-838.42	Hà Nội	1481	30K-837.41	Hà Nội	2181	30K-838.47	Hà Nội	2881	30K-839.25	Hà Nội
82	30K-838.94	Hà Nội	782	30K-838.45	Hà Nội	1482	30K-838.11	Hà Nội	2182	30K-838.52	Hà Nội	2882	30K-839.34	Hà Nội
83	30K-838.95	Hà Nội	783	30K-838.70	Hà Nội	1483	30K-838.21	Hà Nội	2183	30K-838.53	Hà Nội	2883	30K-839.38	Hà Nội
84	30K-839.13	Hà Nội	784	30K-838.87	Hà Nội	1484	30K-838.44	Hà Nội	2184	30K-838.54	Hà Nội	2884	30K-839.49	Hà Nội
85	30K-839.32	Hà Nội	785	30K-838.90	Hà Nội	1485	30K-838.66	Hà Nội	2185	30K-838.63	Hà Nội	2885	51L-118.39	Hồ Chí Minh
86	30K-839.40	Hà Nội	786	30K-838.92	Hà Nội	1486	30K-838.74	Hà Nội	2186	30K-838.80	Hà Nội	2886	51L-118.40	Hồ Chí Minh
87	51L-118.46	Hồ Chí Minh	787	30K-839.00	Hà Nội	1487	30K-838.84	Hà Nội	2187	30K-839.14	Hà Nội	2887	51L-118.44	Hồ Chí Minh
88	51L-118.57	Hồ Chí Minh	788	30K-839.06	Hà Nội	1488	30K-839.05	Hà Nội	2188	30K-839.16	Hà Nội	2888	51L-118.50	Hồ Chí Minh
89	51L-118.59	Hồ Chí Minh	789	30K-839.11	Hà Nội	1489	30K-839.12	Hà Nội	2189	30K-839.33	Hà Nội	2889	51L-118.56	Hồ Chí Minh
90	51L-118.62	Hồ Chí Minh	790	30K-839.31	Hà Nội	1490	30K-839.15	Hà Nội	2190	30K-839.36	Hà Nội	2890	51L-118.66	Hồ Chí Minh
91	51L-118.65	Hồ Chí Minh	791	30K-839.45	Hà Nội	1491	30K-839.19	Hà Nội	2191	30K-839.41	Hà Nội	2891	51L-118.73	Hồ Chí Minh
92	51L-118.69	Hồ Chí Minh	792	51L-118.52	Hồ Chí Minh	1492	30K-839.44	Hà Nội	2192	30L-036.79	Hà Nội	2892	51L-119.21	Hồ Chí Minh
93	51L-118.85	Hồ Chí Minh	793	51L-118.81	Hồ Chí Minh	1493	51L-118.42	Hồ Chí Minh	2193	51L-118.53	Hồ Chí Minh	2893	51L-119.32	Hồ Chí Minh
94	51L-119.09	Hồ Chí Minh	794	51L-118.87	Hồ Chí Minh	1494	51L-118.51	Hồ Chí Minh	2194	51L-118.54	Hồ Chí Minh	2894	51L-119.35	Hồ Chí Minh
95	51L-119.18	Hồ Chí Minh	795	51L-118.95	Hồ Chí Minh	1495	51L-118.80	Hồ Chí Minh	2195	51L-118.61	Hồ Chí Minh	2895	51L-119.36	Hồ Chí Minh

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
96	51L-119.20	Hồ Chí Minh	796	51L-119.04	Hồ Chí Minh	1496	51L-119.00	Hồ Chí Minh	2196	51L-118.63	Hồ Chí Minh	2896	51L-119.37	Hồ Chí Minh
97	51L-119.26	Hồ Chí Minh	797	51L-119.13	Hồ Chí Minh	1497	51L-119.10	Hồ Chí Minh	2197	51L-118.70	Hồ Chí Minh	2897	51L-119.41	Hồ Chí Minh
98	51L-119.31	Hồ Chí Minh	798	51L-119.16	Hồ Chí Minh	1498	51L-119.17	Hồ Chí Minh	2198	51L-118.74	Hồ Chí Minh	2898	51L-119.43	Hồ Chí Minh
99	51L-119.51	Hồ Chí Minh	799	51L-119.59	Hồ Chí Minh	1499	51L-119.42	Hồ Chí Minh	2199	51L-118.76	Hồ Chí Minh	2899	51L-119.48	Hồ Chí Minh
100	51L-119.78	Hồ Chí Minh	800	51L-119.60	Hồ Chí Minh	1500	51L-119.44	Hồ Chí Minh	2200	51L-118.83	Hồ Chí Minh	2900	51L-119.54	Hồ Chí Minh
101	51L-119.94	Hồ Chí Minh	801	51L-119.73	Hồ Chí Minh	1501	51L-119.92	Hồ Chí Minh	2201	51L-118.98	Hồ Chí Minh	2901	51L-119.57	Hồ Chí Minh
102	51L-119.95	Hồ Chí Minh	802	51L-119.85	Hồ Chí Minh	1502	51L-119.96	Hồ Chí Minh	2202	51L-119.14	Hồ Chí Minh	2902	51L-119.66	Hồ Chí Minh
103	51L-120.19	Hồ Chí Minh	803	51L-120.10	Hồ Chí Minh	1503	51L-120.01	Hồ Chí Minh	2203	51L-119.28	Hồ Chí Minh	2903	51L-119.79	Hồ Chí Minh
104	51L-120.37	Hồ Chí Minh	804	51L-120.15	Hồ Chí Minh	1504	51L-120.03	Hồ Chí Minh	2204	51L-119.30	Hồ Chí Minh	2904	51L-119.83	Hồ Chí Minh
105	51L-120.55	Hồ Chí Minh	805	51L-120.24	Hồ Chí Minh	1505	51L-120.05	Hồ Chí Minh	2205	51L-119.45	Hồ Chí Minh	2905	51L-119.91	Hồ Chí Minh
106	51L-120.73	Hồ Chí Minh	806	51L-120.26	Hồ Chí Minh	1506	51L-120.09	Hồ Chí Minh	2206	51L-119.49	Hồ Chí Minh	2906	51L-120.14	Hồ Chí Minh
107	51L-121.05	Hồ Chí Minh	807	51L-120.28	Hồ Chí Minh	1507	51L-120.11	Hồ Chí Minh	2207	51L-119.53	Hồ Chí Minh	2907	51L-120.67	Hồ Chí Minh
108	51L-121.06	Hồ Chí Minh	808	51L-120.29	Hồ Chí Minh	1508	51L-120.13	Hồ Chí Minh	2208	51L-119.61	Hồ Chí Minh	2908	51L-121.07	Hồ Chí Minh
109	51L-121.16	Hồ Chí Minh	809	51L-120.41	Hồ Chí Minh	1509	51L-120.25	Hồ Chí Minh	2209	51L-119.70	Hồ Chí Minh	2909	51L-121.09	Hồ Chí Minh
110	51L-121.22	Hồ Chí Minh	810	51L-120.42	Hồ Chí Minh	1510	51L-120.30	Hồ Chí Minh	2210	51L-119.80	Hồ Chí Minh	2910	51L-121.20	Hồ Chí Minh
111	51L-121.30	Hồ Chí Minh	811	51L-120.57	Hồ Chí Minh	1511	51L-120.33	Hồ Chí Minh	2211	51L-119.82	Hồ Chí Minh	2911	51L-121.28	Hồ Chí Minh
112	51L-121.32	Hồ Chí Minh	812	51L-120.62	Hồ Chí Minh	1512	51L-120.35	Hồ Chí Minh	2212	51L-119.89	Hồ Chí Minh	2912	51L-121.42	Hồ Chí Minh
113	51L-121.43	Hồ Chí Minh	813	51L-120.64	Hồ Chí Minh	1513	51L-120.36	Hồ Chí Minh	2213	51L-119.93	Hồ Chí Minh	2913	51L-121.52	Hồ Chí Minh
114	51L-121.44	Hồ Chí Minh	814	51L-120.71	Hồ Chí Minh	1514	51L-120.54	Hồ Chí Minh	2214	51L-120.12	Hồ Chí Minh	2914	51L-121.66	Hồ Chí Minh
115	51L-121.51	Hồ Chí Minh	815	51L-120.83	Hồ Chí Minh	1515	51L-120.65	Hồ Chí Minh	2215	51L-120.16	Hồ Chí Minh	2915	51L-121.72	Hồ Chí Minh
116	51L-121.61	Hồ Chí Minh	816	51L-120.84	Hồ Chí Minh	1516	51L-120.66	Hồ Chí Minh	2216	51L-120.17	Hồ Chí Minh	2916	51L-121.77	Hồ Chí Minh
117	51L-121.71	Hồ Chí Minh	817	51L-120.94	Hồ Chí Minh	1517	51L-120.81	Hồ Chí Minh	2217	51L-120.31	Hồ Chí Minh	2917	51L-122.30	Hồ Chí Minh
118	51L-121.82	Hồ Chí Minh	818	51L-121.02	Hồ Chí Minh	1518	51L-120.88	Hồ Chí Minh	2218	51L-120.69	Hồ Chí Minh	2918	51L-122.45	Hồ Chí Minh
119	51L-121.89	Hồ Chí Minh	819	51L-121.21	Hồ Chí Minh	1519	51L-120.92	Hồ Chí Minh	2219	51L-120.82	Hồ Chí Minh	2919	51L-122.52	Hồ Chí Minh
120	51L-121.97	Hồ Chí Minh	820	51L-121.34	Hồ Chí Minh	1520	51L-120.97	Hồ Chí Minh	2220	51L-120.89	Hồ Chí Minh	2920	51L-122.56	Hồ Chí Minh
121	51L-122.01	Hồ Chí Minh	821	51L-121.38	Hồ Chí Minh	1521	51L-121.03	Hồ Chí Minh	2221	51L-120.96	Hồ Chí Minh	2921	51L-122.80	Hồ Chí Minh
122	51L-122.03	Hồ Chí Minh	822	51L-121.40	Hồ Chí Minh	1522	51L-121.14	Hồ Chí Minh	2222	51L-120.99	Hồ Chí Minh	2922	51L-122.82	Hồ Chí Minh
123	51L-122.10	Hồ Chí Minh	823	51L-121.65	Hồ Chí Minh	1523	51L-121.18	Hồ Chí Minh	2223	51L-121.04	Hồ Chí Minh	2923	51L-122.93	Hồ Chí Minh
124	51L-122.19	Hồ Chí Minh	824	51L-121.73	Hồ Chí Minh	1524	51L-121.24	Hồ Chí Minh	2224	51L-121.17	Hồ Chí Minh	2924	51L-123.05	Hồ Chí Minh
125	51L-122.31	Hồ Chí Minh	825	51L-121.81	Hồ Chí Minh	1525	51L-121.39	Hồ Chí Minh	2225	51L-121.23	Hồ Chí Minh	2925	51L-123.08	Hồ Chí Minh
126	51L-122.36	Hồ Chí Minh	826	51L-121.88	Hồ Chí Minh	1526	51L-121.45	Hồ Chí Minh	2226	51L-121.25	Hồ Chí Minh	2926	51L-123.22	Hồ Chí Minh
127	51L-122.42	Hồ Chí Minh	827	51L-121.92	Hồ Chí Minh	1527	51L-121.54	Hồ Chí Minh	2227	51L-121.31	Hồ Chí Minh	2927	51L-123.29	Hồ Chí Minh
128	51L-122.60	Hồ Chí Minh	828	51L-121.95	Hồ Chí Minh	1528	51L-121.62	Hồ Chí Minh	2228	51L-121.46	Hồ Chí Minh	2928	51L-123.38	Hồ Chí Minh

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
129	51L-123.10	Hồ Chí Minh	829	51L-122.08	Hồ Chí Minh	1529	51L-121.93	Hồ Chí Minh	2229	51L-121.48	Hồ Chí Minh	2929	51L-123.40	Hồ Chí Minh
130	51L-123.11	Hồ Chí Minh	830	51L-122.14	Hồ Chí Minh	1530	51L-121.94	Hồ Chí Minh	2230	51L-121.50	Hồ Chí Minh	2930	51L-123.51	Hồ Chí Minh
131	51L-123.24	Hồ Chí Minh	831	51L-122.58	Hồ Chí Minh	1531	51L-121.98	Hồ Chí Minh	2231	51L-121.70	Hồ Chí Minh	2931	51L-123.56	Hồ Chí Minh
132	51L-123.27	Hồ Chí Minh	832	51L-122.73	Hồ Chí Minh	1532	51L-121.99	Hồ Chí Minh	2232	51L-121.79	Hồ Chí Minh	2932	51L-123.87	Hồ Chí Minh
133	51L-123.34	Hồ Chí Minh	833	51L-122.95	Hồ Chí Minh	1533	51L-122.09	Hồ Chí Minh	2233	51L-122.15	Hồ Chí Minh	2933	51L-123.94	Hồ Chí Minh
134	51L-123.55	Hồ Chí Minh	834	51L-123.13	Hồ Chí Minh	1534	51L-122.13	Hồ Chí Minh	2234	51L-122.32	Hồ Chí Minh	2934	51L-123.97	Hồ Chí Minh
135	51L-123.79	Hồ Chí Minh	835	51L-123.17	Hồ Chí Minh	1535	51L-122.17	Hồ Chí Minh	2235	51L-122.59	Hồ Chí Minh	2935	51L-124.01	Hồ Chí Minh
136	51L-123.95	Hồ Chí Minh	836	51L-123.19	Hồ Chí Minh	1536	51L-122.33	Hồ Chí Minh	2236	51L-122.61	Hồ Chí Minh	2936	51L-124.14	Hồ Chí Minh
137	51L-124.19	Hồ Chí Minh	837	51L-123.41	Hồ Chí Minh	1537	51L-122.55	Hồ Chí Minh	2237	51L-123.01	Hồ Chí Minh	2937	51L-124.47	Hồ Chí Minh
138	51L-124.23	Hồ Chí Minh	838	51L-123.42	Hồ Chí Minh	1538	51L-122.66	Hồ Chí Minh	2238	51L-123.14	Hồ Chí Minh	2938	51L-124.53	Hồ Chí Minh
139	51L-124.31	Hồ Chí Minh	839	51L-123.44	Hồ Chí Minh	1539	51L-122.69	Hồ Chí Minh	2239	51L-123.15	Hồ Chí Minh	2939	51L-124.54	Hồ Chí Minh
140	51L-124.48	Hồ Chí Minh	840	51L-123.48	Hồ Chí Minh	1540	51L-122.72	Hồ Chí Minh	2240	51L-123.16	Hồ Chí Minh	2940	51L-124.61	Hồ Chí Minh
141	51L-124.59	Hồ Chí Minh	841	51L-123.60	Hồ Chí Minh	1541	51L-122.88	Hồ Chí Minh	2241	51L-123.28	Hồ Chí Minh	2941	12A-235.81	Lạng Sơn
142	51L-124.69	Hồ Chí Minh	842	51L-123.62	Hồ Chí Minh	1542	51L-123.00	Hồ Chí Minh	2242	51L-123.31	Hồ Chí Minh	2942	12A-236.01	Lạng Sơn
143	51L-124.72	Hồ Chí Minh	843	51L-123.64	Hồ Chí Minh	1543	51L-123.02	Hồ Chí Minh	2243	51L-123.35	Hồ Chí Minh	2943	12A-236.02	Lạng Sơn
144	51L-124.81	Hồ Chí Minh	844	51L-123.69	Hồ Chí Minh	1544	51L-123.04	Hồ Chí Minh	2244	51L-123.36	Hồ Chí Minh	2944	12A-236.13	Lạng Sơn
145	51L-124.82	Hồ Chí Minh	845	51L-123.71	Hồ Chí Minh	1545	51L-123.12	Hồ Chí Minh	2245	51L-123.37	Hồ Chí Minh	2945	12A-236.15	Lạng Sơn
146	12A-235.78	Lạng Sơn	846	51L-123.90	Hồ Chí Minh	1546	51L-123.18	Hồ Chí Minh	2246	51L-123.43	Hồ Chí Minh	2946	12A-236.20	Lạng Sơn
147	12A-235.85	Lạng Sơn	847	51L-124.10	Hồ Chí Minh	1547	51L-123.25	Hồ Chí Minh	2247	51L-123.49	Hồ Chí Minh	2947	12A-236.27	Lạng Sơn
148	12A-235.89	Lạng Sơn	848	51L-124.12	Hồ Chí Minh	1548	51L-123.30	Hồ Chí Minh	2248	51L-123.57	Hồ Chí Minh	2948	12A-236.33	Lạng Sơn
149	12A-235.96	Lạng Sơn	849	51L-124.25	Hồ Chí Minh	1549	51L-123.53	Hồ Chí Minh	2249	51L-123.59	Hồ Chí Minh	2949	12A-236.35	Lạng Sơn
150	12A-236.08	Lạng Sơn	850	51L-124.38	Hồ Chí Minh	1550	51L-123.58	Hồ Chí Minh	2250	51L-123.72	Hồ Chí Minh	2950	12A-236.47	Lạng Sơn
151	12A-236.09	Lạng Sơn	851	51L-124.40	Hồ Chí Minh	1551	51L-123.85	Hồ Chí Minh	2251	51L-123.78	Hồ Chí Minh	2951	12A-236.52	Lạng Sơn
152	12A-236.24	Lạng Sơn	852	51L-124.41	Hồ Chí Minh	1552	51L-123.93	Hồ Chí Minh	2252	51L-124.02	Hồ Chí Minh	2952	12A-236.55	Lạng Sơn
153	12A-236.29	Lạng Sơn	853	51L-124.63	Hồ Chí Minh	1553	51L-124.06	Hồ Chí Minh	2253	51L-124.03	Hồ Chí Minh	2953	12A-236.59	Lạng Sơn
154	12A-236.37	Lạng Sơn	854	12A-235.77	Lạng Sơn	1554	51L-124.13	Hồ Chí Minh	2254	51L-124.09	Hồ Chí Minh	2954	14A-855.04	Quảng Ninh
155	12A-236.39	Lạng Sơn	855	12A-236.14	Lạng Sơn	1555	51L-124.16	Hồ Chí Minh	2255	51L-124.17	Hồ Chí Minh	2955	14A-855.11	Quảng Ninh
156	12A-236.41	Lạng Sơn	856	12A-236.18	Lạng Sơn	1556	51L-124.27	Hồ Chí Minh	2256	51L-124.30	Hồ Chí Minh	2956	14A-855.12	Quảng Ninh
157	12A-236.45	Lạng Sơn	857	12A-236.34	Lạng Sơn	1557	51L-124.42	Hồ Chí Minh	2257	51L-124.71	Hồ Chí Minh	2957	14A-855.23	Quảng Ninh
158	14A-854.95	Quảng Ninh	858	12A-236.46	Lạng Sơn	1558	51L-124.45	Hồ Chí Minh	2258	51L-124.76	Hồ Chí Minh	2958	14A-855.37	Quảng Ninh
159	14A-854.96	Quảng Ninh	859	12A-236.63	Lạng Sơn	1559	51L-124.52	Hồ Chí Minh	2259	51L-124.84	Hồ Chí Minh	2959	14A-855.39	Quảng Ninh
160	14A-855.10	Quảng Ninh	860	12A-236.70	Lạng Sơn	1560	51L-124.67	Hồ Chí Minh	2260	12A-235.88	Lạng Sơn	2960	14C-400.04	Quảng Ninh
161	14A-855.32	Quảng Ninh	861	12A-236.74	Lạng Sơn	1561	51L-124.73	Hồ Chí Minh	2261	12A-235.93	Lạng Sơn	2961	14C-400.07	Quảng Ninh

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
162	14C-400.29	Quảng Ninh	862	12A-236.75	Lạng Sơn	1562	12A-235.79	Lạng Sơn	2262	12A-236.07	Lạng Sơn	2962	14C-400.08	Quảng Ninh
163	14C-400.35	Quảng Ninh	863	12A-236.76	Lạng Sơn	1563	12A-235.83	Lạng Sơn	2263	12A-236.11	Lạng Sơn	2963	14C-400.47	Quảng Ninh
164	14C-400.45	Quảng Ninh	864	14A-854.98	Quảng Ninh	1564	12A-235.91	Lạng Sơn	2264	12A-236.26	Lạng Sơn	2964	15K-245.48	Hải Phòng
165	15K-245.35	Hải Phòng	865	14A-855.02	Quảng Ninh	1565	12A-235.97	Lạng Sơn	2265	12A-236.50	Lạng Sơn	2965	15K-245.82	Hải Phòng
166	15K-245.45	Hải Phòng	866	14A-855.06	Quảng Ninh	1566	12A-235.99	Lạng Sơn	2266	12A-236.67	Lạng Sơn	2966	15K-245.86	Hải Phòng
167	15K-245.54	Hải Phòng	867	14A-855.16	Quảng Ninh	1567	12A-236.21	Lạng Sơn	2267	14A-855.08	Quảng Ninh	2967	15K-245.90	Hải Phòng
168	15K-245.60	Hải Phòng	868	14A-855.22	Quảng Ninh	1568	12A-236.48	Lạng Sơn	2268	14A-855.13	Quảng Ninh	2968	15K-246.00	Hải Phòng
169	15K-245.74	Hải Phòng	869	14A-855.29	Quảng Ninh	1569	12A-236.53	Lạng Sơn	2269	14A-855.24	Quảng Ninh	2969	15K-246.04	Hải Phòng
170	15K-245.75	Hải Phòng	870	14A-855.30	Quảng Ninh	1570	12A-236.58	Lạng Sơn	2270	14A-855.27	Quảng Ninh	2970	17A-416.89	Thái Bình
171	15K-245.76	Hải Phòng	871	14C-400.13	Quảng Ninh	1571	12A-236.61	Lạng Sơn	2271	14A-855.42	Quảng Ninh	2971	17A-416.92	Thái Bình
172	15K-245.78	Hải Phòng	872	14C-400.15	Quảng Ninh	1572	12A-236.64	Lạng Sơn	2272	14C-400.02	Quảng Ninh	2972	17A-416.93	Thái Bình
173	15K-246.03	Hải Phòng	873	14C-400.19	Quảng Ninh	1573	14A-855.00	Quảng Ninh	2273	14C-400.09	Quảng Ninh	2973	17A-417.00	Thái Bình
174	15K-246.08	Hải Phòng	874	14C-400.22	Quảng Ninh	1574	14A-855.05	Quảng Ninh	2274	14C-400.21	Quảng Ninh	2974	17A-417.15	Thái Bình
175	15K-246.11	Hải Phòng	875	14C-400.34	Quảng Ninh	1575	14C-400.05	Quảng Ninh	2275	14C-400.32	Quảng Ninh	2975	17A-417.30	Thái Bình
176	15K-246.17	Hải Phòng	876	14C-400.44	Quảng Ninh	1576	14C-400.10	Quảng Ninh	2276	14C-400.39	Quảng Ninh	2976	17A-417.40	Thái Bình
177	17A-416.95	Thái Bình	877	14C-400.50	Quảng Ninh	1577	14C-400.11	Quảng Ninh	2277	14C-400.42	Quảng Ninh	2977	17A-417.41	Thái Bình
178	17A-417.07	Thái Bình	878	15K-245.51	Hải Phòng	1578	14C-400.12	Quảng Ninh	2278	15K-245.34	Hải Phòng	2978	17C-202.35	Thái Bình
179	17A-417.12	Thái Bình	879	15K-245.59	Hải Phòng	1579	14C-400.17	Quảng Ninh	2279	15K-245.39	Hải Phòng	2979	17C-202.45	Thái Bình
180	17A-417.13	Thái Bình	880	15K-245.63	Hải Phòng	1580	14C-400.27	Quảng Ninh	2280	15K-245.41	Hải Phòng	2980	17C-202.51	Thái Bình
181	17A-417.14	Thái Bình	881	15K-245.64	Hải Phòng	1581	14C-400.41	Quảng Ninh	2281	15K-245.46	Hải Phòng	2981	18A-410.20	Nam Định
182	17A-417.17	Thái Bình	882	15K-245.77	Hải Phòng	1582	15K-245.33	Hải Phòng	2282	15K-245.52	Hải Phòng	2982	18A-410.24	Nam Định
183	17A-417.26	Thái Bình	883	15K-245.81	Hải Phòng	1583	15K-245.42	Hải Phòng	2283	15K-245.65	Hải Phòng	2983	18A-410.28	Nam Định
184	17A-417.28	Thái Bình	884	15K-245.84	Hải Phòng	1584	15K-245.53	Hải Phòng	2284	15K-245.79	Hải Phòng	2984	18A-410.35	Nam Định
185	17C-202.13	Thái Bình	885	15K-245.87	Hải Phòng	1585	15K-245.71	Hải Phòng	2285	15K-245.83	Hải Phòng	2985	18A-410.49	Nam Định
186	17C-202.14	Thái Bình	886	15K-245.93	Hải Phòng	1586	15K-246.01	Hải Phòng	2286	15K-245.89	Hải Phòng	2986	18A-410.61	Nam Định
187	17C-202.15	Thái Bình	887	15K-245.96	Hải Phòng	1587	15K-246.19	Hải Phòng	2287	15K-245.95	Hải Phòng	2987	18A-410.74	Nam Định
188	17C-202.26	Thái Bình	888	15K-245.97	Hải Phòng	1588	15K-246.20	Hải Phòng	2288	15K-246.12	Hải Phòng	2988	18A-410.99	Nam Định
189	17C-202.48	Thái Bình	889	15K-246.10	Hải Phòng	1589	15K-246.21	Hải Phòng	2289	15K-246.14	Hải Phòng	2989	19A-603.38	Phú Thọ
190	18A-410.16	Nam Định	890	15K-246.18	Hải Phòng	1590	15K-246.29	Hải Phòng	2290	15K-246.23	Hải Phòng	2990	19A-603.55	Phú Thọ
191	18A-410.42	Nam Định	891	17A-417.29	Thái Bình	1591	17A-417.11	Thái Bình	2291	17A-416.96	Thái Bình	2991	19A-603.59	Phú Thọ
192	18A-410.55	Nam Định	892	17A-417.39	Thái Bình	1592	17A-417.44	Thái Bình	2292	17A-416.97	Thái Bình	2992	19A-603.61	Phú Thọ
193	18A-410.69	Nam Định	893	17C-202.22	Thái Bình	1593	17C-202.25	Thái Bình	2293	17A-417.02	Thái Bình	2993	19A-603.66	Phú Thọ
194	18A-410.90	Nam Định	894	17C-202.28	Thái Bình	1594	17C-202.32	Thái Bình	2294	17A-417.08	Thái Bình	2994	19A-603.79	Phú Thọ

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
195	18A-410.97	Nam Định	895	17C-202.29	Thái Bình	1595	17C-202.39	Thái Bình	2295	17A-417.38	Thái Bình	2995	19A-603.97	Phú Thọ
196	19A-603.39	Phú Thọ	896	17C-202.31	Thái Bình	1596	17C-202.49	Thái Bình	2296	17A-417.46	Thái Bình	2996	19A-604.01	Phú Thọ
197	19A-603.40	Phú Thọ	897	17C-202.40	Thái Bình	1597	18A-410.07	Nam Định	2297	17C-202.12	Thái Bình	2997	19A-604.03	Phú Thọ
198	19A-603.45	Phú Thọ	898	17C-202.43	Thái Bình	1598	18A-410.17	Nam Định	2298	17C-202.16	Thái Bình	2998	19A-604.07	Phú Thọ
199	19A-603.56	Phú Thọ	899	17C-202.47	Thái Bình	1599	18A-410.48	Nam Định	2299	17C-202.21	Thái Bình	2999	19A-604.08	Phú Thọ
200	19A-603.75	Phú Thọ	900	18A-410.09	Nam Định	1600	18A-410.51	Nam Định	2300	17C-202.27	Thái Bình	3000	19A-604.09	Phú Thọ
201	19A-603.77	Phú Thọ	901	18A-410.19	Nam Định	1601	18A-410.54	Nam Định	2301	17C-202.34	Thái Bình	3001	19A-604.21	Phú Thọ
202	19A-603.81	Phú Thọ	902	18A-410.30	Nam Định	1602	18A-410.68	Nam Định	2302	17C-202.42	Thái Bình	3002	19A-604.22	Phú Thọ
203	19A-603.87	Phú Thọ	903	18A-410.36	Nam Định	1603	18A-411.05	Nam Định	2303	17C-202.46	Thái Bình	3003	19A-604.36	Phú Thọ
204	19A-603.88	Phú Thọ	904	18A-410.38	Nam Định	1604	19A-603.48	Phú Thọ	2304	18A-410.12	Nam Định	3004	20A-745.58	Thái Nguyên
205	19A-604.06	Phú Thọ	905	18A-410.46	Nam Định	1605	19A-603.53	Phú Thọ	2305	18A-410.13	Nam Định	3005	20A-745.75	Thái Nguyên
206	19A-604.11	Phú Thọ	906	18A-410.57	Nam Định	1606	19A-603.72	Phú Thọ	2306	18A-410.21	Nam Định	3006	20A-745.77	Thái Nguyên
207	19A-604.23	Phú Thọ	907	18A-410.63	Nam Định	1607	19A-603.76	Phú Thọ	2307	18A-410.22	Nam Định	3007	20A-745.84	Thái Nguyên
208	19A-604.27	Phú Thọ	908	18A-410.65	Nam Định	1608	19A-603.78	Phú Thọ	2308	18A-410.29	Nam Định	3008	20A-745.86	Thái Nguyên
209	20A-745.60	Thái Nguyên	909	18A-410.76	Nam Định	1609	19A-603.80	Phú Thọ	2309	18A-410.34	Nam Định	3009	20A-745.91	Thái Nguyên
210	20A-745.68	Thái Nguyên	910	19A-603.43	Phú Thọ	1610	19A-603.82	Phú Thọ	2310	18A-410.45	Nam Định	3010	20A-746.00	Thái Nguyên
211	20A-745.70	Thái Nguyên	911	19A-603.44	Phú Thọ	1611	19A-604.02	Phú Thọ	2311	18A-410.52	Nam Định	3011	20A-746.07	Thái Nguyên
212	20A-745.85	Thái Nguyên	912	19A-603.47	Phú Thọ	1612	19A-604.18	Phú Thọ	2312	18A-410.53	Nam Định	3012	20A-746.10	Thái Nguyên
213	20A-745.89	Thái Nguyên	913	19A-603.58	Phú Thọ	1613	20A-745.57	Thái Nguyên	2313	18A-410.64	Nam Định	3013	20A-746.39	Thái Nguyên
214	20A-746.21	Thái Nguyên	914	19A-603.73	Phú Thọ	1614	20A-745.65	Thái Nguyên	2314	18A-410.67	Nam Định	3014	20A-746.53	Thái Nguyên
215	20A-746.26	Thái Nguyên	915	19A-603.95	Phú Thọ	1615	20A-745.78	Thái Nguyên	2315	18A-410.75	Nam Định	3015	21A-186.67	Yên Bái
216	20A-746.48	Thái Nguyên	916	19A-603.99	Phú Thọ	1616	20A-745.90	Thái Nguyên	2316	18A-410.78	Nam Định	3016	21A-186.99	Yên Bái
217	20A-746.51	Thái Nguyên	917	19A-604.14	Phú Thọ	1617	20A-745.93	Thái Nguyên	2317	18A-410.79	Nam Định	3017	21A-187.28	Yên Bái
218	21A-186.65	Yên Bái	918	19A-604.24	Phú Thọ	1618	20A-745.96	Thái Nguyên	2318	18A-410.83	Nam Định	3018	21A-187.34	Yên Bái
219	21A-186.83	Yên Bái	919	19A-604.33	Phú Thọ	1619	20A-746.13	Thái Nguyên	2319	18A-410.87	Nam Định	3019	21A-187.37	Yên Bái
220	21A-186.87	Yên Bái	920	20A-745.62	Thái Nguyên	1620	20A-746.14	Thái Nguyên	2320	18A-410.88	Nam Định	3020	22A-234.51	Tuyên Quang
221	21A-186.90	Yên Bái	921	20A-745.72	Thái Nguyên	1621	20A-746.31	Thái Nguyên	2321	18A-410.91	Nam Định	3021	22A-234.55	Tuyên Quang
222	21A-186.96	Yên Bái	922	20A-745.87	Thái Nguyên	1622	20A-746.36	Thái Nguyên	2322	18A-411.04	Nam Định	3022	22A-234.61	Tuyên Quang
223	21A-187.35	Yên Bái	923	20A-746.04	Thái Nguyên	1623	21A-186.97	Yên Bái	2323	19A-603.46	Phú Thọ	3023	22A-234.69	Tuyên Quang
224	21A-187.40	Yên Bái	924	20A-746.05	Thái Nguyên	1624	21A-187.27	Yên Bái	2324	19A-603.52	Phú Thọ	3024	22A-234.70	Tuyên Quang
225	21A-187.43	Yên Bái	925	20A-746.06	Thái Nguyên	1625	21A-187.42	Yên Bái	2325	19A-603.67	Phú Thọ	3025	22A-234.74	Tuyên Quang
226	22A-234.53	Tuyên Quang	926	20A-746.16	Thái Nguyên	1626	21A-187.45	Yên Bái	2326	19A-603.92	Phú Thọ	3026	22A-234.90	Tuyên Quang
227	22A-234.82	Tuyên Quang	927	20A-746.29	Thái Nguyên	1627	21A-187.51	Yên Bái	2327	19A-604.04	Phú Thọ	3027	22A-235.02	Tuyên Quang

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
228	22A-234.98	Tuyên Quang	928	20A-746.40	Thái Nguyên	1628	21A-187.60	Yên Bái	2328	19A-604.12	Phú Thọ	3028	22A-235.20	Tuyên Quang
229	22A-234.99	Tuyên Quang	929	21A-186.71	Yên Bái	1629	22A-234.54	Tuyên Quang	2329	19A-604.17	Phú Thọ	3029	22A-235.22	Tuyên Quang
230	22A-235.34	Tuyên Quang	930	21A-186.73	Yên Bái	1630	22A-234.71	Tuyên Quang	2330	19A-604.26	Phú Thọ	3030	22A-235.35	Tuyên Quang
231	22A-235.36	Tuyên Quang	931	21A-186.82	Yên Bái	1631	22A-234.86	Tuyên Quang	2331	20A-745.61	Thái Nguyên	3031	23A-138.43	Hà Giang
232	22A-235.41	Tuyên Quang	932	21A-186.84	Yên Bái	1632	22A-234.87	Tuyên Quang	2332	20A-745.74	Thái Nguyên	3032	23A-138.44	Hà Giang
233	23A-138.47	Hà Giang	933	21A-187.08	Yên Bái	1633	22A-234.88	Tuyên Quang	2333	20A-745.79	Thái Nguyên	3033	23A-138.48	Hà Giang
234	23A-138.54	Hà Giang	934	21A-187.10	Yên Bái	1634	22A-234.89	Tuyên Quang	2334	20A-745.92	Thái Nguyên	3034	23A-138.50	Hà Giang
235	23A-138.58	Hà Giang	935	21A-187.17	Yên Bái	1635	22A-235.04	Tuyên Quang	2335	20A-746.18	Thái Nguyên	3035	23A-138.65	Hà Giang
236	23A-138.72	Hà Giang	936	21A-187.20	Yên Bái	1636	22A-235.13	Tuyên Quang	2336	20A-746.20	Thái Nguyên	3036	23A-138.76	Hà Giang
237	23A-138.80	Hà Giang	937	21A-187.38	Yên Bái	1637	22A-235.16	Tuyên Quang	2337	20A-746.23	Thái Nguyên	3037	23A-138.81	Hà Giang
238	23C-080.82	Hà Giang	938	21A-187.47	Yên Bái	1638	22A-235.23	Tuyên Quang	2338	20A-746.24	Thái Nguyên	3038	23A-138.85	Hà Giang
239	23C-080.90	Hà Giang	939	21A-187.50	Yên Bái	1639	22A-235.24	Tuyên Quang	2339	20A-746.32	Thái Nguyên	3039	23C-080.83	Hà Giang
240	23C-080.93	Hà Giang	940	21A-187.56	Yên Bái	1640	22A-235.25	Tuyên Quang	2340	20A-746.47	Thái Nguyên	3040	23C-080.94	Hà Giang
241	23C-080.98	Hà Giang	941	22A-234.58	Tuyên Quang	1641	22A-235.30	Tuyên Quang	2341	21A-186.69	Yên Bái	3041	23C-081.16	Hà Giang
242	23C-081.09	Hà Giang	942	22A-234.67	Tuyên Quang	1642	22A-235.37	Tuyên Quang	2342	21A-186.74	Yên Bái	3042	23C-081.26	Hà Giang
243	24A-261.39	Lào Cai	943	22A-234.73	Tuyên Quang	1643	23A-138.45	Hà Giang	2343	21A-186.76	Yên Bái	3043	24A-261.50	Lào Cai
244	24A-261.44	Lào Cai	944	22A-234.76	Tuyên Quang	1644	23A-138.51	Hà Giang	2344	21A-186.81	Yên Bái	3044	24A-261.60	Lào Cai
245	24A-261.65	Lào Cai	945	22A-234.77	Tuyên Quang	1645	23A-138.52	Hà Giang	2345	21A-186.95	Yên Bái	3045	24A-261.69	Lào Cai
246	24A-261.71	Lào Cai	946	22A-235.01	Tuyên Quang	1646	23A-138.56	Hà Giang	2346	21A-187.03	Yên Bái	3046	24C-150.00	Lào Cai
247	24A-261.75	Lào Cai	947	22A-235.10	Tuyên Quang	1647	23A-138.59	Hà Giang	2347	21A-187.06	Yên Bái	3047	24C-150.01	Lào Cai
248	24A-261.83	Lào Cai	948	22A-235.18	Tuyên Quang	1648	23A-138.71	Hà Giang	2348	21A-187.09	Yên Bái	3048	24C-150.06	Lào Cai
249	24A-261.84	Lào Cai	949	22A-235.46	Tuyên Quang	1649	23A-138.79	Hà Giang	2349	21A-187.41	Yên Bái	3049	24C-150.08	Lào Cai
250	24C-150.09	Lào Cai	950	23A-138.38	Hà Giang	1650	23A-138.82	Hà Giang	2350	21A-187.48	Yên Bái	3050	24C-150.13	Lào Cai
251	24C-150.19	Lào Cai	951	23A-138.49	Hà Giang	1651	23C-080.85	Hà Giang	2351	21A-187.62	Yên Bái	3051	24C-150.25	Lào Cai
252	24C-150.32	Lào Cai	952	23A-138.61	Hà Giang	1652	23C-080.91	Hà Giang	2352	22A-234.50	Tuyên Quang	3052	24C-150.31	Lào Cai
253	24C-150.40	Lào Cai	953	23A-138.62	Hà Giang	1653	23C-081.00	Hà Giang	2353	22A-234.68	Tuyên Quang	3053	24C-150.45	Lào Cai
254	24C-150.50	Lào Cai	954	23C-080.86	Hà Giang	1654	23C-081.01	Hà Giang	2354	22A-234.78	Tuyên Quang	3054	24C-150.79	Lào Cai
255	24C-150.53	Lào Cai	955	23C-081.19	Hà Giang	1655	23C-081.18	Hà Giang	2355	22A-234.80	Tuyên Quang	3055	24C-150.87	Lào Cai
256	24C-150.92	Lào Cai	956	23C-081.21	Hà Giang	1656	23C-081.28	Hà Giang	2356	22A-234.81	Tuyên Quang	3056	26A-204.45	Sơn La
257	26A-204.32	Sơn La	957	24A-261.40	Lào Cai	1657	24A-261.38	Lào Cai	2357	22A-234.93	Tuyên Quang	3057	26A-204.46	Sơn La
258	26A-204.54	Sơn La	958	24A-261.59	Lào Cai	1658	24A-261.53	Lào Cai	2358	22A-234.95	Tuyên Quang	3058	26A-204.70	Sơn La
259	26A-204.55	Sơn La	959	24A-261.68	Lào Cai	1659	24A-261.58	Lào Cai	2359	22A-235.06	Tuyên Quang	3059	26A-204.90	Sơn La
260	26A-204.65	Sơn La	960	24A-261.74	Lào Cai	1660	24A-261.62	Lào Cai	2360	22A-235.40	Tuyên Quang	3060	26A-204.95	Sơn La

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
261	26A-204.83	Sơn La	961	24A-261.86	Lào Cai	1661	24A-261.63	Lào Cai	2361	22A-235.45	Tuyên Quang	3061	26A-205.02	Sơn La
262	26A-204.86	Sơn La	962	24C-149.98	Lào Cai	1662	24A-261.64	Lào Cai	2362	22A-235.47	Tuyên Quang	3062	28A-232.23	Hòa Bình
263	26A-204.93	Sơn La	963	24C-150.07	Lào Cai	1663	24A-261.77	Lào Cai	2363	22A-235.48	Tuyên Quang	3063	28A-232.53	Hòa Bình
264	28A-232.11	Hòa Bình	964	24C-150.10	Lào Cai	1664	24A-261.81	Lào Cai	2364	23A-138.37	Hà Giang	3064	28A-232.60	Hòa Bình
265	28A-232.57	Hòa Bình	965	24C-150.24	Lào Cai	1665	24C-149.96	Lào Cai	2365	23A-138.73	Hà Giang	3065	28A-232.76	Hòa Bình
266	28A-232.95	Hòa Bình	966	24C-150.36	Lào Cai	1666	24C-150.17	Lào Cai	2366	23C-080.89	Hà Giang	3066	28A-232.85	Hòa Bình
267	28A-233.01	Hòa Bình	967	24C-150.46	Lào Cai	1667	24C-150.18	Lào Cai	2367	23C-081.11	Hà Giang	3067	28A-232.89	Hòa Bình
268	34A-758.85	Hải Dương	968	24C-150.56	Lào Cai	1668	24C-150.28	Lào Cai	2368	23C-081.13	Hà Giang	3068	28A-232.96	Hòa Bình
269	34A-758.91	Hải Dương	969	24C-150.74	Lào Cai	1669	24C-150.60	Lào Cai	2369	24A-261.43	Lào Cai	3069	34A-758.79	Hải Dương
270	34A-758.92	Hải Dương	970	24C-150.76	Lào Cai	1670	24C-150.66	Lào Cai	2370	24A-261.48	Lào Cai	3070	34A-758.82	Hải Dương
271	34A-759.02	Hải Dương	971	24C-150.89	Lào Cai	1671	24C-150.67	Lào Cai	2371	24A-261.87	Lào Cai	3071	34A-758.96	Hải Dương
272	34A-759.13	Hải Dương	972	24C-150.94	Lào Cai	1672	24C-150.69	Lào Cai	2372	24C-150.02	Lào Cai	3072	34A-759.04	Hải Dương
273	34C-392.21	Hải Dương	973	26A-204.37	Sơn La	1673	26A-204.27	Sơn La	2373	24C-150.05	Lào Cai	3073	34A-759.14	Hải Dương
274	35A-393.40	Ninh Bình	974	26A-204.48	Sơn La	1674	26A-204.34	Sơn La	2374	24C-150.35	Lào Cai	3074	34A-759.15	Hải Dương
275	35A-393.57	Ninh Bình	975	26A-204.50	Sơn La	1675	26A-204.43	Sơn La	2375	24C-150.41	Lào Cai	3075	34C-392.08	Hải Dương
276	35A-393.61	Ninh Bình	976	26A-204.62	Sơn La	1676	26A-204.76	Sơn La	2376	24C-150.51	Lào Cai	3076	34C-392.14	Hải Dương
277	35A-393.65	Ninh Bình	977	26A-204.63	Sơn La	1677	26A-204.80	Sơn La	2377	24C-150.58	Lào Cai	3077	34C-392.16	Hải Dương
278	35A-393.71	Ninh Bình	978	26A-204.64	Sơn La	1678	26A-204.84	Sơn La	2378	24C-150.84	Lào Cai	3078	34C-392.24	Hải Dương
279	35C-162.12	Ninh Bình	979	26A-204.72	Sơn La	1679	26A-204.97	Sơn La	2379	24C-150.91	Lào Cai	3079	34C-392.26	Hải Dương
280	35C-162.26	Ninh Bình	980	26A-204.81	Sơn La	1680	26A-205.03	Sơn La	2380	24C-150.95	Lào Cai	3080	35A-393.32	Ninh Bình
281	36C-458.74	Thanh Hóa	981	26A-204.92	Sơn La	1681	26A-205.04	Sơn La	2381	26A-204.39	Sơn La	3081	35A-393.42	Ninh Bình
282	36C-458.76	Thanh Hóa	982	26A-204.98	Sơn La	1682	26A-205.05	Sơn La	2382	26A-204.52	Sơn La	3082	35A-393.44	Ninh Bình
283	36C-459.02	Thanh Hóa	983	26A-205.00	Sơn La	1683	26A-205.08	Sơn La	2383	26A-204.66	Sơn La	3083	35A-393.63	Ninh Bình
284	36C-459.16	Thanh Hóa	984	28A-232.07	Hòa Bình	1684	26A-205.16	Sơn La	2384	26A-204.79	Sơn La	3084	35C-162.09	Ninh Bình
285	36C-459.17	Thanh Hóa	985	28A-232.17	Hòa Bình	1685	26A-205.21	Sơn La	2385	26A-204.82	Sơn La	3085	35C-162.19	Ninh Bình
286	36C-459.18	Thanh Hóa	986	28A-232.21	Hòa Bình	1686	28A-232.16	Hòa Bình	2386	26A-204.99	Sơn La	3086	35C-162.46	Ninh Bình
287	36K-033.81	Thanh Hóa	987	28A-232.27	Hòa Bình	1687	28A-232.20	Hòa Bình	2387	26A-205.01	Sơn La	3087	36C-458.72	Thanh Hóa
288	36K-033.96	Thanh Hóa	988	28A-232.28	Hòa Bình	1688	28A-232.29	Hòa Bình	2388	26A-205.18	Sơn La	3088	36C-458.75	Thanh Hóa
289	36K-034.02	Thanh Hóa	989	28A-232.45	Hòa Bình	1689	28A-232.35	Hòa Bình	2389	28A-232.06	Hòa Bình	3089	36C-458.80	Thanh Hóa
290	36K-034.03	Thanh Hóa	990	28A-232.49	Hòa Bình	1690	28A-232.41	Hòa Bình	2390	28A-232.10	Hòa Bình	3090	36C-458.86	Thanh Hóa
291	36K-034.05	Thanh Hóa	991	28A-232.67	Hòa Bình	1691	28A-232.44	Hòa Bình	2391	28A-232.31	Hòa Bình	3091	36C-458.96	Thanh Hóa
292	36K-034.08	Thanh Hóa	992	28A-232.72	Hòa Bình	1692	28A-232.46	Hòa Bình	2392	28A-232.42	Hòa Bình	3092	36C-459.01	Thanh Hóa
293	37C-505.77	Nghệ An	993	28A-232.93	Hòa Bình	1693	28A-232.52	Hòa Bình	2393	28A-232.50	Hòa Bình	3093	36C-459.09	Thanh Hóa

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
294	37C-505.86	Nghệ An	994	28A-232.99	Hòa Bình	1694	28A-232.55	Hòa Bình	2394	28A-232.70	Hòa Bình	3094	36C-459.15	Thanh Hóa
295	37C-505.91	Nghệ An	995	34A-758.97	Hải Dương	1695	28A-232.79	Hòa Bình	2395	28A-232.78	Hòa Bình	3095	36K-033.67	Thanh Hóa
296	37C-505.97	Nghệ An	996	34A-759.05	Hải Dương	1696	28A-232.86	Hòa Bình	2396	28A-232.80	Hòa Bình	3096	36K-033.85	Thanh Hóa
297	37C-506.09	Nghệ An	997	34A-759.09	Hải Dương	1697	28A-232.92	Hòa Bình	2397	28A-232.87	Hòa Bình	3097	36K-033.93	Thanh Hóa
298	37C-506.10	Nghệ An	998	34A-759.10	Hải Dương	1698	34A-758.72	Hải Dương	2398	28A-233.04	Hòa Bình	3098	37C-505.75	Nghệ An
299	37K-276.69	Nghệ An	999	34C-391.94	Hải Dương	1699	34A-758.87	Hải Dương	2399	34A-758.73	Hải Dương	3099	37C-505.80	Nghệ An
300	37K-276.72	Nghệ An	1000	34C-392.00	Hải Dương	1700	34C-391.95	Hải Dương	2400	34A-758.78	Hải Dương	3100	37C-505.88	Nghệ An
301	37K-276.75	Nghệ An	1001	34C-392.05	Hải Dương	1701	34C-391.98	Hải Dương	2401	34C-392.03	Hải Dương	3101	37C-506.00	Nghệ An
302	37K-277.01	Nghệ An	1002	34C-392.06	Hải Dương	1702	34C-392.01	Hải Dương	2402	34C-392.18	Hải Dương	3102	37C-506.11	Nghệ An
303	38A-577.10	Hà Tĩnh	1003	34C-392.07	Hải Dương	1703	34C-392.04	Hải Dương	2403	34C-392.27	Hải Dương	3103	37K-276.67	Nghệ An
304	38A-577.20	Hà Tĩnh	1004	34C-392.13	Hải Dương	1704	34C-392.11	Hải Dương	2404	34C-392.35	Hải Dương	3104	37K-276.96	Nghệ An
305	38A-577.28	Hà Tĩnh	1005	34C-392.29	Hải Dương	1705	35A-393.27	Ninh Bình	2405	34C-392.36	Hải Dương	3105	37K-277.00	Nghệ An
306	38A-577.30	Hà Tĩnh	1006	34C-392.38	Hải Dương	1706	35A-393.28	Ninh Bình	2406	35A-393.36	Ninh Bình	3106	38A-577.06	Hà Tĩnh
307	38C-212.68	Hà Tĩnh	1007	35A-393.26	Ninh Bình	1707	35A-393.37	Ninh Bình	2407	35A-393.41	Ninh Bình	3107	38A-577.31	Hà Tĩnh
308	38C-212.86	Hà Tĩnh	1008	35A-393.29	Ninh Bình	1708	35A-393.39	Ninh Bình	2408	35A-393.53	Ninh Bình	3108	38A-577.39	Hà Tĩnh
309	38C-212.89	Hà Tĩnh	1009	35A-393.34	Ninh Bình	1709	35A-393.43	Ninh Bình	2409	35A-393.67	Ninh Bình	3109	38A-577.41	Hà Tĩnh
310	38C-213.09	Hà Tĩnh	1010	35A-393.50	Ninh Bình	1710	35A-393.56	Ninh Bình	2410	35C-162.28	Ninh Bình	3110	38C-212.88	Hà Tĩnh
311	38C-213.11	Hà Tĩnh	1011	35A-393.54	Ninh Bình	1711	35A-393.64	Ninh Bình	2411	35C-162.29	Ninh Bình	3111	38C-213.01	Hà Tĩnh
312	43A-839.85	Đà Nẵng	1012	35A-393.59	Ninh Bình	1712	35C-162.14	Ninh Bình	2412	35C-162.45	Ninh Bình	3112	38C-213.13	Hà Tĩnh
313	43A-839.93	Đà Nẵng	1013	35C-162.06	Ninh Bình	1713	35C-162.16	Ninh Bình	2413	36C-458.77	Thanh Hóa	3113	43A-839.88	Đà Nẵng
314	43A-840.03	Đà Nẵng	1014	35C-162.20	Ninh Bình	1714	35C-162.18	Ninh Bình	2414	36C-458.78	Thanh Hóa	3114	43A-839.97	Đà Nẵng
315	43A-840.09	Đà Nẵng	1015	35C-162.30	Ninh Bình	1715	35C-162.23	Ninh Bình	2415	36C-458.99	Thanh Hóa	3115	43A-840.05	Đà Nẵng
316	43A-840.29	Đà Nẵng	1016	35C-162.31	Ninh Bình	1716	35C-162.34	Ninh Bình	2416	36C-459.13	Thanh Hóa	3116	43A-840.10	Đà Nẵng
317	43A-840.31	Đà Nẵng	1017	35C-162.33	Ninh Bình	1717	36C-458.79	Thanh Hóa	2417	36K-033.80	Thanh Hóa	3117	43A-840.13	Đà Nẵng
318	43A-840.37	Đà Nẵng	1018	35C-162.47	Ninh Bình	1718	36C-458.82	Thanh Hóa	2418	36K-034.04	Thanh Hóa	3118	43A-840.14	Đà Nẵng
319	43A-840.52	Đà Nẵng	1019	36C-458.88	Thanh Hóa	1719	36C-458.84	Thanh Hóa	2419	37C-505.81	Nghệ An	3119	43A-840.19	Đà Nẵng
320	43A-840.68	Đà Nẵng	1020	36K-033.62	Thanh Hóa	1720	36C-458.92	Thanh Hóa	2420	37C-506.14	Nghệ An	3120	43A-840.23	Đà Nẵng
321	43A-840.74	Đà Nẵng	1021	36K-033.77	Thanh Hóa	1721	36C-458.97	Thanh Hóa	2421	37K-276.63	Nghệ An	3121	43A-840.25	Đà Nẵng
322	43A-840.81	Đà Nẵng	1022	36K-033.97	Thanh Hóa	1722	36C-459.05	Thanh Hóa	2422	37K-276.98	Nghệ An	3122	43A-840.38	Đà Nẵng
323	47A-663.46	Đắk Lắk	1023	36K-034.01	Thanh Hóa	1723	36C-459.10	Thanh Hóa	2423	38A-577.05	Hà Tĩnh	3123	43A-840.40	Đà Nẵng
324	47A-663.84	Đắk Lắk	1024	36K-034.06	Thanh Hóa	1724	36C-459.12	Thanh Hóa	2424	38A-577.12	Hà Tĩnh	3124	43A-840.43	Đà Nẵng
325	47C-338.87	Đắk Lắk	1025	37C-505.95	Nghệ An	1725	36K-033.78	Thanh Hóa	2425	38A-577.13	Hà Tĩnh	3125	43A-840.51	Đà Nẵng
326	47C-338.90	Đắk Lắk	1026	37C-506.08	Nghệ An	1726	36K-033.94	Thanh Hóa	2426	38A-577.15	Hà Tĩnh	3126	43A-840.82	Đà Nẵng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
327	47C-339.02	Đắk Lắk	1027	37C-506.15	Nghệ An	1727	36K-033.99	Thanh Hóa	2427	38A-577.23	Hà Tĩnh	3127	47A-663.43	Đắk Lắk
328	47C-339.08	Đắk Lắk	1028	37K-276.70	Nghệ An	1728	36K-034.12	Thanh Hóa	2428	38A-577.24	Hà Tĩnh	3128	47A-663.87	Đắk Lắk
329	47C-339.09	Đắk Lắk	1029	37K-276.88	Nghệ An	1729	37C-505.84	Nghệ An	2429	38A-577.32	Hà Tĩnh	3129	47A-663.91	Đắk Lắk
330	48A-209.88	Đắk Nông	1030	37K-276.94	Nghệ An	1730	37C-505.85	Nghệ An	2430	38A-577.34	Hà Tĩnh	3130	47C-338.99	Đắk Lắk
331	48A-210.06	Đắk Nông	1031	37K-277.04	Nghệ An	1731	37C-506.02	Nghệ An	2431	38A-577.47	Hà Tĩnh	3131	48A-209.77	Đắk Nông
332	48A-210.09	Đắk Nông	1032	37K-277.06	Nghệ An	1732	37C-506.16	Nghệ An	2432	38C-212.66	Hà Tĩnh	3132	48A-209.95	Đắk Nông
333	48A-210.10	Đắk Nông	1033	38A-577.04	Hà Tĩnh	1733	37K-276.74	Nghệ An	2433	38C-212.74	Hà Tĩnh	3133	48A-210.03	Đắk Nông
334	48C-098.70	Đắk Nông	1034	38A-577.16	Hà Tĩnh	1734	37K-276.91	Nghệ An	2434	38C-212.76	Hà Tĩnh	3134	48A-210.05	Đắk Nông
335	48C-098.72	Đắk Nông	1035	38C-213.02	Hà Tĩnh	1735	37K-276.92	Nghệ An	2435	38C-212.84	Hà Tĩnh	3135	48A-210.12	Đắk Nông
336	48C-098.76	Đắk Nông	1036	38C-213.12	Hà Tĩnh	1736	37K-276.99	Nghệ An	2436	38C-212.87	Hà Tĩnh	3136	48A-210.15	Đắk Nông
337	48C-098.80	Đắk Nông	1037	38C-213.15	Hà Tĩnh	1737	38A-577.01	Hà Tĩnh	2437	38C-212.93	Hà Tĩnh	3137	48C-098.69	Đắk Nông
338	48C-098.82	Đắk Nông	1038	43A-839.87	Đà Nẵng	1738	38A-577.02	Hà Tĩnh	2438	38C-212.94	Hà Tĩnh	3138	48C-098.71	Đắk Nông
339	48C-098.87	Đắk Nông	1039	43A-839.92	Đà Nẵng	1739	38A-577.09	Hà Tĩnh	2439	38C-212.97	Hà Tĩnh	3139	48C-098.84	Đắk Nông
340	48C-098.91	Đắk Nông	1040	43A-840.02	Đà Nẵng	1740	38A-577.29	Hà Tĩnh	2440	38C-212.99	Hà Tĩnh	3140	48C-098.88	Đắk Nông
341	48C-099.02	Đắk Nông	1041	43A-840.24	Đà Nẵng	1741	38A-577.36	Hà Tĩnh	2441	38C-213.07	Hà Tĩnh	3141	49A-640.42	Lâm Đồng
342	49A-640.15	Lâm Đồng	1042	43A-840.28	Đà Nẵng	1742	38A-577.45	Hà Tĩnh	2442	38C-213.10	Hà Tĩnh	3142	49A-640.50	Lâm Đồng
343	49A-640.31	Lâm Đồng	1043	43A-840.34	Đà Nẵng	1743	38C-212.73	Hà Tĩnh	2443	43A-840.07	Đà Nẵng	3143	49A-640.60	Lâm Đồng
344	49A-640.45	Lâm Đồng	1044	43A-840.41	Đà Nẵng	1744	38C-212.77	Hà Tĩnh	2444	43A-840.15	Đà Nẵng	3144	49C-344.16	Lâm Đồng
345	49C-344.03	Lâm Đồng	1045	43A-840.45	Đà Nẵng	1745	38C-212.91	Hà Tĩnh	2445	43A-840.26	Đà Nẵng	3145	49C-344.20	Lâm Đồng
346	49C-344.17	Lâm Đồng	1046	43A-840.49	Đà Nẵng	1746	43A-839.84	Đà Nẵng	2446	43A-840.46	Đà Nẵng	3146	60C-710.48	Đồng Nai
347	49C-344.21	Lâm Đồng	1047	43A-840.50	Đà Nẵng	1747	43A-840.04	Đà Nẵng	2447	43A-840.48	Đà Nẵng	3147	60C-710.66	Đồng Nai
348	49C-344.28	Lâm Đồng	1048	43A-840.59	Đà Nẵng	1748	43A-840.20	Đà Nẵng	2448	43A-840.66	Đà Nẵng	3148	60C-710.67	Đồng Nai
349	49C-344.29	Lâm Đồng	1049	43A-840.62	Đà Nẵng	1749	43A-840.63	Đà Nẵng	2449	43A-840.70	Đà Nẵng	3149	60C-710.71	Đồng Nai
350	49C-344.32	Lâm Đồng	1050	43A-840.71	Đà Nẵng	1750	47A-663.56	Đắk Lắk	2450	43A-840.75	Đà Nẵng	3150	60C-710.75	Đồng Nai
351	49C-344.34	Lâm Đồng	1051	43A-840.72	Đà Nẵng	1751	47A-663.60	Đắk Lắk	2451	47A-663.49	Đắk Lắk	3151	60C-710.79	Đồng Nai
352	49C-344.44	Lâm Đồng	1052	47A-663.42	Đắk Lắk	1752	47A-663.62	Đắk Lắk	2452	47A-663.57	Đắk Lắk	3152	60C-710.87	Đồng Nai
353	60C-710.53	Đồng Nai	1053	47A-663.61	Đắk Lắk	1753	47A-663.63	Đắk Lắk	2453	47A-663.58	Đắk Lắk	3153	60C-710.92	Đồng Nai
354	60C-710.58	Đồng Nai	1054	47A-663.69	Đắk Lắk	1754	47A-663.73	Đắk Lắk	2454	47A-663.66	Đắk Lắk	3154	60K-457.79	Đồng Nai
355	60C-710.60	Đồng Nai	1055	47A-663.79	Đắk Lắk	1755	47C-338.84	Đắk Lắk	2455	47A-663.71	Đắk Lắk	3155	60K-457.81	Đồng Nai
356	60C-710.61	Đồng Nai	1056	47A-663.80	Đắk Lắk	1756	47C-338.86	Đắk Lắk	2456	47A-663.74	Đắk Lắk	3156	60K-457.82	Đồng Nai
357	60C-710.78	Đồng Nai	1057	47C-338.92	Đắk Lắk	1757	47C-338.88	Đắk Lắk	2457	47A-663.76	Đắk Lắk	3157	60K-457.96	Đồng Nai
358	60C-710.82	Đồng Nai	1058	47C-339.01	Đắk Lắk	1758	47C-338.94	Đắk Lắk	2458	47A-663.78	Đắk Lắk	3158	60K-458.02	Đồng Nai
359	60C-710.89	Đồng Nai	1059	47C-339.25	Đắk Lắk	1759	47C-339.05	Đắk Lắk	2459	47A-663.81	Đắk Lắk	3159	60K-458.08	Đồng Nai

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
360	60C-710.90	Đồng Nai	1060	47C-339.27	Đắk Lắk	1760	47C-339.06	Đắk Lắk	2460	47A-663.88	Đắk Lắk	3160	60K-458.16	Đồng Nai
361	60K-457.83	Đồng Nai	1061	48A-209.82	Đắk Nông	1761	47C-339.11	Đắk Lắk	2461	47A-663.89	Đắk Lắk	3161	61K-366.58	Bình Dương
362	60K-457.92	Đồng Nai	1062	48A-209.83	Đắk Nông	1762	47C-339.14	Đắk Lắk	2462	47C-338.93	Đắk Lắk	3162	61K-366.84	Bình Dương
363	61K-366.55	Bình Dương	1063	48A-209.85	Đắk Nông	1763	47C-339.18	Đắk Lắk	2463	47C-339.04	Đắk Lắk	3163	61K-366.97	Bình Dương
364	61K-366.61	Bình Dương	1064	48A-210.07	Đắk Nông	1764	47C-339.30	Đắk Lắk	2464	47C-339.15	Đắk Lắk	3164	61K-367.06	Bình Dương
365	61K-366.62	Bình Dương	1065	48A-210.16	Đắk Nông	1765	47C-339.31	Đắk Lắk	2465	47C-339.17	Đắk Lắk	3165	61K-367.26	Bình Dương
366	61K-366.72	Bình Dương	1066	48C-098.66	Đắk Nông	1766	48A-209.70	Đắk Nông	2466	47C-339.19	Đắk Lắk	3166	61K-367.41	Bình Dương
367	61K-366.74	Bình Dương	1067	48C-098.79	Đắk Nông	1767	48A-209.71	Đắk Nông	2467	47C-339.20	Đắk Lắk	3167	61K-367.48	Bình Dương
368	61K-366.80	Bình Dương	1068	48C-098.85	Đắk Nông	1768	48A-209.76	Đắk Nông	2468	47C-339.26	Đắk Lắk	3168	62A-398.08	Long An
369	61K-366.85	Bình Dương	1069	48C-099.04	Đắk Nông	1769	48A-209.86	Đắk Nông	2469	47C-339.32	Đắk Lắk	3169	62A-398.11	Long An
370	61K-366.95	Bình Dương	1070	49A-640.24	Lâm Đồng	1770	48A-209.97	Đắk Nông	2470	48A-209.69	Đắk Nông	3170	62A-398.22	Long An
371	61K-367.09	Bình Dương	1071	49A-640.43	Lâm Đồng	1771	48A-210.01	Đắk Nông	2471	48A-209.75	Đắk Nông	3171	62A-398.26	Long An
372	61K-367.20	Bình Dương	1072	49A-640.46	Lâm Đồng	1772	48A-210.11	Đắk Nông	2472	48A-209.92	Đắk Nông	3172	62A-398.37	Long An
373	61K-367.30	Bình Dương	1073	49C-344.10	Lâm Đồng	1773	48C-098.61	Đắk Nông	2473	48C-098.73	Đắk Nông	3173	62A-398.38	Long An
374	61K-367.33	Bình Dương	1074	49C-344.12	Lâm Đồng	1774	48C-098.62	Đắk Nông	2474	48C-098.96	Đắk Nông	3174	62C-191.84	Long An
375	61K-367.46	Bình Dương	1075	49C-344.14	Lâm Đồng	1775	48C-098.68	Đắk Nông	2475	48C-098.97	Đắk Nông	3175	62C-191.90	Long An
376	62A-398.40	Long An	1076	49C-344.41	Lâm Đồng	1776	48C-098.78	Đắk Nông	2476	49A-640.48	Lâm Đồng	3176	62C-191.92	Long An
377	62C-192.03	Long An	1077	60C-710.49	Đồng Nai	1777	48C-098.89	Đắk Nông	2477	49A-640.64	Lâm Đồng	3177	62C-191.93	Long An
378	62C-192.20	Long An	1078	60C-710.56	Đồng Nai	1778	48C-098.93	Đắk Nông	2478	49C-344.00	Lâm Đồng	3178	62C-191.97	Long An
379	62C-192.23	Long An	1079	60C-710.73	Đồng Nai	1779	48C-099.03	Đắk Nông	2479	49C-344.26	Lâm Đồng	3179	62C-191.98	Long An
380	62C-192.24	Long An	1080	60C-710.88	Đồng Nai	1780	48C-099.06	Đắk Nông	2480	49C-344.37	Lâm Đồng	3180	62C-192.11	Long An
381	62C-192.29	Long An	1081	60K-457.85	Đồng Nai	1781	48C-099.07	Đắk Nông	2481	49C-344.40	Lâm Đồng	3181	63A-277.37	Tiền Giang
382	63A-277.55	Tiền Giang	1082	60K-457.86	Đồng Nai	1782	49A-640.18	Lâm Đồng	2482	60C-710.54	Đồng Nai	3182	63A-277.49	Tiền Giang
383	63C-203.48	Tiền Giang	1083	60K-457.91	Đồng Nai	1783	49A-640.20	Lâm Đồng	2483	60C-710.62	Đồng Nai	3183	63A-277.57	Tiền Giang
384	63C-203.59	Tiền Giang	1084	60K-458.07	Đồng Nai	1784	49A-640.33	Lâm Đồng	2484	60C-710.64	Đồng Nai	3184	63A-277.60	Tiền Giang
385	64A-175.58	Vĩnh Long	1085	60K-458.09	Đồng Nai	1785	49A-640.39	Lâm Đồng	2485	60C-710.81	Đồng Nai	3185	63C-203.45	Tiền Giang
386	64A-175.65	Vĩnh Long	1086	60K-458.11	Đồng Nai	1786	49A-640.47	Lâm Đồng	2486	60K-457.97	Đồng Nai	3186	63C-203.54	Tiền Giang
387	64A-175.89	Vĩnh Long	1087	60K-458.12	Đồng Nai	1787	49C-344.08	Lâm Đồng	2487	60K-458.17	Đồng Nai	3187	63C-203.64	Tiền Giang
388	64A-175.91	Vĩnh Long	1088	61K-366.56	Bình Dương	1788	49C-344.09	Lâm Đồng	2488	60K-458.23	Đồng Nai	3188	63C-203.69	Tiền Giang
389	64C-113.10	Vĩnh Long	1089	61K-366.75	Bình Dương	1789	49C-344.11	Lâm Đồng	2489	60K-458.25	Đồng Nai	3189	63C-203.72	Tiền Giang
390	64C-113.11	Vĩnh Long	1090	61K-367.19	Bình Dương	1790	49C-344.27	Lâm Đồng	2490	61K-366.70	Bình Dương	3190	63C-203.75	Tiền Giang
391	64C-113.14	Vĩnh Long	1091	61K-367.25	Bình Dương	1791	60C-710.51	Đồng Nai	2491	61K-366.76	Bình Dương	3191	63C-203.83	Tiền Giang
392	64C-113.24	Vĩnh Long	1092	61K-367.35	Bình Dương	1792	60C-710.77	Đồng Nai	2492	61K-366.93	Bình Dương	3192	64A-175.51	Vĩnh Long

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
393	64C-113.36	Vĩnh Long	1093	61K-367.44	Bình Dương	1793	60K-457.94	Đồng Nai	2493	61K-366.96	Bình Dương	3193	64A-175.66	Vĩnh Long
394	64C-113.42	Vĩnh Long	1094	62A-398.31	Long An	1794	60K-458.00	Đồng Nai	2494	61K-367.03	Bình Dương	3194	64A-175.72	Vĩnh Long
395	64C-113.45	Vĩnh Long	1095	62A-398.34	Long An	1795	60K-458.01	Đồng Nai	2495	61K-367.11	Bình Dương	3195	64A-175.80	Vĩnh Long
396	65A-434.18	Cần Thơ	1096	62A-398.35	Long An	1796	60K-458.19	Đồng Nai	2496	61K-367.12	Bình Dương	3196	64A-175.86	Vĩnh Long
397	65A-434.23	Cần Thơ	1097	62A-398.42	Long An	1797	60K-458.22	Đồng Nai	2497	61K-367.16	Bình Dương	3197	64A-175.88	Vĩnh Long
398	65A-434.30	Cần Thơ	1098	62A-398.43	Long An	1798	60K-458.26	Đồng Nai	2498	61K-367.23	Bình Dương	3198	64A-175.90	Vĩnh Long
399	65A-434.32	Cần Thơ	1099	62C-191.89	Long An	1799	61K-366.57	Bình Dương	2499	61K-367.31	Bình Dương	3199	64A-175.95	Vĩnh Long
400	65A-434.47	Cần Thơ	1100	62C-192.01	Long An	1800	61K-366.59	Bình Dương	2500	61K-367.36	Bình Dương	3200	64A-176.00	Vĩnh Long
401	65A-434.48	Cần Thơ	1101	62C-192.02	Long An	1801	61K-366.77	Bình Dương	2501	61K-367.40	Bình Dương	3201	64C-113.18	Vĩnh Long
402	65A-434.50	Cần Thơ	1102	62C-192.04	Long An	1802	61K-366.81	Bình Dương	2502	61K-367.42	Bình Dương	3202	64C-113.43	Vĩnh Long
403	65A-434.51	Cần Thơ	1103	62C-192.17	Long An	1803	61K-366.90	Bình Dương	2503	61K-367.47	Bình Dương	3203	64C-113.46	Vĩnh Long
404	65A-434.54	Cần Thơ	1104	63C-203.43	Tiền Giang	1804	61K-367.14	Bình Dương	2504	62A-398.03	Long An	3204	65A-434.17	Cần Thơ
405	65A-434.55	Cần Thơ	1105	63C-203.44	Tiền Giang	1805	61K-367.27	Bình Dương	2505	62A-398.09	Long An	3205	65A-434.28	Cần Thơ
406	65A-434.79	Cần Thơ	1106	63C-203.50	Tiền Giang	1806	61K-367.52	Bình Dương	2506	62A-398.13	Long An	3206	65A-434.37	Cần Thơ
407	66A-249.38	Đồng Tháp	1107	63C-203.52	Tiền Giang	1807	62A-398.00	Long An	2507	62A-398.21	Long An	3207	65A-434.42	Cần Thơ
408	66A-249.54	Đồng Tháp	1108	63C-203.57	Tiền Giang	1808	62A-398.01	Long An	2508	62A-398.27	Long An	3208	65A-434.60	Cần Thơ
409	66A-249.60	Đồng Tháp	1109	64A-175.62	Vĩnh Long	1809	62A-398.15	Long An	2509	62A-398.30	Long An	3209	65A-434.70	Cần Thơ
410	66A-249.67	Đồng Tháp	1110	64C-113.03	Vĩnh Long	1810	62A-398.45	Long An	2510	62A-398.32	Long An	3210	65A-434.72	Cần Thơ
411	66A-249.73	Đồng Tháp	1111	64C-113.16	Vĩnh Long	1811	62C-191.85	Long An	2511	62C-192.07	Long An	3211	65A-434.75	Cần Thơ
412	66A-249.83	Đồng Tháp	1112	64C-113.21	Vĩnh Long	1812	62C-191.91	Long An	2512	62C-192.09	Long An	3212	66A-249.41	Đồng Tháp
413	66A-249.84	Đồng Tháp	1113	64C-113.26	Vĩnh Long	1813	62C-192.08	Long An	2513	63A-277.15	Tiền Giang	3213	66A-249.49	Đồng Tháp
414	66C-166.29	Đồng Tháp	1114	64C-113.33	Vĩnh Long	1814	62C-192.12	Long An	2514	63C-203.41	Tiền Giang	3214	66A-249.71	Đồng Tháp
415	66C-166.43	Đồng Tháp	1115	64C-113.35	Vĩnh Long	1815	62C-192.16	Long An	2515	63C-203.60	Tiền Giang	3215	66A-249.82	Đồng Tháp
416	66C-166.50	Đồng Tháp	1116	64C-113.38	Vĩnh Long	1816	63A-277.20	Tiền Giang	2516	63C-203.65	Tiền Giang	3216	66C-166.35	Đồng Tháp
417	66C-166.54	Đồng Tháp	1117	64C-113.49	Vĩnh Long	1817	63A-277.35	Tiền Giang	2517	63C-203.66	Tiền Giang	3217	66C-166.37	Đồng Tháp
418	67A-285.73	An Giang	1118	64C-113.51	Vĩnh Long	1818	63A-277.39	Tiền Giang	2518	63C-203.67	Tiền Giang	3218	66C-166.52	Đồng Tháp
419	67A-285.75	An Giang	1119	65A-434.35	Cần Thơ	1819	63A-277.40	Tiền Giang	2519	63C-203.76	Tiền Giang	3219	66C-166.58	Đồng Tháp
420	67A-286.07	An Giang	1120	65A-434.52	Cần Thơ	1820	63A-277.43	Tiền Giang	2520	63C-203.79	Tiền Giang	3220	67A-285.74	An Giang
421	67A-286.13	An Giang	1121	65A-434.64	Cần Thơ	1821	63A-277.45	Tiền Giang	2521	64A-175.53	Vĩnh Long	3221	67A-285.80	An Giang
422	67A-286.16	An Giang	1122	65A-434.66	Cần Thơ	1822	63A-277.48	Tiền Giang	2522	64A-175.63	Vĩnh Long	3222	67A-285.94	An Giang
423	67A-286.17	An Giang	1123	65A-434.74	Cần Thơ	1823	63A-277.50	Tiền Giang	2523	64A-175.77	Vĩnh Long	3223	67A-285.96	An Giang
424	67A-286.18	An Giang	1124	65A-434.82	Cần Thơ	1824	63A-277.54	Tiền Giang	2524	64A-175.98	Vĩnh Long	3224	67A-285.99	An Giang
425	67C-173.31	An Giang	1125	66A-249.57	Đồng Tháp	1825	63C-203.42	Tiền Giang	2525	64C-113.08	Vĩnh Long	3225	67C-173.36	An Giang

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
426	67C-173.71	An Giang	1126	66A-249.76	Đồng Tháp	1826	63C-203.62	Tiền Giang	2526	64C-113.13	Vĩnh Long	3226	67C-173.37	An Giang
427	67C-173.78	An Giang	1127	66A-249.86	Đồng Tháp	1827	63C-203.82	Tiền Giang	2527	64C-113.15	Vĩnh Long	3227	67C-173.41	An Giang
428	68A-327.40	Kiên Giang	1128	66C-166.31	Đồng Tháp	1828	63C-203.88	Tiền Giang	2528	64C-113.23	Vĩnh Long	3228	67C-173.45	An Giang
429	68A-327.59	Kiên Giang	1129	66C-166.41	Đồng Tháp	1829	64A-175.57	Vĩnh Long	2529	64C-113.31	Vĩnh Long	3229	67C-173.62	An Giang
430	68A-327.84	Kiên Giang	1130	66C-166.42	Đồng Tháp	1830	64A-175.74	Vĩnh Long	2530	64C-113.32	Vĩnh Long	3230	67C-173.64	An Giang
431	68A-328.01	Kiên Giang	1131	66C-166.49	Đồng Tháp	1831	64A-175.75	Vĩnh Long	2531	64C-113.50	Vĩnh Long	3231	67C-173.77	An Giang
432	68A-328.02	Kiên Giang	1132	66C-166.51	Đồng Tháp	1832	64A-175.82	Vĩnh Long	2532	65A-434.15	Cần Thơ	3232	68A-327.58	Kiên Giang
433	68A-328.08	Kiên Giang	1133	67A-285.81	An Giang	1833	64A-175.94	Vĩnh Long	2533	65A-434.21	Cần Thơ	3233	68A-327.66	Kiên Giang
434	68A-328.17	Kiên Giang	1134	67A-285.85	An Giang	1834	64C-113.12	Vĩnh Long	2534	65A-434.43	Cần Thơ	3234	68A-327.71	Kiên Giang
435	68A-328.22	Kiên Giang	1135	67A-285.90	An Giang	1835	64C-113.17	Vĩnh Long	2535	65A-434.63	Cần Thơ	3235	68A-327.80	Kiên Giang
436	68A-328.53	Kiên Giang	1136	67A-286.08	An Giang	1836	65A-434.25	Cần Thơ	2536	65A-434.78	Cần Thơ	3236	68A-327.90	Kiên Giang
437	68A-328.77	Kiên Giang	1137	67C-173.51	An Giang	1837	65A-434.36	Cần Thơ	2537	66A-249.37	Đồng Tháp	3237	68A-327.94	Kiên Giang
438	68A-328.81	Kiên Giang	1138	67C-173.52	An Giang	1838	66A-249.45	Đồng Tháp	2538	66A-249.51	Đồng Tháp	3238	68A-327.99	Kiên Giang
439	68A-329.00	Kiên Giang	1139	67C-173.74	An Giang	1839	66A-249.47	Đồng Tháp	2539	66A-249.64	Đồng Tháp	3239	68A-328.00	Kiên Giang
440	68A-329.07	Kiên Giang	1140	68A-327.46	Kiên Giang	1840	66A-249.53	Đồng Tháp	2540	66A-249.66	Đồng Tháp	3240	68A-328.25	Kiên Giang
441	68A-329.24	Kiên Giang	1141	68A-327.57	Kiên Giang	1841	66A-249.63	Đồng Tháp	2541	66A-249.77	Đồng Tháp	3241	68A-328.50	Kiên Giang
442	68A-329.25	Kiên Giang	1142	68A-327.64	Kiên Giang	1842	66A-249.68	Đồng Tháp	2542	66A-249.79	Đồng Tháp	3242	68A-328.67	Kiên Giang
443	68A-329.29	Kiên Giang	1143	68A-327.76	Kiên Giang	1843	66A-249.70	Đồng Tháp	2543	66A-249.81	Đồng Tháp	3243	68A-328.73	Kiên Giang
444	68A-329.40	Kiên Giang	1144	68A-327.83	Kiên Giang	1844	66A-249.74	Đồng Tháp	2544	66C-166.44	Đồng Tháp	3244	68A-328.75	Kiên Giang
445	68A-329.41	Kiên Giang	1145	68A-327.88	Kiên Giang	1845	66A-249.85	Đồng Tháp	2545	66C-166.55	Đồng Tháp	3245	68A-328.84	Kiên Giang
446	68A-329.53	Kiên Giang	1146	68A-328.11	Kiên Giang	1846	66C-166.33	Đồng Tháp	2546	67A-285.93	An Giang	3246	68A-328.95	Kiên Giang
447	68A-329.62	Kiên Giang	1147	68A-328.12	Kiên Giang	1847	66C-166.45	Đồng Tháp	2547	67A-286.15	An Giang	3247	68A-329.15	Kiên Giang
448	68A-329.78	Kiên Giang	1148	68A-328.30	Kiên Giang	1848	66C-166.47	Đồng Tháp	2548	67C-173.32	An Giang	3248	68A-329.23	Kiên Giang
449	68A-329.90	Kiên Giang	1149	68A-328.33	Kiên Giang	1849	66C-166.56	Đồng Tháp	2549	67C-173.38	An Giang	3249	68A-329.31	Kiên Giang
450	68A-329.98	Kiên Giang	1150	68A-328.35	Kiên Giang	1850	67A-285.98	An Giang	2550	67C-173.39	An Giang	3250	68A-329.33	Kiên Giang
451	68A-330.05	Kiên Giang	1151	68A-328.41	Kiên Giang	1851	67A-286.01	An Giang	2551	67C-173.40	An Giang	3251	68A-329.42	Kiên Giang
452	68A-330.10	Kiên Giang	1152	68A-328.44	Kiên Giang	1852	67A-286.14	An Giang	2552	67C-173.46	An Giang	3252	68A-329.43	Kiên Giang
453	68A-330.13	Kiên Giang	1153	68A-328.63	Kiên Giang	1853	67A-286.20	An Giang	2553	67C-173.47	An Giang	3253	68A-329.44	Kiên Giang
454	68A-330.15	Kiên Giang	1154	68A-328.66	Kiên Giang	1854	67C-173.79	An Giang	2554	67C-173.61	An Giang	3254	68A-329.55	Kiên Giang
455	68A-330.21	Kiên Giang	1155	68A-328.69	Kiên Giang	1855	68A-327.47	Kiên Giang	2555	67C-173.63	An Giang	3255	68A-329.67	Kiên Giang
456	68A-330.37	Kiên Giang	1156	68A-328.78	Kiên Giang	1856	68A-327.62	Kiên Giang	2556	67C-173.66	An Giang	3256	68A-329.68	Kiên Giang
457	69A-150.41	Cà Mau	1157	68A-328.85	Kiên Giang	1857	68A-327.63	Kiên Giang	2557	67C-173.76	An Giang	3257	68A-329.71	Kiên Giang
458	69A-150.45	Cà Mau	1158	68A-328.87	Kiên Giang	1858	68A-327.74	Kiên Giang	2558	68A-327.48	Kiên Giang	3258	68A-329.91	Kiên Giang

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
459	69A-150.63	Cà Mau	1159	68A-328.93	Kiên Giang	1859	68A-327.81	Kiên Giang	2559	68A-327.68	Kiên Giang	3259	68A-330.12	Kiên Giang
460	69A-150.76	Cà Mau	1160	68A-329.32	Kiên Giang	1860	68A-327.87	Kiên Giang	2560	68A-327.75	Kiên Giang	3260	68A-330.14	Kiên Giang
461	69C-094.97	Cà Mau	1161	68A-329.36	Kiên Giang	1861	68A-327.97	Kiên Giang	2561	68A-328.07	Kiên Giang	3261	68A-330.16	Kiên Giang
462	71A-186.16	Bến Tre	1162	68A-329.69	Kiên Giang	1862	68A-328.04	Kiên Giang	2562	68A-328.20	Kiên Giang	3262	68A-330.24	Kiên Giang
463	71A-186.30	Bến Tre	1163	68A-329.74	Kiên Giang	1863	68A-328.19	Kiên Giang	2563	68A-328.34	Kiên Giang	3263	68A-330.31	Kiên Giang
464	71A-186.32	Bến Tre	1164	68A-329.77	Kiên Giang	1864	68A-328.23	Kiên Giang	2564	68A-328.39	Kiên Giang	3264	68A-330.34	Kiên Giang
465	71A-186.34	Bến Tre	1165	68A-329.79	Kiên Giang	1865	68A-328.24	Kiên Giang	2565	68A-328.42	Kiên Giang	3265	69A-150.52	Cà Mau
466	71A-186.35	Bến Tre	1166	68A-329.94	Kiên Giang	1866	68A-328.26	Kiên Giang	2566	68A-328.47	Kiên Giang	3266	69A-150.59	Cà Mau
467	71A-186.39	Bến Tre	1167	68A-329.95	Kiên Giang	1867	68A-328.27	Kiên Giang	2567	68A-328.54	Kiên Giang	3267	69C-094.76	Cà Mau
468	71A-186.43	Bến Tre	1168	68A-330.08	Kiên Giang	1868	68A-328.38	Kiên Giang	2568	68A-328.57	Kiên Giang	3268	69C-094.78	Cà Mau
469	71A-186.45	Bến Tre	1169	68A-330.29	Kiên Giang	1869	68A-328.62	Kiên Giang	2569	68A-328.64	Kiên Giang	3269	69C-094.90	Cà Mau
470	71A-186.52	Bến Tre	1170	68A-330.32	Kiên Giang	1870	68A-328.70	Kiên Giang	2570	68A-328.83	Kiên Giang	3270	69C-095.04	Cà Mau
471	71A-186.60	Bến Tre	1171	68A-330.35	Kiên Giang	1871	68A-328.71	Kiên Giang	2571	68A-329.17	Kiên Giang	3271	69C-095.05	Cà Mau
472	71A-186.90	Bến Tre	1172	69A-150.54	Cà Mau	1872	68A-328.79	Kiên Giang	2572	68A-329.20	Kiên Giang	3272	71A-186.48	Bến Tre
473	71A-186.96	Bến Tre	1173	69A-150.56	Cà Mau	1873	68A-328.96	Kiên Giang	2573	68A-329.27	Kiên Giang	3273	71A-186.50	Bến Tre
474	71A-187.09	Bến Tre	1174	69A-150.69	Cà Mau	1874	68A-328.99	Kiên Giang	2574	68A-329.50	Kiên Giang	3274	71A-186.74	Bến Tre
475	72C-225.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	1175	69A-150.78	Cà Mau	1875	68A-329.01	Kiên Giang	2575	68A-329.54	Kiên Giang	3275	71A-186.75	Bến Tre
476	72C-225.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	1176	69A-150.83	Cà Mau	1876	68A-329.09	Kiên Giang	2576	68A-329.63	Kiên Giang	3276	71A-186.77	Bến Tre
477	72C-226.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	1177	69A-150.87	Cà Mau	1877	68A-329.16	Kiên Giang	2577	68A-329.66	Kiên Giang	3277	71A-186.92	Bến Tre
478	72C-226.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	1178	69C-094.61	Cà Mau	1878	68A-329.28	Kiên Giang	2578	68A-329.75	Kiên Giang	3278	71A-187.05	Bến Tre
479	72C-226.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	1179	69C-094.68	Cà Mau	1879	68A-329.45	Kiên Giang	2579	68A-330.03	Kiên Giang	3279	72C-225.96	Bà Rịa - Vũng Tàu
480	72C-226.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	1180	69C-094.71	Cà Mau	1880	68A-329.48	Kiên Giang	2580	68A-330.20	Kiên Giang	3280	72C-226.11	Bà Rịa - Vũng Tàu
481	72C-226.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	1181	69C-094.77	Cà Mau	1881	68A-329.49	Kiên Giang	2581	69A-150.39	Cà Mau	3281	72C-226.14	Bà Rịa - Vũng Tàu
482	72C-226.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	1182	69C-094.79	Cà Mau	1882	68A-329.64	Kiên Giang	2582	69A-150.50	Cà Mau	3282	72C-226.21	Bà Rịa - Vũng Tàu
483	72C-226.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	1183	69C-094.81	Cà Mau	1883	68A-329.93	Kiên Giang	2583	69A-150.53	Cà Mau	3283	72C-226.42	Bà Rịa - Vũng Tàu
484	73A-329.84	Quảng Bình	1184	69C-094.87	Cà Mau	1884	68A-330.22	Kiên Giang	2584	69A-150.60	Cà Mau	3284	72C-226.46	Bà Rịa - Vũng Tàu
485	73A-329.85	Quảng Bình	1185	69C-094.99	Cà Mau	1885	68A-330.25	Kiên Giang	2585	69A-150.64	Cà Mau	3285	72C-226.59	Bà Rịa - Vũng Tàu
486	73A-329.90	Quảng Bình	1186	69C-095.10	Cà Mau	1886	68A-330.30	Kiên Giang	2586	69A-150.65	Cà Mau	3286	72C-226.61	Bà Rịa - Vũng Tàu
487	73A-330.22	Quảng Bình	1187	71A-186.17	Bến Tre	1887	69A-150.42	Cà Mau	2587	69C-094.66	Cà Mau	3287	72C-226.63	Bà Rịa - Vũng Tàu
488	73A-330.29	Quảng Bình	1188	71A-186.19	Bến Tre	1888	69A-150.55	Cà Mau	2588	69C-094.74	Cà Mau	3288	72C-226.84	Bà Rịa - Vũng Tàu
489	73A-330.57	Quảng Bình	1189	71A-186.38	Bến Tre	1889	69A-150.61	Cà Mau	2589	69C-094.84	Cà Mau	3289	72C-226.90	Bà Rịa - Vũng Tàu
490	73A-330.60	Quảng Bình	1190	71A-186.53	Bến Tre	1890	69A-150.66	Cà Mau	2590	69C-094.85	Cà Mau	3290	73A-329.77	Quảng Bình
491	73A-330.62	Quảng Bình	1191	71A-186.56	Bến Tre	1891	69A-150.74	Cà Mau	2591	69C-094.98	Cà Mau	3291	73A-329.81	Quảng Bình

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
492	73A-330.64	Quảng Bình	1192	71A-186.62	Bến Tre	1892	69A-150.75	Cà Mau	2592	69C-095.01	Cà Mau	3292	73A-329.82	Quảng Bình
493	73A-330.66	Quảng Bình	1193	71A-186.95	Bến Tre	1893	69A-150.86	Cà Mau	2593	69C-095.07	Cà Mau	3293	73A-329.91	Quảng Bình
494	73A-330.69	Quảng Bình	1194	71A-187.04	Bến Tre	1894	69C-094.64	Cà Mau	2594	71A-186.13	Bến Tre	3294	73A-329.92	Quảng Bình
495	73A-330.75	Quảng Bình	1195	71A-187.06	Bến Tre	1895	69C-094.83	Cà Mau	2595	71A-186.22	Bến Tre	3295	73A-330.08	Quảng Bình
496	74A-243.92	Quảng Trị	1196	72C-226.06	Bà Rịa - Vũng Tàu	1896	69C-094.89	Cà Mau	2596	71A-186.44	Bến Tre	3296	73A-330.56	Quảng Bình
497	74A-244.00	Quảng Trị	1197	72C-226.25	Bà Rịa - Vũng Tàu	1897	69C-094.95	Cà Mau	2597	71A-186.57	Bến Tre	3297	74A-244.14	Quảng Trị
498	74A-244.05	Quảng Trị	1198	72C-226.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	1898	69C-095.02	Cà Mau	2598	71A-186.67	Bến Tre	3298	74A-244.22	Quảng Trị
499	74A-244.17	Quảng Trị	1199	72C-226.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	1899	69C-095.08	Cà Mau	2599	71A-186.70	Bến Tre	3299	74A-244.31	Quảng Trị
500	74A-244.28	Quảng Trị	1200	72C-226.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	1900	71A-186.15	Bến Tre	2600	71A-186.80	Bến Tre	3300	74A-244.35	Quảng Trị
501	74A-244.38	Quảng Trị	1201	72C-226.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	1901	71A-186.58	Bến Tre	2601	71A-186.85	Bến Tre	3301	74C-128.73	Quảng Trị
502	74C-128.81	Quảng Trị	1202	72C-226.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	1902	71A-186.64	Bến Tre	2602	71A-187.10	Bến Tre	3302	74C-128.92	Quảng Trị
503	74C-128.86	Quảng Trị	1203	72C-226.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	1903	71A-186.79	Bến Tre	2603	72C-226.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	3303	74C-128.95	Quảng Trị
504	74C-128.96	Quảng Trị	1204	72C-226.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	1904	71A-186.81	Bến Tre	2604	72C-226.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	3304	75A-352.94	Thừa Thiên Huế
505	75A-352.87	Thừa Thiên Huế	1205	72C-226.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	1905	71A-186.82	Bến Tre	2605	72C-226.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	3305	75A-353.09	Thừa Thiên Huế
506	75A-352.89	Thừa Thiên Huế	1206	73A-329.87	Quảng Bình	1906	71A-186.83	Bến Tre	2606	72C-226.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	3306	75A-353.18	Thừa Thiên Huế
507	75A-352.91	Thừa Thiên Huế	1207	73A-330.13	Quảng Bình	1907	71A-186.87	Bến Tre	2607	72C-226.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	3307	75A-353.24	Thừa Thiên Huế
508	75A-353.06	Thừa Thiên Huế	1208	73A-330.18	Quảng Bình	1908	71A-186.99	Bến Tre	2608	72C-226.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	3308	75A-353.36	Thừa Thiên Huế
509	75A-353.15	Thừa Thiên Huế	1209	73A-330.27	Quảng Bình	1909	72C-226.19	Bà Rịa - Vũng Tàu	2609	72C-226.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	3309	75A-353.44	Thừa Thiên Huế
510	75A-353.30	Thừa Thiên Huế	1210	73A-330.37	Quảng Bình	1910	72C-226.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	2610	72C-226.83	Bà Rịa - Vũng Tàu	3310	75A-353.47	Thừa Thiên Huế
511	75A-353.41	Thừa Thiên Huế	1211	73A-330.43	Quảng Bình	1911	72C-226.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	2611	72C-226.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	3311	75A-353.60	Thừa Thiên Huế
512	75A-353.43	Thừa Thiên Huế	1212	73A-330.47	Quảng Bình	1912	72C-226.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	2612	73A-329.76	Quảng Bình	3312	75A-353.62	Thừa Thiên Huế
513	75A-353.48	Thừa Thiên Huế	1213	73A-330.50	Quảng Bình	1913	72C-226.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	2613	73A-329.78	Quảng Bình	3313	75A-353.79	Thừa Thiên Huế
514	75A-353.54	Thừa Thiên Huế	1214	73A-330.51	Quảng Bình	1914	72C-226.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	2614	73A-329.79	Quảng Bình	3314	75A-353.80	Thừa Thiên Huế
515	75A-353.56	Thừa Thiên Huế	1215	73A-330.65	Quảng Bình	1915	72C-226.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	2615	73A-329.80	Quảng Bình	3315	75A-353.82	Thừa Thiên Huế
516	75A-353.63	Thừa Thiên Huế	1216	74A-244.13	Quảng Trị	1916	73A-330.11	Quảng Bình	2616	73A-329.93	Quảng Bình	3316	76A-288.00	Quảng Ngãi
517	75A-353.68	Thừa Thiên Huế	1217	74A-244.15	Quảng Trị	1917	73A-330.14	Quảng Bình	2617	73A-330.02	Quảng Bình	3317	76A-288.19	Quảng Ngãi
518	75A-353.83	Thừa Thiên Huế	1218	74A-244.19	Quảng Trị	1918	73A-330.35	Quảng Bình	2618	73A-330.04	Quảng Bình	3318	76A-288.33	Quảng Ngãi
519	76A-287.90	Quảng Ngãi	1219	74A-244.21	Quảng Trị	1919	73A-330.42	Quảng Bình	2619	73A-330.25	Quảng Bình	3319	76C-171.03	Quảng Ngãi
520	76A-287.92	Quảng Ngãi	1220	74C-128.61	Quảng Trị	1920	74A-243.94	Quảng Trị	2620	73A-330.28	Quảng Bình	3320	76C-171.04	Quảng Ngãi
521	76A-288.02	Quảng Ngãi	1221	74C-128.69	Quảng Trị	1921	74A-243.99	Quảng Trị	2621	73A-330.39	Quảng Bình	3321	76C-171.10	Quảng Ngãi
522	76A-288.06	Quảng Ngãi	1222	74C-128.94	Quảng Trị	1922	74A-244.01	Quảng Trị	2622	73A-330.41	Quảng Bình	3322	76C-171.11	Quảng Ngãi
523	76A-288.32	Quảng Ngãi	1223	74C-129.06	Quảng Trị	1923	74A-244.18	Quảng Trị	2623	73A-330.44	Quảng Bình	3323	76C-171.14	Quảng Ngãi
524	76C-171.09	Quảng Ngãi	1224	75A-352.90	Thừa Thiên Huế	1924	74A-244.26	Quảng Trị	2624	73A-330.71	Quảng Bình	3324	76C-171.19	Quảng Ngãi

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
525	76C-171.15	Quảng Ngãi	1225	75A-352.98	Thừa Thiên Huế	1925	74C-129.08	Quảng Trị	2625	74A-243.93	Quảng Trị	3325	76C-171.23	Quảng Ngãi
526	76C-171.20	Quảng Ngãi	1226	75A-353.01	Thừa Thiên Huế	1926	75A-352.93	Thừa Thiên Huế	2626	74A-243.95	Quảng Trị	3326	76C-171.26	Quảng Ngãi
527	76C-171.25	Quảng Ngãi	1227	75A-353.03	Thừa Thiên Huế	1927	75A-353.00	Thừa Thiên Huế	2627	74A-243.98	Quảng Trị	3327	76C-171.32	Quảng Ngãi
528	76C-171.35	Quảng Ngãi	1228	75A-353.08	Thừa Thiên Huế	1928	75A-353.20	Thừa Thiên Huế	2628	74A-244.06	Quảng Trị	3328	76C-171.48	Quảng Ngãi
529	76C-171.40	Quảng Ngãi	1229	75A-353.49	Thừa Thiên Huế	1929	75A-353.26	Thừa Thiên Huế	2629	74A-244.07	Quảng Trị	3329	77A-302.17	Bình Định
530	77A-302.12	Bình Định	1230	75A-353.55	Thừa Thiên Huế	1930	75A-353.29	Thừa Thiên Huế	2630	74A-244.16	Quảng Trị	3330	77A-302.55	Bình Định
531	77A-302.31	Bình Định	1231	75A-353.64	Thừa Thiên Huế	1931	75A-353.42	Thừa Thiên Huế	2631	74A-244.23	Quảng Trị	3331	77C-242.82	Bình Định
532	77A-302.32	Bình Định	1232	75A-353.77	Thừa Thiên Huế	1932	75A-353.51	Thừa Thiên Huế	2632	74A-244.25	Quảng Trị	3332	77C-243.22	Bình Định
533	77A-302.38	Bình Định	1233	75A-353.84	Thừa Thiên Huế	1933	75A-353.58	Thừa Thiên Huế	2633	74C-128.66	Quảng Trị	3333	78A-185.98	Phú Yên
534	77A-302.41	Bình Định	1234	76A-288.14	Quảng Ngãi	1934	75A-353.59	Thừa Thiên Huế	2634	74C-128.77	Quảng Trị	3334	78A-186.02	Phú Yên
535	77C-243.03	Bình Định	1235	76A-288.34	Quảng Ngãi	1935	75A-353.75	Thừa Thiên Huế	2635	74C-128.84	Quảng Trị	3335	78A-186.06	Phú Yên
536	77C-243.13	Bình Định	1236	76C-171.01	Quảng Ngãi	1936	76A-287.98	Quảng Ngãi	2636	74C-129.04	Quảng Trị	3336	78A-186.08	Phú Yên
537	77C-243.27	Bình Định	1237	76C-171.05	Quảng Ngãi	1937	76A-287.99	Quảng Ngãi	2637	75A-353.11	Thừa Thiên Huế	3337	78A-186.31	Phú Yên
538	77C-243.28	Bình Định	1238	76C-171.49	Quảng Ngãi	1938	76A-288.18	Quảng Ngãi	2638	75A-353.25	Thừa Thiên Huế	3338	78C-742.70	Phú Yên
539	78A-186.03	Phú Yên	1239	77A-302.10	Bình Định	1939	76A-288.26	Quảng Ngãi	2639	75A-353.70	Thừa Thiên Huế	3339	78C-742.71	Phú Yên
540	78A-186.07	Phú Yên	1240	77A-302.11	Bình Định	1940	76A-288.29	Quảng Ngãi	2640	76A-287.91	Quảng Ngãi	3340	78C-742.94	Phú Yên
541	78A-186.12	Phú Yên	1241	77A-302.23	Bình Định	1941	76A-288.37	Quảng Ngãi	2641	76A-287.97	Quảng Ngãi	3341	79A-505.85	Khánh Hòa
542	78A-186.25	Phú Yên	1242	77A-302.24	Bình Định	1942	76C-171.17	Quảng Ngãi	2642	76A-288.03	Quảng Ngãi	3342	79A-505.90	Khánh Hòa
543	78A-186.28	Phú Yên	1243	77A-302.37	Bình Định	1943	76C-171.18	Quảng Ngãi	2643	76A-288.08	Quảng Ngãi	3343	79A-505.97	Khánh Hòa
544	78A-186.35	Phú Yên	1244	77A-302.59	Bình Định	1944	76C-171.28	Quảng Ngãi	2644	76A-288.09	Quảng Ngãi	3344	79A-506.03	Khánh Hòa
545	78A-186.38	Phú Yên	1245	77C-242.87	Bình Định	1945	76C-171.43	Quảng Ngãi	2645	76A-288.12	Quảng Ngãi	3345	79A-506.10	Khánh Hòa
546	78A-186.39	Phú Yên	1246	77C-242.91	Bình Định	1946	76C-171.47	Quảng Ngãi	2646	76A-288.20	Quảng Ngãi	3346	79A-506.11	Khánh Hòa
547	78C-742.62	Phú Yên	1247	77C-242.95	Bình Định	1947	77A-302.15	Bình Định	2647	76A-288.27	Quảng Ngãi	3347	79A-506.13	Khánh Hòa
548	78C-742.88	Phú Yên	1248	77C-243.01	Bình Định	1948	77A-302.29	Bình Định	2648	76C-171.21	Quảng Ngãi	3348	79A-506.33	Khánh Hòa
549	78C-743.05	Phú Yên	1249	77C-243.08	Bình Định	1949	77A-302.33	Bình Định	2649	76C-171.38	Quảng Ngãi	3349	79A-506.41	Khánh Hòa
550	79A-505.96	Khánh Hòa	1250	78A-185.93	Phú Yên	1950	77A-302.42	Bình Định	2650	77A-302.56	Bình Định	3350	79A-506.44	Khánh Hòa
551	79A-506.12	Khánh Hòa	1251	78A-186.04	Phú Yên	1951	77C-243.07	Bình Định	2651	77C-242.81	Bình Định	3351	79A-506.48	Khánh Hòa
552	79A-506.29	Khánh Hòa	1252	78A-186.05	Phú Yên	1952	77C-243.20	Bình Định	2652	77C-242.90	Bình Định	3352	79A-506.65	Khánh Hòa
553	79A-506.53	Khánh Hòa	1253	78A-186.09	Phú Yên	1953	78A-185.94	Phú Yên	2653	77C-242.99	Bình Định	3353	79A-506.76	Khánh Hòa
554	79A-506.67	Khánh Hòa	1254	78A-186.11	Phú Yên	1954	78A-185.96	Phú Yên	2654	77C-243.05	Bình Định	3354	79A-506.77	Khánh Hòa
555	79A-506.83	Khánh Hòa	1255	78A-186.22	Phú Yên	1955	78A-186.00	Phú Yên	2655	77C-243.12	Bình Định	3355	79A-506.79	Khánh Hòa
556	81A-391.63	Gia Lai	1256	78A-186.34	Phú Yên	1956	78A-186.10	Phú Yên	2656	77C-243.14	Bình Định	3356	81A-391.87	Gia Lai
557	81A-391.71	Gia Lai	1257	78C-742.61	Phú Yên	1957	78A-186.23	Phú Yên	2657	77C-243.18	Bình Định	3357	81A-391.98	Gia Lai

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
558	81A-391.80	Gia Lai	1258	78C-742.63	Phú Yên	1958	78A-186.27	Phú Yên	2658	77C-243.23	Bình Định	3358	81A-391.99	Gia Lai
559	81A-391.82	Gia Lai	1259	78C-742.65	Phú Yên	1959	78A-186.37	Phú Yên	2659	78A-185.91	Phú Yên	3359	81A-392.10	Gia Lai
560	81A-392.04	Gia Lai	1260	78C-742.82	Phú Yên	1960	78C-742.69	Phú Yên	2660	78A-186.14	Phú Yên	3360	81C-259.11	Gia Lai
561	81C-259.09	Gia Lai	1261	78C-742.95	Phú Yên	1961	78C-742.74	Phú Yên	2661	78A-186.20	Phú Yên	3361	81C-259.12	Gia Lai
562	81C-259.13	Gia Lai	1262	78C-743.03	Phú Yên	1962	78C-742.76	Phú Yên	2662	78A-186.24	Phú Yên	3362	81C-259.15	Gia Lai
563	81C-259.32	Gia Lai	1263	78C-743.04	Phú Yên	1963	78C-743.00	Phú Yên	2663	78A-186.30	Phú Yên	3363	81C-259.23	Gia Lai
564	81C-259.42	Gia Lai	1264	79A-505.86	Khánh Hòa	1964	79A-506.01	Khánh Hòa	2664	78C-742.66	Phú Yên	3364	81C-259.26	Gia Lai
565	81C-259.58	Gia Lai	1265	79A-505.95	Khánh Hòa	1965	79A-506.02	Khánh Hòa	2665	78C-742.83	Phú Yên	3365	81C-259.55	Gia Lai
566	82A-139.87	Kon Tum	1266	79A-506.17	Khánh Hòa	1966	79A-506.37	Khánh Hòa	2666	78C-743.01	Phú Yên	3366	82A-139.77	Kon Tum
567	82A-139.93	Kon Tum	1267	79A-506.25	Khánh Hòa	1967	79A-506.40	Khánh Hòa	2667	79A-505.89	Khánh Hòa	3367	82A-139.86	Kon Tum
568	82A-140.23	Kon Tum	1268	79A-506.32	Khánh Hòa	1968	79A-506.42	Khánh Hòa	2668	79A-505.92	Khánh Hòa	3368	82A-139.92	Kon Tum
569	82C-088.43	Kon Tum	1269	79A-506.46	Khánh Hòa	1969	79A-506.47	Khánh Hòa	2669	79A-506.15	Khánh Hòa	3369	82A-139.95	Kon Tum
570	82C-088.44	Kon Tum	1270	79A-506.58	Khánh Hòa	1970	79A-506.51	Khánh Hòa	2670	79A-506.16	Khánh Hòa	3370	82A-140.01	Kon Tum
571	82C-088.57	Kon Tum	1271	79A-506.82	Khánh Hòa	1971	79A-506.55	Khánh Hòa	2671	79A-506.22	Khánh Hòa	3371	82C-088.48	Kon Tum
572	82C-088.59	Kon Tum	1272	81A-391.68	Gia Lai	1972	79A-506.57	Khánh Hòa	2672	79A-506.30	Khánh Hòa	3372	82C-088.49	Kon Tum
573	82C-088.64	Kon Tum	1273	81A-391.72	Gia Lai	1973	81A-391.67	Gia Lai	2673	79A-506.35	Khánh Hòa	3373	82C-088.50	Kon Tum
574	83A-170.02	Sóc Trăng	1274	81A-391.90	Gia Lai	1974	81A-391.76	Gia Lai	2674	79A-506.36	Khánh Hòa	3374	82C-088.51	Kon Tum
575	83A-170.06	Sóc Trăng	1275	81A-392.06	Gia Lai	1975	81A-391.81	Gia Lai	2675	79A-506.43	Khánh Hòa	3375	82C-088.55	Kon Tum
576	83A-170.10	Sóc Trăng	1276	81C-259.18	Gia Lai	1976	81A-391.89	Gia Lai	2676	79A-506.50	Khánh Hòa	3376	82C-088.58	Kon Tum
577	83A-170.27	Sóc Trăng	1277	81C-259.21	Gia Lai	1977	81C-259.33	Gia Lai	2677	79A-506.61	Khánh Hòa	3377	82C-088.70	Kon Tum
578	83A-170.31	Sóc Trăng	1278	81C-259.41	Gia Lai	1978	81C-259.39	Gia Lai	2678	79A-506.81	Khánh Hòa	3378	82C-088.72	Kon Tum
579	83A-170.39	Sóc Trăng	1279	81C-259.43	Gia Lai	1979	82A-140.06	Kon Tum	2679	81A-391.70	Gia Lai	3379	83A-170.08	Sóc Trăng
580	83C-123.72	Sóc Trăng	1280	81C-259.51	Gia Lai	1980	82A-140.09	Kon Tum	2680	81A-391.73	Gia Lai	3380	83A-170.09	Sóc Trăng
581	83C-123.87	Sóc Trăng	1281	81C-259.54	Gia Lai	1981	82A-140.10	Kon Tum	2681	81A-391.96	Gia Lai	3381	83A-170.19	Sóc Trăng
582	84A-127.46	Trà Vinh	1282	82A-139.81	Kon Tum	1982	82A-140.22	Kon Tum	2682	81A-392.02	Gia Lai	3382	83A-170.20	Sóc Trăng
583	84A-127.49	Trà Vinh	1283	82A-139.94	Kon Tum	1983	82C-088.32	Kon Tum	2683	81A-392.05	Gia Lai	3383	83A-170.23	Sóc Trăng
584	84A-127.50	Trà Vinh	1284	82A-139.96	Kon Tum	1984	82C-088.52	Kon Tum	2684	81C-259.10	Gia Lai	3384	83A-170.28	Sóc Trăng
585	84A-127.54	Trà Vinh	1285	82A-140.04	Kon Tum	1985	82C-088.61	Kon Tum	2685	81C-259.17	Gia Lai	3385	83A-170.32	Sóc Trăng
586	84A-127.61	Trà Vinh	1286	82A-140.08	Kon Tum	1986	82C-088.67	Kon Tum	2686	81C-259.22	Gia Lai	3386	83A-170.37	Sóc Trăng
587	84C-117.41	Trà Vinh	1287	82A-140.14	Kon Tum	1987	82C-088.69	Kon Tum	2687	81C-259.28	Gia Lai	3387	83C-123.79	Sóc Trăng
588	84C-117.45	Trà Vinh	1288	82A-140.15	Kon Tum	1988	83A-169.91	Sóc Trăng	2688	81C-259.30	Gia Lai	3388	83C-123.80	Sóc Trăng
589	84C-117.51	Trà Vinh	1289	82A-140.17	Kon Tum	1989	83A-170.01	Sóc Trăng	2689	81C-259.31	Gia Lai	3389	83C-123.97	Sóc Trăng
590	84C-117.53	Trà Vinh	1290	82A-140.19	Kon Tum	1990	83A-170.30	Sóc Trăng	2690	81C-259.34	Gia Lai	3390	83C-123.99	Sóc Trăng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
591	84C-117.55	Trà Vinh	1291	82C-088.23	Kon Tum	1991	83A-170.38	Sóc Trăng	2691	81C-259.36	Gia Lai	3391	83C-124.04	Sóc Trăng
592	85A-130.02	Ninh Thuận	1292	82C-088.30	Kon Tum	1992	83C-123.94	Sóc Trăng	2692	81C-259.38	Gia Lai	3392	83C-124.07	Sóc Trăng
593	85A-130.04	Ninh Thuận	1293	82C-088.56	Kon Tum	1993	83C-124.03	Sóc Trăng	2693	81C-259.45	Gia Lai	3393	84A-127.42	Trà Vinh
594	85A-130.08	Ninh Thuận	1294	82C-088.63	Kon Tum	1994	83C-124.11	Sóc Trăng	2694	81C-259.46	Gia Lai	3394	84A-127.43	Trà Vinh
595	85A-130.11	Ninh Thuận	1295	83A-170.34	Sóc Trăng	1995	84A-127.55	Trà Vinh	2695	81C-259.48	Gia Lai	3395	84A-127.52	Trà Vinh
596	85A-130.19	Ninh Thuận	1296	83A-170.40	Sóc Trăng	1996	84A-127.57	Trà Vinh	2696	81C-259.56	Gia Lai	3396	84A-127.53	Trà Vinh
597	85A-130.33	Ninh Thuận	1297	83C-123.78	Sóc Trăng	1997	84A-127.69	Trà Vinh	2697	82A-140.05	Kon Tum	3397	84A-127.79	Trà Vinh
598	85C-079.78	Ninh Thuận	1298	83C-123.85	Sóc Trăng	1998	84A-127.91	Trà Vinh	2698	82C-088.26	Kon Tum	3398	84C-117.17	Trà Vinh
599	85C-079.81	Ninh Thuận	1299	83C-123.91	Sóc Trăng	1999	84C-117.23	Trà Vinh	2699	82C-088.36	Kon Tum	3399	84C-117.20	Trà Vinh
600	85C-080.04	Ninh Thuận	1300	84A-127.56	Trà Vinh	2000	84C-117.24	Trà Vinh	2700	82C-088.60	Kon Tum	3400	84C-117.22	Trà Vinh
601	85C-080.09	Ninh Thuận	1301	84A-127.60	Trà Vinh	2001	84C-117.28	Trà Vinh	2701	83A-170.07	Sóc Trăng	3401	84C-117.47	Trà Vinh
602	85C-080.20	Ninh Thuận	1302	84A-127.67	Trà Vinh	2002	84C-117.58	Trà Vinh	2702	83A-170.29	Sóc Trăng	3402	84C-117.48	Trà Vinh
603	86A-281.57	Bình Thuận	1303	84A-127.70	Trà Vinh	2003	85A-130.10	Ninh Thuận	2703	83A-170.35	Sóc Trăng	3403	84C-117.49	Trà Vinh
604	86A-281.71	Bình Thuận	1304	84A-127.75	Trà Vinh	2004	85A-130.26	Ninh Thuận	2704	83A-170.36	Sóc Trăng	3404	84C-117.54	Trà Vinh
605	86A-281.87	Bình Thuận	1305	84A-127.76	Trà Vinh	2005	85C-079.66	Ninh Thuận	2705	83C-123.73	Sóc Trăng	3405	84C-117.59	Trà Vinh
606	86A-281.93	Bình Thuận	1306	84A-127.82	Trà Vinh	2006	85C-079.74	Ninh Thuận	2706	83C-123.84	Sóc Trăng	3406	85A-130.06	Ninh Thuận
607	86A-281.97	Bình Thuận	1307	84A-127.84	Trà Vinh	2007	85C-079.80	Ninh Thuận	2707	83C-123.93	Sóc Trăng	3407	85A-130.22	Ninh Thuận
608	86C-192.48	Bình Thuận	1308	84A-127.87	Trà Vinh	2008	85C-079.82	Ninh Thuận	2708	83C-123.95	Sóc Trăng	3408	85A-130.28	Ninh Thuận
609	86C-192.68	Bình Thuận	1309	84C-117.21	Trà Vinh	2009	85C-079.88	Ninh Thuận	2709	83C-124.00	Sóc Trăng	3409	85A-130.37	Ninh Thuận
610	86C-192.75	Bình Thuận	1310	84C-117.27	Trà Vinh	2010	85C-079.92	Ninh Thuận	2710	84A-127.65	Trà Vinh	3410	85A-130.42	Ninh Thuận
611	88A-667.44	Vĩnh Phúc	1311	84C-117.37	Trà Vinh	2011	85C-080.01	Ninh Thuận	2711	84A-127.74	Trà Vinh	3411	85C-079.71	Ninh Thuận
612	88A-667.58	Vĩnh Phúc	1312	84C-117.44	Trà Vinh	2012	85C-080.06	Ninh Thuận	2712	84A-127.80	Trà Vinh	3412	85C-079.77	Ninh Thuận
613	88A-667.60	Vĩnh Phúc	1313	84C-117.50	Trà Vinh	2013	85C-080.07	Ninh Thuận	2713	84A-127.83	Trà Vinh	3413	85C-079.95	Ninh Thuận
614	88A-667.62	Vĩnh Phúc	1314	85C-079.76	Ninh Thuận	2014	85C-080.10	Ninh Thuận	2714	84C-117.18	Trà Vinh	3414	85C-080.00	Ninh Thuận
615	88A-667.72	Vĩnh Phúc	1315	85C-079.96	Ninh Thuận	2015	86A-281.51	Bình Thuận	2715	84C-117.19	Trà Vinh	3415	85C-080.18	Ninh Thuận
616	88A-667.74	Vĩnh Phúc	1316	85C-079.97	Ninh Thuận	2016	86A-281.86	Bình Thuận	2716	84C-117.25	Trà Vinh	3416	86A-281.59	Bình Thuận
617	88A-667.78	Vĩnh Phúc	1317	85C-080.12	Ninh Thuận	2017	86A-281.91	Bình Thuận	2717	84C-117.31	Trà Vinh	3417	86A-281.72	Bình Thuận
618	88A-668.08	Vĩnh Phúc	1318	85C-080.13	Ninh Thuận	2018	86A-281.94	Bình Thuận	2718	84C-117.32	Trà Vinh	3418	86A-281.73	Bình Thuận
619	88A-668.20	Vĩnh Phúc	1319	85C-080.16	Ninh Thuận	2019	86A-281.98	Bình Thuận	2719	84C-117.33	Trà Vinh	3419	86A-281.76	Bình Thuận
620	88A-668.25	Vĩnh Phúc	1320	86A-281.53	Bình Thuận	2020	86C-192.51	Bình Thuận	2720	84C-117.40	Trà Vinh	3420	86C-192.59	Bình Thuận
621	88A-668.26	Vĩnh Phúc	1321	86A-281.54	Bình Thuận	2021	86C-192.56	Bình Thuận	2721	84C-117.42	Trà Vinh	3421	86C-192.61	Bình Thuận
622	88A-668.34	Vĩnh Phúc	1322	86A-281.58	Bình Thuận	2022	86C-192.57	Bình Thuận	2722	84C-117.46	Trà Vinh	3422	86C-192.62	Bình Thuận
623	89A-449.45	Hưng Yên	1323	86A-281.61	Bình Thuận	2023	86C-192.71	Bình Thuận	2723	84C-117.56	Trà Vinh	3423	86C-192.66	Bình Thuận

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
624	89A-449.54	Hưng Yên	1324	86A-281.67	Bình Thuận	2024	86C-192.76	Bình Thuận	2724	84C-117.62	Trà Vinh	3424	86C-192.67	Bình Thuận
625	89A-449.61	Hưng Yên	1325	86A-281.69	Bình Thuận	2025	86C-192.87	Bình Thuận	2725	85A-130.15	Ninh Thuận	3425	86C-192.89	Bình Thuận
626	89A-449.74	Hưng Yên	1326	86A-281.74	Bình Thuận	2026	86C-192.88	Bình Thuận	2726	85C-079.65	Ninh Thuận	3426	88A-667.54	Vĩnh Phúc
627	89A-449.76	Hưng Yên	1327	86A-281.92	Bình Thuận	2027	86C-192.91	Bình Thuận	2727	85C-079.84	Ninh Thuận	3427	88A-667.63	Vĩnh Phúc
628	89A-449.86	Hưng Yên	1328	86C-192.47	Bình Thuận	2028	86C-192.92	Bình Thuận	2728	85C-079.89	Ninh Thuận	3428	88A-667.79	Vĩnh Phúc
629	89A-449.87	Hưng Yên	1329	86C-192.52	Bình Thuận	2029	88A-667.47	Vĩnh Phúc	2729	85C-080.02	Ninh Thuận	3429	88A-667.84	Vĩnh Phúc
630	89A-449.89	Hưng Yên	1330	86C-192.53	Bình Thuận	2030	88A-667.56	Vĩnh Phúc	2730	86A-281.62	Bình Thuận	3430	88A-667.85	Vĩnh Phúc
631	89A-449.93	Hưng Yên	1331	86C-192.70	Bình Thuận	2031	88A-667.76	Vĩnh Phúc	2731	86A-281.85	Bình Thuận	3431	88A-667.87	Vĩnh Phúc
632	89C-323.07	Hưng Yên	1332	88A-667.65	Vĩnh Phúc	2032	88A-667.81	Vĩnh Phúc	2732	86A-281.89	Bình Thuận	3432	88A-668.06	Vĩnh Phúc
633	89C-323.08	Hưng Yên	1333	88A-667.73	Vĩnh Phúc	2033	88A-667.90	Vĩnh Phúc	2733	86A-281.95	Bình Thuận	3433	88A-668.10	Vĩnh Phúc
634	89C-323.09	Hưng Yên	1334	88A-667.91	Vĩnh Phúc	2034	88A-667.92	Vĩnh Phúc	2734	86C-192.55	Bình Thuận	3434	88A-668.28	Vĩnh Phúc
635	89C-323.10	Hưng Yên	1335	88A-668.24	Vĩnh Phúc	2035	88A-667.97	Vĩnh Phúc	2735	86C-192.58	Bình Thuận	3435	89A-449.48	Hưng Yên
636	89C-323.12	Hưng Yên	1336	88A-668.31	Vĩnh Phúc	2036	88A-667.99	Vĩnh Phúc	2736	86C-192.81	Bình Thuận	3436	89A-449.50	Hưng Yên
637	89C-323.17	Hưng Yên	1337	89A-449.49	Hưng Yên	2037	88A-668.01	Vĩnh Phúc	2737	86C-192.84	Bình Thuận	3437	89A-449.64	Hưng Yên
638	89C-323.18	Hưng Yên	1338	89A-449.52	Hưng Yên	2038	88A-668.03	Vĩnh Phúc	2738	88A-667.68	Vĩnh Phúc	3438	89A-449.67	Hưng Yên
639	89C-323.20	Hưng Yên	1339	89A-449.58	Hưng Yên	2039	88A-668.09	Vĩnh Phúc	2739	88A-667.82	Vĩnh Phúc	3439	89A-449.75	Hưng Yên
640	89C-323.31	Hưng Yên	1340	89A-449.59	Hưng Yên	2040	88A-668.14	Vĩnh Phúc	2740	88A-667.94	Vĩnh Phúc	3440	89A-449.84	Hưng Yên
641	89C-323.38	Hưng Yên	1341	89A-449.68	Hưng Yên	2041	89A-449.44	Hưng Yên	2741	88A-667.95	Vĩnh Phúc	3441	89C-323.02	Hưng Yên
642	89C-323.40	Hưng Yên	1342	89A-449.82	Hưng Yên	2042	89A-449.47	Hưng Yên	2742	88A-668.35	Vĩnh Phúc	3442	89C-323.03	Hưng Yên
643	89C-323.47	Hưng Yên	1343	89C-323.27	Hưng Yên	2043	89A-449.73	Hưng Yên	2743	88A-668.38	Vĩnh Phúc	3443	89C-323.14	Hưng Yên
644	90A-257.61	Hà Nam	1344	89C-323.30	Hưng Yên	2044	89A-449.77	Hưng Yên	2744	89A-449.53	Hưng Yên	3444	89C-323.15	Hưng Yên
645	90A-257.76	Hà Nam	1345	89C-323.35	Hưng Yên	2045	89C-323.04	Hưng Yên	2745	89A-449.60	Hưng Yên	3445	89C-323.16	Hưng Yên
646	90A-257.78	Hà Nam	1346	90A-257.65	Hà Nam	2046	90A-257.57	Hà Nam	2746	89A-449.62	Hưng Yên	3446	89C-323.29	Hưng Yên
647	90A-257.85	Hà Nam	1347	90A-257.79	Hà Nam	2047	90A-257.62	Hà Nam	2747	89A-449.71	Hưng Yên	3447	89C-323.34	Hưng Yên
648	90A-257.96	Hà Nam	1348	90A-257.83	Hà Nam	2048	90A-257.66	Hà Nam	2748	89A-449.85	Hưng Yên	3448	89C-323.42	Hưng Yên
649	90A-258.00	Hà Nam	1349	90A-257.90	Hà Nam	2049	90A-257.68	Hà Nam	2749	89A-449.90	Hưng Yên	3449	89C-323.48	Hưng Yên
650	90A-258.09	Hà Nam	1350	90A-257.95	Hà Nam	2050	90A-258.05	Hà Nam	2750	89C-323.05	Hưng Yên	3450	89C-323.49	Hưng Yên
651	90A-258.18	Hà Nam	1351	90A-257.98	Hà Nam	2051	90A-258.25	Hà Nam	2751	89C-323.19	Hưng Yên	3451	90A-257.56	Hà Nam
652	90A-258.26	Hà Nam	1352	90A-257.99	Hà Nam	2052	90A-258.34	Hà Nam	2752	89C-323.23	Hưng Yên	3452	90A-257.58	Hà Nam
653	90A-258.30	Hà Nam	1353	90A-258.04	Hà Nam	2053	90A-258.35	Hà Nam	2753	89C-323.39	Hưng Yên	3453	90A-257.63	Hà Nam
654	90A-258.44	Hà Nam	1354	90A-258.11	Hà Nam	2054	90A-258.43	Hà Nam	2754	89C-323.43	Hưng Yên	3454	90A-257.64	Hà Nam
655	90A-258.53	Hà Nam	1355	90A-258.17	Hà Nam	2055	92A-375.79	Quảng Nam	2755	89C-323.50	Hưng Yên	3455	90A-257.69	Hà Nam
656	92A-375.61	Quảng Nam	1356	90A-258.24	Hà Nam	2056	92A-375.95	Quảng Nam	2756	90A-257.97	Hà Nam	3456	90A-257.75	Hà Nam

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
657	92A-375.75	Quảng Nam	1357	90A-258.36	Hà Nam	2057	92A-376.07	Quảng Nam	2757	90A-258.21	Hà Nam	3457	90A-257.88	Hà Nam
658	92A-375.84	Quảng Nam	1358	90A-258.50	Hà Nam	2058	92C-234.13	Quảng Nam	2758	90A-258.28	Hà Nam	3458	90A-258.01	Hà Nam
659	92A-375.87	Quảng Nam	1359	90A-258.54	Hà Nam	2059	92C-234.26	Quảng Nam	2759	92A-375.66	Quảng Nam	3459	90A-258.06	Hà Nam
660	92A-375.88	Quảng Nam	1360	92A-375.70	Quảng Nam	2060	92C-234.29	Quảng Nam	2760	92A-375.69	Quảng Nam	3460	90A-258.19	Hà Nam
661	92A-375.91	Quảng Nam	1361	92A-375.78	Quảng Nam	2061	92C-234.32	Quảng Nam	2761	92A-375.73	Quảng Nam	3461	90A-258.22	Hà Nam
662	92A-375.92	Quảng Nam	1362	92A-375.96	Quảng Nam	2062	92C-234.43	Quảng Nam	2762	92A-375.74	Quảng Nam	3462	90A-258.38	Hà Nam
663	92A-375.93	Quảng Nam	1363	92C-234.15	Quảng Nam	2063	92C-234.46	Quảng Nam	2763	92A-375.86	Quảng Nam	3463	90A-258.51	Hà Nam
664	92A-375.97	Quảng Nam	1364	92C-234.19	Quảng Nam	2064	92C-234.47	Quảng Nam	2764	92A-375.90	Quảng Nam	3464	92A-375.64	Quảng Nam
665	92C-234.40	Quảng Nam	1365	92C-234.20	Quảng Nam	2065	93A-440.09	Bình Phước	2765	92A-375.94	Quảng Nam	3465	92A-375.65	Quảng Nam
666	92C-234.48	Quảng Nam	1366	92C-234.31	Quảng Nam	2066	93A-440.22	Bình Phước	2766	92A-376.04	Quảng Nam	3466	92A-375.71	Quảng Nam
667	92C-234.51	Quảng Nam	1367	93A-440.06	Bình Phước	2067	93A-440.28	Bình Phước	2767	92C-234.14	Quảng Nam	3467	92A-375.77	Quảng Nam
668	92C-234.60	Quảng Nam	1368	93A-440.11	Bình Phước	2068	93A-440.36	Bình Phước	2768	92C-234.17	Quảng Nam	3468	92A-375.81	Quảng Nam
669	93A-440.02	Bình Phước	1369	93A-440.16	Bình Phước	2069	93A-440.49	Bình Phước	2769	92C-234.21	Quảng Nam	3469	92A-375.83	Quảng Nam
670	93A-440.03	Bình Phước	1370	93A-440.43	Bình Phước	2070	93C-180.61	Bình Phước	2770	92C-234.23	Quảng Nam	3470	92C-234.18	Quảng Nam
671	93A-440.13	Bình Phước	1371	93A-440.45	Bình Phước	2071	93C-180.71	Bình Phước	2771	92C-234.38	Quảng Nam	3471	92C-234.33	Quảng Nam
672	93A-440.19	Bình Phước	1372	93A-440.51	Bình Phước	2072	93C-180.79	Bình Phước	2772	92C-234.42	Quảng Nam	3472	92C-234.55	Quảng Nam
673	93A-440.21	Bình Phước	1373	93C-180.64	Bình Phước	2073	93C-180.90	Bình Phước	2773	92C-234.61	Quảng Nam	3473	93A-440.14	Bình Phước
674	93A-440.33	Bình Phước	1374	93C-180.91	Bình Phước	2074	93C-181.00	Bình Phước	2774	93A-440.05	Bình Phước	3474	93C-180.63	Bình Phước
675	93A-440.40	Bình Phước	1375	93C-181.02	Bình Phước	2075	93C-181.05	Bình Phước	2775	93A-440.08	Bình Phước	3475	93C-180.66	Bình Phước
676	93C-180.81	Bình Phước	1376	95A-114.26	Hậu Giang	2076	95A-114.03	Hậu Giang	2776	93A-440.15	Bình Phước	3476	93C-180.78	Bình Phước
677	93C-180.93	Bình Phước	1377	95A-114.27	Hậu Giang	2077	95A-114.05	Hậu Giang	2777	93A-440.34	Bình Phước	3477	93C-180.80	Bình Phước
678	93C-180.99	Bình Phước	1378	95A-114.31	Hậu Giang	2078	95A-114.25	Hậu Giang	2778	93A-440.38	Bình Phước	3478	93C-181.01	Bình Phước
679	95A-114.17	Hậu Giang	1379	95A-114.40	Hậu Giang	2079	95A-114.30	Hậu Giang	2779	93A-440.50	Bình Phước	3479	93C-181.08	Bình Phước
680	95A-114.19	Hậu Giang	1380	95C-079.77	Hậu Giang	2080	95A-114.36	Hậu Giang	2780	93C-180.67	Bình Phước	3480	95A-114.10	Hậu Giang
681	95A-114.21	Hậu Giang	1381	95C-079.81	Hậu Giang	2081	95A-114.41	Hậu Giang	2781	93C-180.69	Bình Phước	3481	95A-114.12	Hậu Giang
682	95C-079.87	Hậu Giang	1382	95C-079.95	Hậu Giang	2082	95A-114.51	Hậu Giang	2782	93C-180.76	Bình Phước	3482	95A-114.16	Hậu Giang
683	95C-080.04	Hậu Giang	1383	95C-080.12	Hậu Giang	2083	95C-079.75	Hậu Giang	2783	93C-180.85	Bình Phước	3483	95A-114.29	Hậu Giang
684	95C-080.07	Hậu Giang	1384	95C-080.17	Hậu Giang	2084	95C-079.99	Hậu Giang	2784	93C-180.95	Bình Phước	3484	95A-114.32	Hậu Giang
685	95C-080.19	Hậu Giang	1385	98A-707.21	Bắc Giang	2085	95C-080.01	Hậu Giang	2785	93C-180.97	Bình Phước	3485	95A-114.45	Hậu Giang
686	95C-080.20	Hậu Giang	1386	98A-707.29	Bắc Giang	2086	95C-080.03	Hậu Giang	2786	95A-114.07	Hậu Giang	3486	95A-114.50	Hậu Giang
687	98A-707.22	Bắc Giang	1387	98A-707.34	Bắc Giang	2087	95C-080.09	Hậu Giang	2787	95A-114.24	Hậu Giang	3487	95C-079.78	Hậu Giang
688	98A-707.25	Bắc Giang	1388	98A-707.37	Bắc Giang	2088	95C-080.11	Hậu Giang	2788	95A-114.43	Hậu Giang	3488	95C-079.90	Hậu Giang
689	98A-707.40	Bắc Giang	1389	98A-707.50	Bắc Giang	2089	95C-080.13	Hậu Giang	2789	95C-079.83	Hậu Giang	3489	95C-079.93	Hậu Giang

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**
690	98A-707.46	Bắc Giang	1390	98A-707.58	Bắc Giang	2090	95C-080.18	Hậu Giang	2790	95C-079.88	Hậu Giang	3490	95C-080.14	Hậu Giang
691	98A-707.49	Bắc Giang	1391	98A-707.69	Bắc Giang	2091	98A-707.24	Bắc Giang	2791	95C-080.15	Hậu Giang	3491	98A-707.43	Bắc Giang
692	98A-707.65	Bắc Giang	1392	98A-707.74	Bắc Giang	2092	98A-707.38	Bắc Giang	2792	98A-707.26	Bắc Giang	3492	98A-707.47	Bắc Giang
693	98A-707.70	Bắc Giang	1393	98A-707.91	Bắc Giang	2093	98A-707.42	Bắc Giang	2793	98A-707.32	Bắc Giang	3493	98A-707.64	Bắc Giang
694	98A-707.88	Bắc Giang	1394	98A-707.92	Bắc Giang	2094	98A-707.48	Bắc Giang	2794	98A-707.36	Bắc Giang	3494	98A-707.72	Bắc Giang
695	98A-708.02	Bắc Giang	1395	98A-707.97	Bắc Giang	2095	98A-707.59	Bắc Giang	2795	98A-707.54	Bắc Giang	3495	98A-707.81	Bắc Giang
696	98A-708.08	Bắc Giang	1396	98A-707.99	Bắc Giang	2096	98A-707.68	Bắc Giang	2796	98A-707.55	Bắc Giang	3496	98A-707.94	Bắc Giang
697	98A-708.16	Bắc Giang	1397	98A-708.11	Bắc Giang	2097	98A-707.82	Bắc Giang	2797	98A-707.80	Bắc Giang	3497	98A-707.98	Bắc Giang
698	99A-738.79	Bắc Ninh	1398	98A-708.17	Bắc Giang	2098	98A-707.87	Bắc Giang	2798	98A-707.95	Bắc Giang	3498	98A-708.07	Bắc Giang
699	99A-738.85	Bắc Ninh	1399	99A-738.77	Bắc Ninh	2099	99A-738.78	Bắc Ninh	2799	98A-708.04	Bắc Giang	3499	99A-738.81	Bắc Ninh
700	99A-738.94	Bắc Ninh	1400	99A-738.83	Bắc Ninh	2100	99A-738.84	Bắc Ninh	2800	98A-708.10	Bắc Giang	3500	99A-738.87	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3501	14A-858.86	Quảng Ninh	4201	51L-333.33	Hồ Chí Minh	4901	14A-859.99	Quảng Ninh	5601	14A-883.38	Quảng Ninh	6301	14A-860.68	Quảng Ninh
3502	14A-863.33	Quảng Ninh	4202	30K-856.78	Hà Nội	4902	14A-865.55	Quảng Ninh	5602	21A-189.89	Yên Bái	6302	14A-866.86	Quảng Ninh
3503	18A-398.79	Nam Định	4203	30K-869.79	Hà Nội	4903	30K-836.68	Hà Nội	5603	34A-777.89	Hải Dương	6303	19A-569.79	Phú Thọ
3504	30K-833.38	Hà Nội	4204	30K-886.66	Hà Nội	4904	30K-838.79	Hà Nội	5604	49A-669.69	Lâm Đồng	6304	30K-933.38	Hà Nội
3505	30K-838.99	Hà Nội	4205	30L-089.68	Hà Nội	4905	30K-978.79	Hà Nội	5605	67A-289.89	An Giang	6305	30K-996.68	Hà Nội
3506	30K-888.80	Hà Nội	4206	30L-119.82	Hà Nội	4906	36K-033.76	Thanh Hóa	5606	72A-756.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	6306	51L-233.88	Hồ Chí Minh
3507	30K-959.99	Hà Nội	4207	37K-322.22	Nghệ An	4907	37K-288.86	Nghệ An	5607	81A-398.99	Gia Lai	6307	90A-258.88	Hà Nam
3508	30K-999.36	Hà Nội	4208	99A-739.99	Bắc Ninh	4908	98A-699.91	Bắc Giang	5608	82A-139.79	Kon Tum	6308	99A-733.33	Bắc Ninh
3509	21A-186.88	Yên Bái	4209	14A-882.88	Quảng Ninh	4909	14A-862.66	Quảng Ninh	5609	30K-833.34	Hà Nội	6309	12A-236.66	Lạng Sơn
3510	28A-232.62	Hòa Bình	4210	30K-786.88	Hà Nội	4910	14A-886.18	Quảng Ninh	5610	30K-833.35	Hà Nội	6310	12A-236.68	Lạng Sơn
3511	30K-833.31	Hà Nội	4211	30K-833.32	Hà Nội	4911	15K-258.79	Hải Phòng	5611	30K-837.86	Hà Nội	6311	21A-186.78	Yên Bái
3512	30K-833.86	Hà Nội	4212	30K-833.68	Hà Nội	4912	30K-836.78	Hà Nội	5612	30L-075.79	Hà Nội	6312	28A-232.22	Hòa Bình
3513	30K-837.77	Hà Nội	4213	30K-834.44	Hà Nội	4913	30K-839.69	Hà Nội	5613	30L-111.86	Hà Nội	6313	30K-656.86	Hà Nội
3514	30K-864.88	Hà Nội	4214	30K-836.26	Hà Nội	4914	30K-922.88	Hà Nội	5614	30L-169.19	Hà Nội	6314	30K-833.39	Hà Nội
3515	30K-935.79	Hà Nội	4215	30K-861.68	Hà Nội	4915	30L-168.99	Hà Nội	5615	34A-758.88	Hải Dương	6315	30K-837.68	Hà Nội
3516	34A-758.86	Hải Dương	4216	30K-999.90	Hà Nội	4916	34C-392.22	Hải Dương	5616	37K-287.77	Nghệ An	6316	30K-837.89	Hà Nội
3517	37C-511.99	Nghệ An	4217	37K-276.68	Nghệ An	4917	37K-293.68	Nghệ An	5617	43A-840.00	Đà Nẵng	6317	30K-882.83	Hà Nội
3518	51K-990.79	Hồ Chí Minh	4218	37K-278.99	Nghệ An	4918	37K-298.98	Nghệ An	5618	51L-121.68	Hồ Chí Minh	6318	30K-884.84	Hà Nội
3519	51L-119.98	Hồ Chí Minh	4219	51L-119.86	Hồ Chí Minh	4919	51L-122.68	Hồ Chí Minh	5619	51L-123.99	Hồ Chí Minh	6319	30K-885.83	Hà Nội
3520	51L-122.23	Hồ Chí Minh	4220	51L-120.86	Hồ Chí Minh	4920	51L-124.44	Hồ Chí Minh	5620	51L-124.68	Hồ Chí Minh	6320	30L-013.33	Hà Nội
3521	51L-123.46	Hồ Chí Minh	4221	51L-121.86	Hồ Chí Minh	4921	51L-124.56	Hồ Chí Minh	5621	61K-366.60	Bình Dương	6321	34A-758.89	Hải Dương
3522	51L-234.55	Hồ Chí Minh	4222	51L-122.21	Hồ Chí Minh	4922	51L-124.86	Hồ Chí Minh	5622	68A-329.99	Kiên Giang	6322	47A-679.89	Đắk Lắk
3523	51L-366.86	Hồ Chí Minh	4223	51L-122.86	Hồ Chí Minh	4923	61K-366.89	Bình Dương	5623	71A-186.66	Bến Tre	6323	51L-119.68	Hồ Chí Minh
3524	51L-369.89	Hồ Chí Minh	4224	51L-161.88	Hồ Chí Minh	4924	68A-330.00	Kiên Giang	5624	82A-140.00	Kon Tum	6324	51L-300.00	Hồ Chí Minh
3525	51L-392.66	Hồ Chí Minh	4225	68A-328.86	Kiên Giang	4925	84A-127.77	Trà Vinh	5625	83A-170.00	Sóc Trăng	6325	65A-434.44	Cần Thơ
3526	68A-327.77	Kiên Giang	4226	77A-302.22	Bình Định	4926	88A-668.39	Vĩnh Phúc	5626	84A-127.89	Trà Vinh	6326	83A-169.98	Sóc Trăng
3527	88A-667.77	Vĩnh Phúc	4227	82A-139.98	Kon Tum	4927	89A-449.69	Hưng Yên	5627	98A-707.77	Bắc Giang	6327	85C-079.79	Ninh Thuận
3528	88A-668.33	Vĩnh Phúc	4228	99A-738.88	Bắc Ninh	4928	90A-257.77	Hà Nam	5628	99A-738.86	Bắc Ninh	6328	88A-667.86	Vĩnh Phúc
3529	30K-833.11	Hà Nội	4229	30K-833.13	Hà Nội	4929	30K-833.01	Hà Nội	5629	30K-833.02	Hà Nội	6329	99A-738.89	Bắc Ninh
3530	30K-833.28	Hà Nội	4230	30K-833.52	Hà Nội	4930	30K-833.27	Hà Nội	5630	30K-833.08	Hà Nội	6330	30K-833.06	Hà Nội
3531	30K-833.51	Hà Nội	4231	30K-833.55	Hà Nội	4931	30K-833.41	Hà Nội	5631	30K-833.09	Hà Nội	6331	30K-833.07	Hà Nội

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3532	30K-833.54	Hà Nội	4232	30K-833.65	Hà Nội	4932	30K-833.42	Hà Nội	5632	30K-833.15	Hà Nội	6332	30K-833.10	Hà Nội
3533	30K-833.58	Hà Nội	4233	30K-833.77	Hà Nội	4933	30K-833.57	Hà Nội	5633	30K-833.16	Hà Nội	6333	30K-833.17	Hà Nội
3534	30K-833.61	Hà Nội	4234	30K-833.82	Hà Nội	4934	30K-833.60	Hà Nội	5634	30K-833.21	Hà Nội	6334	30K-833.19	Hà Nội
3535	30K-833.74	Hà Nội	4235	30K-833.91	Hà Nội	4935	30K-833.63	Hà Nội	5635	30K-833.48	Hà Nội	6335	30K-833.62	Hà Nội
3536	30K-833.93	Hà Nội	4236	30K-833.95	Hà Nội	4936	30K-833.69	Hà Nội	5636	30K-833.64	Hà Nội	6336	30K-833.92	Hà Nội
3537	30K-834.12	Hà Nội	4237	30K-834.15	Hà Nội	4937	30K-833.75	Hà Nội	5637	30K-833.71	Hà Nội	6337	30K-833.98	Hà Nội
3538	30K-834.14	Hà Nội	4238	30K-834.16	Hà Nội	4938	30K-833.76	Hà Nội	5638	30K-833.83	Hà Nội	6338	30K-834.08	Hà Nội
3539	30K-834.17	Hà Nội	4239	30K-834.21	Hà Nội	4939	30K-833.81	Hà Nội	5639	30K-833.87	Hà Nội	6339	30K-834.22	Hà Nội
3540	30K-834.29	Hà Nội	4240	30K-834.31	Hà Nội	4940	30K-833.84	Hà Nội	5640	30K-834.00	Hà Nội	6340	30K-834.34	Hà Nội
3541	30K-835.05	Hà Nội	4241	30K-834.36	Hà Nội	4941	30K-834.03	Hà Nội	5641	30K-834.04	Hà Nội	6341	30K-834.35	Hà Nội
3542	30K-835.36	Hà Nội	4242	30K-834.41	Hà Nội	4942	30K-834.07	Hà Nội	5642	30K-834.28	Hà Nội	6342	30K-834.37	Hà Nội
3543	30K-835.56	Hà Nội	4243	30K-834.46	Hà Nội	4943	30K-834.09	Hà Nội	5643	30K-834.30	Hà Nội	6343	30K-834.45	Hà Nội
3544	30K-835.71	Hà Nội	4244	30K-834.47	Hà Nội	4944	30K-834.11	Hà Nội	5644	30K-834.33	Hà Nội	6344	30K-834.48	Hà Nội
3545	30K-835.99	Hà Nội	4245	30K-834.51	Hà Nội	4945	30K-834.19	Hà Nội	5645	30K-834.84	Hà Nội	6345	30K-834.67	Hà Nội
3546	30K-836.13	Hà Nội	4246	30K-834.63	Hà Nội	4946	30K-834.20	Hà Nội	5646	30K-834.88	Hà Nội	6346	30K-834.79	Hà Nội
3547	30K-836.21	Hà Nội	4247	30K-834.71	Hà Nội	4947	30K-834.24	Hà Nội	5647	30K-834.98	Hà Nội	6347	30K-834.80	Hà Nội
3548	30K-836.29	Hà Nội	4248	30K-834.73	Hà Nội	4948	30K-834.32	Hà Nội	5648	30K-835.13	Hà Nội	6348	30K-834.83	Hà Nội
3549	30K-836.47	Hà Nội	4249	30K-834.82	Hà Nội	4949	30K-834.43	Hà Nội	5649	30K-835.23	Hà Nội	6349	30K-835.03	Hà Nội
3550	30K-836.61	Hà Nội	4250	30K-834.92	Hà Nội	4950	30K-834.57	Hà Nội	5650	30K-835.28	Hà Nội	6350	30K-835.09	Hà Nội
3551	30K-836.90	Hà Nội	4251	30K-834.96	Hà Nội	4951	30K-834.60	Hà Nội	5651	30K-835.32	Hà Nội	6351	30K-835.52	Hà Nội
3552	30K-837.43	Hà Nội	4252	30K-835.00	Hà Nội	4952	30K-834.61	Hà Nội	5652	30K-835.38	Hà Nội	6352	30K-835.81	Hà Nội
3553	30K-837.56	Hà Nội	4253	30K-835.02	Hà Nội	4953	30K-834.70	Hà Nội	5653	30K-835.42	Hà Nội	6353	30K-835.84	Hà Nội
3554	30K-837.59	Hà Nội	4254	30K-835.12	Hà Nội	4954	30K-834.81	Hà Nội	5654	30K-835.49	Hà Nội	6354	30K-835.98	Hà Nội
3555	30K-837.61	Hà Nội	4255	30K-835.17	Hà Nội	4955	30K-834.89	Hà Nội	5655	30K-835.59	Hà Nội	6355	30K-836.12	Hà Nội
3556	30K-837.64	Hà Nội	4256	30K-835.19	Hà Nội	4956	30K-834.97	Hà Nội	5656	30K-835.63	Hà Nội	6356	30K-836.22	Hà Nội
3557	30K-837.67	Hà Nội	4257	30K-835.22	Hà Nội	4957	30K-835.01	Hà Nội	5657	30K-835.73	Hà Nội	6357	30K-836.24	Hà Nội
3558	30K-837.72	Hà Nội	4258	30K-835.26	Hà Nội	4958	30K-835.06	Hà Nội	5658	30K-835.74	Hà Nội	6358	30K-836.33	Hà Nội
3559	30K-837.78	Hà Nội	4259	30K-835.35	Hà Nội	4959	30K-835.07	Hà Nội	5659	30K-835.80	Hà Nội	6359	30K-836.40	Hà Nội
3560	30K-837.81	Hà Nội	4260	30K-835.44	Hà Nội	4960	30K-835.20	Hà Nội	5660	30K-835.83	Hà Nội	6360	30K-836.63	Hà Nội
3561	30K-838.00	Hà Nội	4261	30K-836.27	Hà Nội	4961	30K-835.21	Hà Nội	5661	30K-835.90	Hà Nội	6361	30K-836.64	Hà Nội
3562	30K-838.04	Hà Nội	4262	30K-836.34	Hà Nội	4962	30K-835.48	Hà Nội	5662	30K-835.91	Hà Nội	6362	30K-836.77	Hà Nội
3563	30K-838.07	Hà Nội	4263	30K-836.35	Hà Nội	4963	30K-835.54	Hà Nội	5663	30K-835.96	Hà Nội	6363	30K-836.81	Hà Nội
3564	30K-838.15	Hà Nội	4264	30K-836.57	Hà Nội	4964	30K-835.66	Hà Nội	5664	30K-836.01	Hà Nội	6364	30K-837.02	Hà Nội

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3565	30K-838.20	Hà Nội	4265	30K-836.60	Hà Nội	4965	30K-835.67	Hà Nội	5665	30K-836.05	Hà Nội	6365	30K-837.03	Hà Nội
3566	30K-838.28	Hà Nội	4266	30K-836.62	Hà Nội	4966	30K-835.97	Hà Nội	5666	30K-836.20	Hà Nội	6366	30K-837.12	Hà Nội
3567	30K-838.48	Hà Nội	4267	30K-836.74	Hà Nội	4967	30K-836.03	Hà Nội	5667	30K-836.52	Hà Nội	6367	30K-837.13	Hà Nội
3568	30K-838.49	Hà Nội	4268	30K-836.84	Hà Nội	4968	30K-836.09	Hà Nội	5668	30K-836.55	Hà Nội	6368	30K-837.20	Hà Nội
3569	30K-838.55	Hà Nội	4269	30K-836.91	Hà Nội	4969	30K-836.30	Hà Nội	5669	30K-836.82	Hà Nội	6369	30K-837.21	Hà Nội
3570	30K-838.57	Hà Nội	4270	30K-837.22	Hà Nội	4970	30K-836.41	Hà Nội	5670	30K-837.27	Hà Nội	6370	30K-837.36	Hà Nội
3571	30K-838.59	Hà Nội	4271	30K-837.44	Hà Nội	4971	30K-836.45	Hà Nội	5671	30K-837.35	Hà Nội	6371	30K-837.52	Hà Nội
3572	30K-838.64	Hà Nội	4272	30K-837.45	Hà Nội	4972	30K-836.53	Hà Nội	5672	30K-837.70	Hà Nội	6372	30K-837.54	Hà Nội
3573	30K-838.65	Hà Nội	4273	30K-837.65	Hà Nội	4973	30K-836.54	Hà Nội	5673	30K-837.84	Hà Nội	6373	30K-837.66	Hà Nội
3574	30K-838.71	Hà Nội	4274	30K-837.80	Hà Nội	4974	30K-836.69	Hà Nội	5674	30K-837.87	Hà Nội	6374	30K-837.74	Hà Nội
3575	30K-838.78	Hà Nội	4275	30K-838.09	Hà Nội	4975	30K-836.70	Hà Nội	5675	30K-837.90	Hà Nội	6375	30K-837.79	Hà Nội
3576	30K-838.81	Hà Nội	4276	30K-838.14	Hà Nội	4976	30K-837.28	Hà Nội	5676	30K-837.95	Hà Nội	6376	30K-837.83	Hà Nội
3577	30K-838.93	Hà Nội	4277	30K-838.18	Hà Nội	4977	30K-837.42	Hà Nội	5677	30K-837.96	Hà Nội	6377	30K-837.91	Hà Nội
3578	30K-838.97	Hà Nội	4278	30K-838.23	Hà Nội	4978	30K-837.47	Hà Nội	5678	30K-838.10	Hà Nội	6378	30K-838.31	Hà Nội
3579	30K-839.28	Hà Nội	4279	30K-838.26	Hà Nội	4979	30K-837.48	Hà Nội	5679	30K-838.30	Hà Nội	6379	30K-838.34	Hà Nội
3580	30K-839.42	Hà Nội	4280	30K-838.41	Hà Nội	4980	30K-837.85	Hà Nội	5680	30K-838.36	Hà Nội	6380	30K-838.37	Hà Nội
3581	30K-839.43	Hà Nội	4281	30K-838.67	Hà Nội	4981	30K-838.13	Hà Nội	5681	30K-838.76	Hà Nội	6381	30K-838.40	Hà Nội
3582	51L-118.37	Hồ Chí Minh	4282	30K-838.85	Hà Nội	4982	30K-838.24	Hà Nội	5682	30K-838.82	Hà Nội	6382	30K-838.56	Hà Nội
3583	51L-118.41	Hồ Chí Minh	4283	30K-838.96	Hà Nội	4983	30K-838.27	Hà Nội	5683	30K-839.01	Hà Nội	6383	30K-838.73	Hà Nội
3584	51L-118.48	Hồ Chí Minh	4284	30K-839.20	Hà Nội	4984	30K-838.35	Hà Nội	5684	30K-839.07	Hà Nội	6384	30K-839.03	Hà Nội
3585	51L-118.75	Hồ Chí Minh	4285	30K-839.26	Hà Nội	4985	30K-838.43	Hà Nội	5685	30K-839.21	Hà Nội	6385	30K-839.08	Hà Nội
3586	51L-118.79	Hồ Chí Minh	4286	30K-839.37	Hà Nội	4986	30K-838.75	Hà Nội	5686	30K-839.30	Hà Nội	6386	30K-839.24	Hà Nội
3587	51L-118.84	Hồ Chí Minh	4287	30K-839.47	Hà Nội	4987	30K-838.77	Hà Nội	5687	30K-839.46	Hà Nội	6387	30K-839.29	Hà Nội
3588	51L-119.07	Hồ Chí Minh	4288	30K-839.48	Hà Nội	4988	30K-839.18	Hà Nội	5688	51L-118.36	Hồ Chí Minh	6388	51L-118.35	Hồ Chí Minh
3589	51L-119.08	Hồ Chí Minh	4289	51L-118.64	Hồ Chí Minh	4989	30K-839.23	Hà Nội	5689	51L-118.60	Hồ Chí Minh	6389	51L-118.38	Hồ Chí Minh
3590	51L-119.12	Hồ Chí Minh	4290	51L-118.96	Hồ Chí Minh	4990	30K-839.27	Hà Nội	5690	51L-118.67	Hồ Chí Minh	6390	51L-118.58	Hồ Chí Minh
3591	51L-119.40	Hồ Chí Minh	4291	51L-118.97	Hồ Chí Minh	4991	30K-839.35	Hà Nội	5691	51L-118.72	Hồ Chí Minh	6391	51L-118.71	Hồ Chí Minh
3592	51L-119.55	Hồ Chí Minh	4292	51L-119.03	Hồ Chí Minh	4992	51L-118.43	Hồ Chí Minh	5692	51L-118.94	Hồ Chí Minh	6392	51L-118.77	Hồ Chí Minh
3593	51L-119.65	Hồ Chí Minh	4293	51L-119.05	Hồ Chí Minh	4993	51L-118.45	Hồ Chí Minh	5693	51L-119.01	Hồ Chí Minh	6393	51L-118.78	Hồ Chí Minh
3594	51L-119.71	Hồ Chí Minh	4294	51L-119.06	Hồ Chí Minh	4994	51L-118.47	Hồ Chí Minh	5694	51L-119.02	Hồ Chí Minh	6394	51L-118.92	Hồ Chí Minh
3595	51L-120.04	Hồ Chí Minh	4295	51L-119.23	Hồ Chí Minh	4995	51L-118.49	Hồ Chí Minh	5695	51L-119.15	Hồ Chí Minh	6395	51L-118.93	Hồ Chí Minh
3596	51L-120.18	Hồ Chí Minh	4296	51L-119.27	Hồ Chí Minh	4996	51L-118.55	Hồ Chí Minh	5696	51L-119.24	Hồ Chí Minh	6396	51L-119.47	Hồ Chí Minh
3597	51L-120.48	Hồ Chí Minh	4297	51L-119.29	Hồ Chí Minh	4997	51L-118.82	Hồ Chí Minh	5697	51L-119.33	Hồ Chí Minh	6397	51L-119.72	Hồ Chí Minh

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3598	51L-120.76	Hồ Chí Minh	4298	51L-119.46	Hồ Chí Minh	4998	51L-118.90	Hồ Chí Minh	5698	51L-119.34	Hồ Chí Minh	6398	51L-120.21	Hồ Chí Minh
3599	51L-121.08	Hồ Chí Minh	4299	51L-119.52	Hồ Chí Minh	4999	51L-118.91	Hồ Chí Minh	5699	51L-119.39	Hồ Chí Minh	6399	51L-120.22	Hồ Chí Minh
3600	51L-121.13	Hồ Chí Minh	4300	51L-119.56	Hồ Chí Minh	5000	51L-118.99	Hồ Chí Minh	5700	51L-119.50	Hồ Chí Minh	6400	51L-120.23	Hồ Chí Minh
3601	51L-121.19	Hồ Chí Minh	4301	51L-119.63	Hồ Chí Minh	5001	51L-119.22	Hồ Chí Minh	5701	51L-119.58	Hồ Chí Minh	6401	51L-120.27	Hồ Chí Minh
3602	51L-121.26	Hồ Chí Minh	4302	51L-119.84	Hồ Chí Minh	5002	51L-119.25	Hồ Chí Minh	5702	51L-119.81	Hồ Chí Minh	6402	51L-120.34	Hồ Chí Minh
3603	51L-121.29	Hồ Chí Minh	4303	51L-119.90	Hồ Chí Minh	5003	51L-119.38	Hồ Chí Minh	5703	51L-119.97	Hồ Chí Minh	6403	51L-120.53	Hồ Chí Minh
3604	51L-121.33	Hồ Chí Minh	4304	51L-120.07	Hồ Chí Minh	5004	51L-119.62	Hồ Chí Minh	5704	51L-120.02	Hồ Chí Minh	6404	51L-121.10	Hồ Chí Minh
3605	51L-121.49	Hồ Chí Minh	4305	51L-120.08	Hồ Chí Minh	5005	51L-119.64	Hồ Chí Minh	5705	51L-120.20	Hồ Chí Minh	6405	51L-121.15	Hồ Chí Minh
3606	51L-121.60	Hồ Chí Minh	4306	51L-120.39	Hồ Chí Minh	5006	51L-119.67	Hồ Chí Minh	5706	51L-120.40	Hồ Chí Minh	6406	51L-121.27	Hồ Chí Minh
3607	51L-121.74	Hồ Chí Minh	4307	51L-120.43	Hồ Chí Minh	5007	51L-119.74	Hồ Chí Minh	5707	51L-120.46	Hồ Chí Minh	6407	51L-121.35	Hồ Chí Minh
3608	51L-121.75	Hồ Chí Minh	4308	51L-120.49	Hồ Chí Minh	5008	51L-119.76	Hồ Chí Minh	5708	51L-120.47	Hồ Chí Minh	6408	51L-121.47	Hồ Chí Minh
3609	51L-121.78	Hồ Chí Minh	4309	51L-120.50	Hồ Chí Minh	5009	51L-119.87	Hồ Chí Minh	5709	51L-120.51	Hồ Chí Minh	6409	51L-121.59	Hồ Chí Minh
3610	51L-121.91	Hồ Chí Minh	4310	51L-120.58	Hồ Chí Minh	5010	51L-119.88	Hồ Chí Minh	5710	51L-120.60	Hồ Chí Minh	6410	51L-121.96	Hồ Chí Minh
3611	51L-122.06	Hồ Chí Minh	4311	51L-120.59	Hồ Chí Minh	5011	51L-120.06	Hồ Chí Minh	5711	51L-120.61	Hồ Chí Minh	6411	51L-122.02	Hồ Chí Minh
3612	51L-122.64	Hồ Chí Minh	4312	51L-120.74	Hồ Chí Minh	5012	51L-120.32	Hồ Chí Minh	5712	51L-120.63	Hồ Chí Minh	6412	51L-122.04	Hồ Chí Minh
3613	51L-122.70	Hồ Chí Minh	4313	51L-120.78	Hồ Chí Minh	5013	51L-120.38	Hồ Chí Minh	5713	51L-120.72	Hồ Chí Minh	6413	51L-122.12	Hồ Chí Minh
3614	51L-122.76	Hồ Chí Minh	4314	51L-120.85	Hồ Chí Minh	5014	51L-120.44	Hồ Chí Minh	5714	51L-120.75	Hồ Chí Minh	6414	51L-122.37	Hồ Chí Minh
3615	51L-122.78	Hồ Chí Minh	4315	51L-120.90	Hồ Chí Minh	5015	51L-120.45	Hồ Chí Minh	5715	51L-120.77	Hồ Chí Minh	6415	51L-122.49	Hồ Chí Minh
3616	51L-122.92	Hồ Chí Minh	4316	51L-120.93	Hồ Chí Minh	5016	51L-120.52	Hồ Chí Minh	5716	51L-120.79	Hồ Chí Minh	6416	51L-122.50	Hồ Chí Minh
3617	51L-122.97	Hồ Chí Minh	4317	51L-120.95	Hồ Chí Minh	5017	51L-120.56	Hồ Chí Minh	5717	51L-120.80	Hồ Chí Minh	6417	51L-122.51	Hồ Chí Minh
3618	51L-122.98	Hồ Chí Minh	4318	51L-121.00	Hồ Chí Minh	5018	51L-120.70	Hồ Chí Minh	5718	51L-120.91	Hồ Chí Minh	6418	51L-122.53	Hồ Chí Minh
3619	51L-123.06	Hồ Chí Minh	4319	51L-121.12	Hồ Chí Minh	5019	51L-120.87	Hồ Chí Minh	5719	51L-120.98	Hồ Chí Minh	6419	51L-122.65	Hồ Chí Minh
3620	51L-123.07	Hồ Chí Minh	4320	51L-121.36	Hồ Chí Minh	5020	51L-121.41	Hồ Chí Minh	5720	51L-121.01	Hồ Chí Minh	6420	51L-122.67	Hồ Chí Minh
3621	51L-123.65	Hồ Chí Minh	4321	51L-121.58	Hồ Chí Minh	5021	51L-121.55	Hồ Chí Minh	5721	51L-121.37	Hồ Chí Minh	6421	51L-122.71	Hồ Chí Minh
3622	51L-123.75	Hồ Chí Minh	4322	51L-121.67	Hồ Chí Minh	5022	51L-121.57	Hồ Chí Minh	5722	51L-121.53	Hồ Chí Minh	6422	51L-122.74	Hồ Chí Minh
3623	51L-123.76	Hồ Chí Minh	4323	51L-121.69	Hồ Chí Minh	5023	51L-121.63	Hồ Chí Minh	5723	51L-121.56	Hồ Chí Minh	6423	51L-122.81	Hồ Chí Minh
3624	51L-123.77	Hồ Chí Minh	4324	51L-121.83	Hồ Chí Minh	5024	51L-121.76	Hồ Chí Minh	5724	51L-121.64	Hồ Chí Minh	6424	51L-122.83	Hồ Chí Minh
3625	51L-123.91	Hồ Chí Minh	4325	51L-121.85	Hồ Chí Minh	5025	51L-121.84	Hồ Chí Minh	5725	51L-121.80	Hồ Chí Minh	6425	51L-122.89	Hồ Chí Minh
3626	51L-123.92	Hồ Chí Minh	4326	51L-122.05	Hồ Chí Minh	5026	51L-122.54	Hồ Chí Minh	5726	51L-121.87	Hồ Chí Minh	6426	51L-122.99	Hồ Chí Minh
3627	51L-124.04	Hồ Chí Minh	4327	51L-122.07	Hồ Chí Minh	5027	51L-122.57	Hồ Chí Minh	5727	51L-121.90	Hồ Chí Minh	6427	51L-123.20	Hồ Chí Minh
3628	51L-124.22	Hồ Chí Minh	4328	51L-122.35	Hồ Chí Minh	5028	51L-122.77	Hồ Chí Minh	5728	51L-122.00	Hồ Chí Minh	6428	51L-123.47	Hồ Chí Minh
3629	51L-124.24	Hồ Chí Minh	4329	51L-122.39	Hồ Chí Minh	5029	51L-122.84	Hồ Chí Minh	5729	51L-122.11	Hồ Chí Minh	6429	51L-123.52	Hồ Chí Minh
3630	51L-124.32	Hồ Chí Minh	4330	51L-122.41	Hồ Chí Minh	5030	51L-122.85	Hồ Chí Minh	5730	51L-122.16	Hồ Chí Minh	6430	51L-123.63	Hồ Chí Minh

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3631	51L-124.35	Hồ Chí Minh	4331	51L-122.43	Hồ Chí Minh	5031	51L-122.91	Hồ Chí Minh	5731	51L-122.18	Hồ Chí Minh	6431	51L-123.67	Hồ Chí Minh
3632	51L-124.55	Hồ Chí Minh	4332	51L-122.46	Hồ Chí Minh	5032	51L-123.73	Hồ Chí Minh	5732	51L-122.34	Hồ Chí Minh	6432	51L-124.21	Hồ Chí Minh
3633	12A-235.86	Lạng Sơn	4333	51L-122.48	Hồ Chí Minh	5033	51L-123.81	Hồ Chí Minh	5733	51L-122.38	Hồ Chí Minh	6433	51L-124.29	Hồ Chí Minh
3634	12A-236.17	Lạng Sơn	4334	51L-122.79	Hồ Chí Minh	5034	51L-123.84	Hồ Chí Minh	5734	51L-122.40	Hồ Chí Minh	6434	51L-124.43	Hồ Chí Minh
3635	12A-236.19	Lạng Sơn	4335	51L-122.87	Hồ Chí Minh	5035	51L-124.15	Hồ Chí Minh	5735	51L-122.44	Hồ Chí Minh	6435	51L-124.60	Hồ Chí Minh
3636	12A-236.32	Lạng Sơn	4336	51L-122.94	Hồ Chí Minh	5036	51L-124.18	Hồ Chí Minh	5736	51L-122.47	Hồ Chí Minh	6436	51L-124.64	Hồ Chí Minh
3637	12A-236.57	Lạng Sơn	4337	51L-123.32	Hồ Chí Minh	5037	51L-124.49	Hồ Chí Minh	5737	51L-122.63	Hồ Chí Minh	6437	51L-124.79	Hồ Chí Minh
3638	12A-236.73	Lạng Sơn	4338	51L-123.50	Hồ Chí Minh	5038	51L-124.62	Hồ Chí Minh	5738	51L-122.75	Hồ Chí Minh	6438	12A-236.00	Lạng Sơn
3639	14A-855.15	Quảng Ninh	4339	51L-123.54	Hồ Chí Minh	5039	51L-124.66	Hồ Chí Minh	5739	51L-122.90	Hồ Chí Minh	6439	12A-236.12	Lạng Sơn
3640	14A-855.18	Quảng Ninh	4340	51L-123.61	Hồ Chí Minh	5040	51L-124.70	Hồ Chí Minh	5740	51L-122.96	Hồ Chí Minh	6440	12A-236.22	Lạng Sơn
3641	14A-855.26	Quảng Ninh	4341	51L-123.70	Hồ Chí Minh	5041	51L-124.74	Hồ Chí Minh	5741	51L-123.03	Hồ Chí Minh	6441	12A-236.28	Lạng Sơn
3642	14A-855.28	Quảng Ninh	4342	51L-123.82	Hồ Chí Minh	5042	51L-124.83	Hồ Chí Minh	5742	51L-123.09	Hồ Chí Minh	6442	12A-236.40	Lạng Sơn
3643	14A-855.31	Quảng Ninh	4343	51L-124.00	Hồ Chí Minh	5043	12A-235.80	Lạng Sơn	5743	51L-123.21	Hồ Chí Minh	6443	12A-236.44	Lạng Sơn
3644	14A-855.33	Quảng Ninh	4344	51L-124.08	Hồ Chí Minh	5044	12A-235.87	Lạng Sơn	5744	51L-123.26	Hồ Chí Minh	6444	12A-236.49	Lạng Sơn
3645	14A-855.34	Quảng Ninh	4345	51L-124.26	Hồ Chí Minh	5045	12A-235.92	Lạng Sơn	5745	51L-123.39	Hồ Chí Minh	6445	12A-236.60	Lạng Sơn
3646	14A-855.38	Quảng Ninh	4346	51L-124.37	Hồ Chí Minh	5046	12A-235.94	Lạng Sơn	5746	51L-123.74	Hồ Chí Minh	6446	12A-236.65	Lạng Sơn
3647	14A-855.41	Quảng Ninh	4347	51L-124.39	Hồ Chí Minh	5047	12A-236.03	Lạng Sơn	5747	51L-123.80	Hồ Chí Minh	6447	14A-854.93	Quảng Ninh
3648	14C-400.06	Quảng Ninh	4348	51L-124.46	Hồ Chí Minh	5048	12A-236.04	Lạng Sơn	5748	51L-123.83	Hồ Chí Minh	6448	14A-855.17	Quảng Ninh
3649	14C-400.36	Quảng Ninh	4349	51L-124.51	Hồ Chí Minh	5049	12A-236.10	Lạng Sơn	5749	51L-124.05	Hồ Chí Minh	6449	14A-855.20	Quảng Ninh
3650	14C-400.37	Quảng Ninh	4350	51L-124.57	Hồ Chí Minh	5050	12A-236.16	Lạng Sơn	5750	51L-124.07	Hồ Chí Minh	6450	14A-855.36	Quảng Ninh
3651	15K-245.43	Hải Phòng	4351	51L-124.58	Hồ Chí Minh	5051	12A-236.25	Lạng Sơn	5751	51L-124.11	Hồ Chí Minh	6451	14C-400.24	Quảng Ninh
3652	15K-245.62	Hải Phòng	4352	51L-124.75	Hồ Chí Minh	5052	12A-236.36	Lạng Sơn	5752	51L-124.20	Hồ Chí Minh	6452	14C-400.26	Quảng Ninh
3653	15K-245.85	Hải Phòng	4353	51L-124.78	Hồ Chí Minh	5053	12A-236.54	Lạng Sơn	5753	51L-124.28	Hồ Chí Minh	6453	14C-400.31	Quảng Ninh
3654	15K-245.88	Hải Phòng	4354	12A-235.82	Lạng Sơn	5054	12A-236.56	Lạng Sơn	5754	51L-124.33	Hồ Chí Minh	6454	15K-245.32	Hải Phòng
3655	15K-245.94	Hải Phòng	4355	12A-235.84	Lạng Sơn	5055	12A-236.72	Lạng Sơn	5755	51L-124.34	Hồ Chí Minh	6455	15K-245.36	Hải Phòng
3656	15K-246.02	Hải Phòng	4356	12A-235.95	Lạng Sơn	5056	14A-854.99	Quảng Ninh	5756	51L-124.36	Hồ Chí Minh	6456	15K-245.38	Hải Phòng
3657	15K-246.06	Hải Phòng	4357	12A-236.23	Lạng Sơn	5057	14A-855.09	Quảng Ninh	5757	51L-124.50	Hồ Chí Minh	6457	15K-245.50	Hải Phòng
3658	15K-246.07	Hải Phòng	4358	12A-236.31	Lạng Sơn	5058	14A-855.14	Quảng Ninh	5758	51L-124.65	Hồ Chí Minh	6458	15K-245.70	Hải Phòng
3659	15K-246.16	Hải Phòng	4359	12A-236.42	Lạng Sơn	5059	14A-855.35	Quảng Ninh	5759	51L-124.77	Hồ Chí Minh	6459	15K-245.80	Hải Phòng
3660	15K-246.25	Hải Phòng	4360	12A-236.51	Lạng Sơn	5060	14C-400.03	Quảng Ninh	5760	51L-124.80	Hồ Chí Minh	6460	15K-245.91	Hải Phòng
3661	17A-416.88	Thái Bình	4361	12A-236.69	Lạng Sơn	5061	14C-400.28	Quảng Ninh	5761	12A-235.90	Lạng Sơn	6461	17A-416.90	Thái Bình
3662	17A-417.10	Thái Bình	4362	12A-236.71	Lạng Sơn	5062	14C-400.38	Quảng Ninh	5762	12A-235.98	Lạng Sơn	6462	17A-417.05	Thái Bình
3663	17A-417.16	Thái Bình	4363	14A-854.94	Quảng Ninh	5063	14C-400.46	Quảng Ninh	5763	12A-236.05	Lạng Sơn	6463	17A-417.09	Thái Bình

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3664	17A-417.21	Thái Bình	4364	14A-855.03	Quảng Ninh	5064	14C-400.51	Quảng Ninh	5764	12A-236.06	Lạng Sơn	6464	17A-417.18	Thái Bình
3665	17A-417.36	Thái Bình	4365	14A-855.07	Quảng Ninh	5065	15K-245.37	Hải Phòng	5765	12A-236.30	Lạng Sơn	6465	17A-417.20	Thái Bình
3666	17A-417.43	Thái Bình	4366	14A-855.19	Quảng Ninh	5066	15K-245.72	Hải Phòng	5766	12A-236.38	Lạng Sơn	6466	17A-417.35	Thái Bình
3667	17C-202.17	Thái Bình	4367	14A-855.21	Quảng Ninh	5067	15K-246.22	Hải Phòng	5767	12A-236.43	Lạng Sơn	6467	17A-417.37	Thái Bình
3668	17C-202.24	Thái Bình	4368	14A-855.40	Quảng Ninh	5068	15K-246.27	Hải Phòng	5768	12A-236.62	Lạng Sơn	6468	17A-417.45	Thái Bình
3669	17C-202.30	Thái Bình	4369	14C-400.14	Quảng Ninh	5069	17A-416.98	Thái Bình	5769	14A-854.97	Quảng Ninh	6469	17C-202.19	Thái Bình
3670	17C-202.37	Thái Bình	4370	14C-400.16	Quảng Ninh	5070	17A-416.99	Thái Bình	5770	14A-855.01	Quảng Ninh	6470	17C-202.20	Thái Bình
3671	17C-202.41	Thái Bình	4371	14C-400.18	Quảng Ninh	5071	17A-417.06	Thái Bình	5771	14A-855.25	Quảng Ninh	6471	17C-202.36	Thái Bình
3672	17C-202.44	Thái Bình	4372	14C-400.20	Quảng Ninh	5072	17A-417.22	Thái Bình	5772	14C-400.23	Quảng Ninh	6472	18A-410.32	Nam Định
3673	18A-410.08	Nam Định	4373	14C-400.25	Quảng Ninh	5073	17A-417.27	Thái Bình	5773	15K-245.56	Hải Phòng	6473	18A-410.33	Nam Định
3674	18A-410.25	Nam Định	4374	14C-400.30	Quảng Ninh	5074	17A-417.33	Thái Bình	5774	15K-245.57	Hải Phòng	6474	18A-410.39	Nam Định
3675	18A-410.26	Nam Định	4375	14C-400.33	Quảng Ninh	5075	17A-417.42	Thái Bình	5775	15K-245.61	Hải Phòng	6475	18A-410.58	Nam Định
3676	18A-410.43	Nam Định	4376	14C-400.40	Quảng Ninh	5076	18A-410.10	Nam Định	5776	15K-245.92	Hải Phòng	6476	18A-410.62	Nam Định
3677	18A-410.50	Nam Định	4377	14C-400.43	Quảng Ninh	5077	18A-410.11	Nam Định	5777	15K-245.98	Hải Phòng	6477	18A-410.66	Nam Định
3678	18A-410.92	Nam Định	4378	14C-400.48	Quảng Ninh	5078	18A-410.18	Nam Định	5778	15K-245.99	Hải Phòng	6478	18A-410.81	Nam Định
3679	18A-410.93	Nam Định	4379	14C-400.49	Quảng Ninh	5079	18A-410.40	Nam Định	5779	15K-246.05	Hải Phòng	6479	18A-410.85	Nam Định
3680	19A-603.60	Phú Thọ	4380	15K-245.31	Hải Phòng	5080	18A-410.44	Nam Định	5780	15K-246.15	Hải Phòng	6480	18A-410.95	Nam Định
3681	19A-603.65	Phú Thọ	4381	15K-245.40	Hải Phòng	5081	18A-410.59	Nam Định	5781	15K-246.28	Hải Phòng	6481	18A-411.06	Nam Định
3682	19A-603.83	Phú Thọ	4382	15K-245.44	Hải Phòng	5082	18A-410.70	Nam Định	5782	17A-416.94	Thái Bình	6482	19A-603.42	Phú Thọ
3683	19A-603.89	Phú Thọ	4383	15K-245.47	Hải Phòng	5083	18A-410.73	Nam Định	5783	17A-417.01	Thái Bình	6483	19A-603.70	Phú Thọ
3684	19A-603.96	Phú Thọ	4384	15K-245.49	Hải Phòng	5084	18A-410.84	Nam Định	5784	17A-417.04	Thái Bình	6484	19A-603.90	Phú Thọ
3685	19A-604.05	Phú Thọ	4385	15K-245.73	Hải Phòng	5085	18A-410.89	Nam Định	5785	17A-417.23	Thái Bình	6485	19A-603.91	Phú Thọ
3686	19A-604.13	Phú Thọ	4386	15K-246.09	Hải Phòng	5086	18A-411.02	Nam Định	5786	17A-417.32	Thái Bình	6486	19A-603.98	Phú Thọ
3687	19A-604.31	Phú Thọ	4387	15K-246.13	Hải Phòng	5087	19A-603.49	Phú Thọ	5787	17A-417.34	Thái Bình	6487	19A-604.15	Phú Thọ
3688	20A-745.59	Thái Nguyên	4388	15K-246.24	Hải Phòng	5088	19A-603.54	Phú Thọ	5788	17C-202.38	Thái Bình	6488	19A-604.19	Phú Thọ
3689	20A-745.94	Thái Nguyên	4389	15K-246.30	Hải Phòng	5089	19A-603.57	Phú Thọ	5789	18A-410.27	Nam Định	6489	19A-604.25	Phú Thọ
3690	20A-746.03	Thái Nguyên	4390	17A-416.91	Thái Bình	5090	19A-603.62	Phú Thọ	5790	18A-410.37	Nam Định	6490	20A-745.66	Thái Nguyên
3691	20A-746.08	Thái Nguyên	4391	17A-417.03	Thái Bình	5091	19A-603.64	Phú Thọ	5791	18A-410.41	Nam Định	6491	20A-745.76	Thái Nguyên
3692	20A-746.09	Thái Nguyên	4392	17A-417.19	Thái Bình	5092	19A-603.69	Phú Thọ	5792	18A-410.47	Nam Định	6492	20A-745.81	Thái Nguyên
3693	20A-746.12	Thái Nguyên	4393	17A-417.24	Thái Bình	5093	19A-603.74	Phú Thọ	5793	18A-410.71	Nam Định	6493	20A-745.88	Thái Nguyên
3694	20A-746.22	Thái Nguyên	4394	17A-417.25	Thái Bình	5094	19A-603.85	Phú Thọ	5794	18A-410.72	Nam Định	6494	20A-745.97	Thái Nguyên
3695	20A-746.25	Thái Nguyên	4395	17A-417.31	Thái Bình	5095	19A-603.94	Phú Thọ	5795	18A-410.80	Nam Định	6495	20A-746.41	Thái Nguyên
3696	20A-746.34	Thái Nguyên	4396	17A-417.47	Thái Bình	5096	19A-604.29	Phú Thọ	5796	18A-410.82	Nam Định	6496	20A-746.49	Thái Nguyên

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3697	20A-746.46	Thái Nguyên	4397	17C-202.18	Thái Bình	5097	19A-604.30	Phú Thọ	5797	18A-410.94	Nam Định	6497	20A-746.52	Thái Nguyên
3698	21A-186.64	Yên Bái	4398	17C-202.23	Thái Bình	5098	19A-604.35	Phú Thọ	5798	19A-603.41	Phú Thọ	6498	21A-186.63	Yên Bái
3699	21A-186.75	Yên Bái	4399	17C-202.33	Thái Bình	5099	20A-745.63	Thái Nguyên	5799	19A-603.50	Phú Thọ	6499	21A-186.77	Yên Bái
3700	21A-186.91	Yên Bái	4400	17C-202.50	Thái Bình	5100	20A-745.82	Thái Nguyên	5800	19A-603.51	Phú Thọ	6500	21A-186.79	Yên Bái
3701	21A-186.92	Yên Bái	4401	18A-410.14	Nam Định	5101	20A-745.98	Thái Nguyên	5801	19A-603.63	Phú Thọ	6501	21A-186.98	Yên Bái
3702	21A-187.07	Yên Bái	4402	18A-410.15	Nam Định	5102	20A-746.11	Thái Nguyên	5802	19A-603.68	Phú Thọ	6502	21A-187.04	Yên Bái
3703	21A-187.16	Yên Bái	4403	18A-410.23	Nam Định	5103	20A-746.19	Thái Nguyên	5803	19A-603.71	Phú Thọ	6503	21A-187.21	Yên Bái
3704	21A-187.19	Yên Bái	4404	18A-410.31	Nam Định	5104	20A-746.27	Thái Nguyên	5804	19A-603.93	Phú Thọ	6504	21A-187.23	Yên Bái
3705	21A-187.30	Yên Bái	4405	18A-410.56	Nam Định	5105	20A-746.35	Thái Nguyên	5805	19A-604.00	Phú Thọ	6505	21A-187.26	Yên Bái
3706	21A-187.44	Yên Bái	4406	18A-410.60	Nam Định	5106	21A-186.80	Yên Bái	5806	19A-604.10	Phú Thọ	6506	21A-187.32	Yên Bái
3707	21A-187.52	Yên Bái	4407	18A-410.77	Nam Định	5107	21A-187.00	Yên Bái	5807	19A-604.20	Phú Thọ	6507	21A-187.33	Yên Bái
3708	21A-187.54	Yên Bái	4408	18A-410.86	Nam Định	5108	21A-187.01	Yên Bái	5808	19A-604.28	Phú Thọ	6508	21A-187.39	Yên Bái
3709	21A-187.55	Yên Bái	4409	18A-410.96	Nam Định	5109	21A-187.12	Yên Bái	5809	19A-604.37	Phú Thọ	6509	21A-187.49	Yên Bái
3710	22A-234.57	Tuyên Quang	4410	18A-410.98	Nam Định	5110	21A-187.14	Yên Bái	5810	20A-745.56	Thái Nguyên	6510	21A-187.61	Yên Bái
3711	22A-234.62	Tuyên Quang	4411	18A-411.00	Nam Định	5111	21A-187.18	Yên Bái	5811	20A-745.69	Thái Nguyên	6511	22A-234.52	Tuyên Quang
3712	22A-234.66	Tuyên Quang	4412	18A-411.01	Nam Định	5112	21A-187.22	Yên Bái	5812	20A-745.73	Thái Nguyên	6512	22A-234.59	Tuyên Quang
3713	22A-234.79	Tuyên Quang	4413	18A-411.03	Nam Định	5113	21A-187.29	Yên Bái	5813	20A-745.83	Thái Nguyên	6513	22A-234.64	Tuyên Quang
3714	22A-234.84	Tuyên Quang	4414	19A-603.84	Phú Thọ	5114	21A-187.36	Yên Bái	5814	20A-745.99	Thái Nguyên	6514	22A-234.94	Tuyên Quang
3715	22A-234.97	Tuyên Quang	4415	19A-603.86	Phú Thọ	5115	21A-187.46	Yên Bái	5815	20A-746.17	Thái Nguyên	6515	22A-235.26	Tuyên Quang
3716	22A-235.03	Tuyên Quang	4416	19A-604.16	Phú Thọ	5116	21A-187.59	Yên Bái	5816	20A-746.30	Thái Nguyên	6516	22A-235.27	Tuyên Quang
3717	22A-235.07	Tuyên Quang	4417	19A-604.32	Phú Thọ	5117	22A-234.72	Tuyên Quang	5817	20A-746.33	Thái Nguyên	6517	23A-138.53	Hà Giang
3718	22A-235.08	Tuyên Quang	4418	19A-604.34	Phú Thọ	5118	22A-234.92	Tuyên Quang	5818	20A-746.37	Thái Nguyên	6518	23A-138.77	Hà Giang
3719	22A-235.09	Tuyên Quang	4419	20A-745.64	Thái Nguyên	5119	22A-234.96	Tuyên Quang	5819	20A-746.43	Thái Nguyên	6519	23C-080.88	Hà Giang
3720	22A-235.11	Tuyên Quang	4420	20A-745.67	Thái Nguyên	5120	22A-235.28	Tuyên Quang	5820	20A-746.44	Thái Nguyên	6520	23C-080.97	Hà Giang
3721	22A-235.15	Tuyên Quang	4421	20A-745.71	Thái Nguyên	5121	22A-235.31	Tuyên Quang	5821	20A-746.45	Thái Nguyên	6521	23C-080.99	Hà Giang
3722	22A-235.32	Tuyên Quang	4422	20A-745.80	Thái Nguyên	5122	22A-235.42	Tuyên Quang	5822	20A-746.50	Thái Nguyên	6522	23C-081.03	Hà Giang
3723	22A-235.38	Tuyên Quang	4423	20A-745.95	Thái Nguyên	5123	23A-138.41	Hà Giang	5823	20A-746.54	Thái Nguyên	6523	23C-081.04	Hà Giang
3724	22A-235.49	Tuyên Quang	4424	20A-746.01	Thái Nguyên	5124	23A-138.60	Hà Giang	5824	21A-186.70	Yên Bái	6524	23C-081.05	Hà Giang
3725	23A-138.40	Hà Giang	4425	20A-746.02	Thái Nguyên	5125	23A-138.64	Hà Giang	5825	21A-186.85	Yên Bái	6525	23C-081.15	Hà Giang
3726	23A-138.42	Hà Giang	4426	20A-746.15	Thái Nguyên	5126	23A-138.74	Hà Giang	5826	21A-186.94	Yên Bái	6526	23C-081.20	Hà Giang
3727	23A-138.46	Hà Giang	4427	20A-746.28	Thái Nguyên	5127	23A-138.75	Hà Giang	5827	21A-187.02	Yên Bái	6527	23C-081.25	Hà Giang
3728	23A-138.57	Hà Giang	4428	20A-746.38	Thái Nguyên	5128	23A-138.78	Hà Giang	5828	21A-187.05	Yên Bái	6528	24A-261.45	Lào Cai
3729	23A-138.63	Hà Giang	4429	20A-746.42	Thái Nguyên	5129	23A-138.84	Hà Giang	5829	21A-187.11	Yên Bái	6529	24A-261.52	Lào Cai

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3730	23A-138.67	Hà Giang	4430	20A-746.55	Thái Nguyên	5130	23C-080.87	Hà Giang	5830	21A-187.13	Yên Bái	6530	24A-261.66	Lào Cai
3731	23A-138.68	Hà Giang	4431	21A-186.72	Yên Bái	5131	23C-081.14	Hà Giang	5831	21A-187.24	Yên Bái	6531	24A-261.72	Lào Cai
3732	23A-138.69	Hà Giang	4432	21A-186.93	Yên Bái	5132	24A-261.46	Lào Cai	5832	21A-187.25	Yên Bái	6532	24C-149.97	Lào Cai
3733	23C-080.81	Hà Giang	4433	21A-187.15	Yên Bái	5133	24A-261.55	Lào Cai	5833	21A-187.31	Yên Bái	6533	24C-150.12	Lào Cai
3734	23C-081.07	Hà Giang	4434	21A-187.53	Yên Bái	5134	24A-261.70	Lào Cai	5834	21A-187.57	Yên Bái	6534	24C-150.15	Lào Cai
3735	23C-081.27	Hà Giang	4435	21A-187.58	Yên Bái	5135	24A-261.73	Lào Cai	5835	22A-234.60	Tuyên Quang	6535	24C-150.16	Lào Cai
3736	23C-081.30	Hà Giang	4436	22A-234.65	Tuyên Quang	5136	24C-150.04	Lào Cai	5836	22A-234.63	Tuyên Quang	6536	24C-150.23	Lào Cai
3737	24A-261.42	Lào Cai	4437	22A-234.85	Tuyên Quang	5137	24C-150.14	Lào Cai	5837	22A-234.75	Tuyên Quang	6537	24C-150.47	Lào Cai
3738	24A-261.47	Lào Cai	4438	22A-235.12	Tuyên Quang	5138	24C-150.20	Lào Cai	5838	22A-234.83	Tuyên Quang	6538	24C-150.48	Lào Cai
3739	24A-261.49	Lào Cai	4439	22A-235.21	Tuyên Quang	5139	24C-150.26	Lào Cai	5839	22A-234.91	Tuyên Quang	6539	24C-150.68	Lào Cai
3740	24A-261.80	Lào Cai	4440	22A-235.29	Tuyên Quang	5140	24C-150.33	Lào Cai	5840	22A-235.00	Tuyên Quang	6540	24C-150.73	Lào Cai
3741	24A-261.85	Lào Cai	4441	22A-235.39	Tuyên Quang	5141	24C-150.52	Lào Cai	5841	22A-235.05	Tuyên Quang	6541	24C-150.80	Lào Cai
3742	24C-150.21	Lào Cai	4442	22A-235.43	Tuyên Quang	5142	24C-150.62	Lào Cai	5842	22A-235.14	Tuyên Quang	6542	26A-204.24	Sơn La
3743	24C-150.37	Lào Cai	4443	22A-235.44	Tuyên Quang	5143	24C-150.63	Lào Cai	5843	22A-235.17	Tuyên Quang	6543	26A-204.35	Sơn La
3744	24C-150.38	Lào Cai	4444	23A-138.55	Hà Giang	5144	24C-150.64	Lào Cai	5844	22A-235.19	Tuyên Quang	6544	26A-204.60	Sơn La
3745	24C-150.39	Lào Cai	4445	23A-138.70	Hà Giang	5145	24C-150.85	Lào Cai	5845	22A-235.33	Tuyên Quang	6545	26A-204.61	Sơn La
3746	24C-150.55	Lào Cai	4446	23A-138.83	Hà Giang	5146	24C-150.90	Lào Cai	5846	23A-138.39	Hà Giang	6546	26A-204.67	Sơn La
3747	24C-150.77	Lào Cai	4447	23C-080.92	Hà Giang	5147	24C-150.93	Lào Cai	5847	23A-138.66	Hà Giang	6547	26A-204.88	Sơn La
3748	24C-150.81	Lào Cai	4448	23C-081.02	Hà Giang	5148	26A-204.26	Sơn La	5848	23C-080.84	Hà Giang	6548	26A-204.96	Sơn La
3749	24C-150.86	Lào Cai	4449	23C-081.06	Hà Giang	5149	26A-204.31	Sơn La	5849	23C-080.95	Hà Giang	6549	26A-205.10	Sơn La
3750	24C-150.88	Lào Cai	4450	23C-081.08	Hà Giang	5150	26A-204.38	Sơn La	5850	23C-080.96	Hà Giang	6550	26A-205.20	Sơn La
3751	26A-204.25	Sơn La	4451	23C-081.12	Hà Giang	5151	26A-204.42	Sơn La	5851	23C-081.10	Hà Giang	6551	26A-205.22	Sơn La
3752	26A-204.28	Sơn La	4452	23C-081.17	Hà Giang	5152	26A-204.51	Sơn La	5852	23C-081.22	Hà Giang	6552	28A-232.08	Hòa Bình
3753	26A-204.29	Sơn La	4453	23C-081.29	Hà Giang	5153	26A-204.69	Sơn La	5853	23C-081.23	Hà Giang	6553	28A-232.12	Hòa Bình
3754	26A-204.33	Sơn La	4454	24A-261.51	Lào Cai	5154	26A-204.71	Sơn La	5854	23C-081.24	Hà Giang	6554	28A-232.14	Hòa Bình
3755	26A-204.40	Sơn La	4455	24A-261.54	Lào Cai	5155	26A-204.85	Sơn La	5855	24A-261.41	Lào Cai	6555	28A-232.18	Hòa Bình
3756	26A-204.41	Sơn La	4456	24A-261.56	Lào Cai	5156	26A-204.87	Sơn La	5856	24A-261.57	Lào Cai	6556	28A-232.19	Hòa Bình
3757	26A-204.49	Sơn La	4457	24A-261.61	Lào Cai	5157	26A-205.07	Sơn La	5857	24A-261.67	Lào Cai	6557	28A-232.24	Hòa Bình
3758	26A-204.56	Sơn La	4458	24A-261.76	Lào Cai	5158	26A-205.13	Sơn La	5858	24A-261.78	Lào Cai	6558	28A-232.25	Hòa Bình
3759	26A-204.57	Sơn La	4459	24A-261.79	Lào Cai	5159	26A-205.15	Sơn La	5859	24C-149.99	Lào Cai	6559	28A-232.30	Hòa Bình
3760	26A-204.68	Sơn La	4460	24A-261.82	Lào Cai	5160	26A-205.17	Sơn La	5860	24C-150.11	Lào Cai	6560	28A-232.37	Hòa Bình
3761	26A-204.74	Sơn La	4461	24C-150.03	Lào Cai	5161	28A-232.09	Hòa Bình	5861	24C-150.27	Lào Cai	6561	28A-232.39	Hòa Bình
3762	26A-204.77	Sơn La	4462	24C-150.22	Lào Cai	5162	28A-232.13	Hòa Bình	5862	24C-150.30	Lào Cai	6562	28A-232.51	Hòa Bình

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3763	26A-204.91	Sơn La	4463	24C-150.29	Lào Cai	5163	28A-232.26	Hòa Bình	5863	24C-150.34	Lào Cai	6563	28A-232.61	Hòa Bình
3764	26A-205.06	Sơn La	4464	24C-150.43	Lào Cai	5164	28A-232.33	Hòa Bình	5864	24C-150.42	Lào Cai	6564	28A-232.68	Hòa Bình
3765	26A-205.11	Sơn La	4465	24C-150.44	Lào Cai	5165	28A-232.34	Hòa Bình	5865	24C-150.49	Lào Cai	6565	28A-232.69	Hòa Bình
3766	26A-205.14	Sơn La	4466	24C-150.54	Lào Cai	5166	28A-232.36	Hòa Bình	5866	24C-150.57	Lào Cai	6566	28A-232.73	Hòa Bình
3767	28A-232.47	Hòa Bình	4467	24C-150.59	Lào Cai	5167	28A-232.40	Hòa Bình	5867	24C-150.61	Lào Cai	6567	28A-232.75	Hòa Bình
3768	28A-232.54	Hòa Bình	4468	24C-150.65	Lào Cai	5168	28A-232.66	Hòa Bình	5868	24C-150.78	Lào Cai	6568	28A-232.82	Hòa Bình
3769	28A-232.56	Hòa Bình	4469	24C-150.70	Lào Cai	5169	28A-233.05	Hòa Bình	5869	24C-150.82	Lào Cai	6569	28A-232.94	Hòa Bình
3770	28A-232.64	Hòa Bình	4470	24C-150.71	Lào Cai	5170	34A-758.70	Hải Dương	5870	26A-204.30	Sơn La	6570	28A-232.98	Hòa Bình
3771	28A-232.77	Hòa Bình	4471	24C-150.72	Lào Cai	5171	34A-758.74	Hải Dương	5871	26A-204.36	Sơn La	6571	34A-758.69	Hải Dương
3772	28A-232.81	Hòa Bình	4472	24C-150.75	Lào Cai	5172	34A-758.77	Hải Dương	5872	26A-204.53	Sơn La	6572	34A-758.84	Hải Dương
3773	28A-232.84	Hòa Bình	4473	24C-150.83	Lào Cai	5173	34A-758.83	Hải Dương	5873	26A-204.59	Sơn La	6573	34A-758.95	Hải Dương
3774	28A-232.90	Hòa Bình	4474	26A-204.23	Sơn La	5174	34A-758.90	Hải Dương	5874	26A-204.78	Sơn La	6574	34A-759.01	Hải Dương
3775	28A-233.02	Hòa Bình	4475	26A-204.47	Sơn La	5175	34A-758.99	Hải Dương	5875	26A-205.09	Sơn La	6575	34A-759.06	Hải Dương
3776	34A-758.75	Hải Dương	4476	26A-204.58	Sơn La	5176	34C-392.09	Hải Dương	5876	28A-232.15	Hòa Bình	6576	34A-759.08	Hải Dương
3777	34A-758.76	Hải Dương	4477	26A-204.73	Sơn La	5177	34C-392.12	Hải Dương	5877	28A-232.38	Hòa Bình	6577	34A-759.12	Hải Dương
3778	34A-758.93	Hải Dương	4478	26A-204.75	Sơn La	5178	34C-392.23	Hải Dương	5878	28A-232.43	Hòa Bình	6578	34C-392.17	Hải Dương
3779	34A-758.98	Hải Dương	4479	26A-204.89	Sơn La	5179	34C-392.37	Hải Dương	5879	28A-232.58	Hòa Bình	6579	34C-392.25	Hải Dương
3780	34A-759.03	Hải Dương	4480	26A-204.94	Sơn La	5180	35A-393.31	Ninh Bình	5880	28A-232.59	Hòa Bình	6580	34C-392.28	Hải Dương
3781	34C-391.91	Hải Dương	4481	26A-205.12	Sơn La	5181	35A-393.45	Ninh Bình	5881	28A-232.63	Hòa Bình	6581	34C-392.30	Hải Dương
3782	34C-391.92	Hải Dương	4482	26A-205.19	Sơn La	5182	35A-393.66	Ninh Bình	5882	28A-232.65	Hòa Bình	6582	35A-393.38	Ninh Bình
3783	34C-391.93	Hải Dương	4483	28A-232.32	Hòa Bình	5183	35A-393.70	Ninh Bình	5883	28A-232.71	Hòa Bình	6583	35A-393.51	Ninh Bình
3784	34C-391.96	Hải Dương	4484	28A-232.48	Hòa Bình	5184	35A-394.25	Ninh Bình	5884	28A-232.74	Hòa Bình	6584	35A-393.55	Ninh Bình
3785	34C-392.02	Hải Dương	4485	28A-232.88	Hòa Bình	5185	35C-162.01	Ninh Bình	5885	28A-232.83	Hòa Bình	6585	35A-393.58	Ninh Bình
3786	34C-392.10	Hải Dương	4486	28A-232.97	Hòa Bình	5186	35C-162.05	Ninh Bình	5886	28A-232.91	Hòa Bình	6586	35A-393.73	Ninh Bình
3787	34C-392.15	Hải Dương	4487	28A-233.00	Hòa Bình	5187	35C-162.13	Ninh Bình	5887	28A-233.03	Hòa Bình	6587	35A-393.74	Ninh Bình
3788	34C-392.20	Hải Dương	4488	34A-758.67	Hải Dương	5188	35C-162.43	Ninh Bình	5888	34A-758.66	Hải Dương	6588	35C-161.98	Ninh Bình
3789	34C-392.34	Hải Dương	4489	34A-758.71	Hải Dương	5189	36K-033.64	Thanh Hóa	5889	34A-758.80	Hải Dương	6589	35C-161.99	Ninh Bình
3790	34C-392.40	Hải Dương	4490	34A-759.07	Hải Dương	5190	36K-033.73	Thanh Hóa	5890	34A-758.81	Hải Dương	6590	35C-162.32	Ninh Bình
3791	35A-393.35	Ninh Bình	4491	34C-391.97	Hải Dương	5191	36K-033.83	Thanh Hóa	5891	34A-758.94	Hải Dương	6591	35C-162.35	Ninh Bình
3792	35C-162.04	Ninh Bình	4492	34C-392.19	Hải Dương	5192	36K-033.84	Thanh Hóa	5892	34A-759.00	Hải Dương	6592	35C-162.39	Ninh Bình
3793	35C-162.15	Ninh Bình	4493	34C-392.33	Hải Dương	5193	36K-033.95	Thanh Hóa	5893	34A-759.11	Hải Dương	6593	35C-162.40	Ninh Bình
3794	35C-162.17	Ninh Bình	4494	34C-392.39	Hải Dương	5194	36K-034.10	Thanh Hóa	5894	34C-391.99	Hải Dương	6594	35C-162.41	Ninh Bình
3795	35C-162.22	Ninh Bình	4495	35A-393.30	Ninh Bình	5195	37C-505.74	Nghệ An	5895	34C-392.31	Hải Dương	6595	35C-162.42	Ninh Bình

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3796	36C-458.89	Thanh Hóa	4496	35A-393.46	Ninh Bình	5196	37C-505.76	Nghệ An	5896	34C-392.32	Hải Dương	6596	36C-458.81	Thanh Hóa
3797	36C-459.03	Thanh Hóa	4497	35A-393.47	Ninh Bình	5197	37C-505.79	Nghệ An	5897	35A-393.48	Ninh Bình	6597	36C-458.85	Thanh Hóa
3798	36C-459.11	Thanh Hóa	4498	35A-393.52	Ninh Bình	5198	37C-506.12	Nghệ An	5898	35A-393.49	Ninh Bình	6598	36C-458.91	Thanh Hóa
3799	36C-459.14	Thanh Hóa	4499	35A-393.72	Ninh Bình	5199	37C-506.20	Nghệ An	5899	35A-393.60	Ninh Bình	6599	36C-458.93	Thanh Hóa
3800	36K-033.68	Thanh Hóa	4500	35A-393.75	Ninh Bình	5200	37C-506.21	Nghệ An	5900	35A-393.62	Ninh Bình	6600	36C-458.94	Thanh Hóa
3801	36K-033.70	Thanh Hóa	4501	35C-162.02	Ninh Bình	5201	37K-276.61	Nghệ An	5901	35A-393.69	Ninh Bình	6601	36C-458.95	Thanh Hóa
3802	36K-033.74	Thanh Hóa	4502	35C-162.03	Ninh Bình	5202	37K-276.76	Nghệ An	5902	35C-162.00	Ninh Bình	6602	36C-459.04	Thanh Hóa
3803	36K-033.87	Thanh Hóa	4503	35C-162.21	Ninh Bình	5203	37K-276.83	Nghệ An	5903	35C-162.07	Ninh Bình	6603	36C-459.06	Thanh Hóa
3804	36K-033.89	Thanh Hóa	4504	35C-162.24	Ninh Bình	5204	37K-276.90	Nghệ An	5904	35C-162.08	Ninh Bình	6604	36C-459.07	Thanh Hóa
3805	37C-505.73	Nghệ An	4505	35C-162.27	Ninh Bình	5205	37K-276.95	Nghệ An	5905	35C-162.10	Ninh Bình	6605	36C-459.08	Thanh Hóa
3806	37C-505.92	Nghệ An	4506	35C-162.36	Ninh Bình	5206	37K-277.02	Nghệ An	5906	35C-162.11	Ninh Bình	6606	36K-033.65	Thanh Hóa
3807	37C-505.99	Nghệ An	4507	35C-162.44	Ninh Bình	5207	38A-577.03	Hà Tĩnh	5907	35C-162.25	Ninh Bình	6607	36K-033.75	Thanh Hóa
3808	37C-506.05	Nghệ An	4508	36C-458.69	Thanh Hóa	5208	38A-577.08	Hà Tĩnh	5908	35C-162.37	Ninh Bình	6608	36K-033.91	Thanh Hóa
3809	37C-506.06	Nghệ An	4509	36C-458.71	Thanh Hóa	5209	38A-577.19	Hà Tĩnh	5909	35C-162.38	Ninh Bình	6609	36K-034.00	Thanh Hóa
3810	37C-506.13	Nghệ An	4510	36C-458.87	Thanh Hóa	5210	38A-577.40	Hà Tĩnh	5910	36C-458.70	Thanh Hóa	6610	36K-034.11	Thanh Hóa
3811	37C-506.19	Nghệ An	4511	36C-459.00	Thanh Hóa	5211	38A-577.46	Hà Tĩnh	5911	36C-458.73	Thanh Hóa	6611	37C-505.72	Nghệ An
3812	37K-276.59	Nghệ An	4512	36K-033.63	Thanh Hóa	5212	38A-577.48	Hà Tĩnh	5912	36C-458.83	Thanh Hóa	6612	37C-505.78	Nghệ An
3813	37K-276.62	Nghệ An	4513	36K-033.69	Thanh Hóa	5213	38C-212.75	Hà Tĩnh	5913	36C-458.90	Thanh Hóa	6613	37C-505.83	Nghệ An
3814	37K-276.64	Nghệ An	4514	36K-033.71	Thanh Hóa	5214	38C-212.78	Hà Tĩnh	5914	36C-458.98	Thanh Hóa	6614	37C-505.87	Nghệ An
3815	37K-276.65	Nghệ An	4515	36K-033.72	Thanh Hóa	5215	38C-213.06	Hà Tĩnh	5915	36K-033.79	Thanh Hóa	6615	37C-505.94	Nghệ An
3816	37K-276.79	Nghệ An	4516	36K-034.09	Thanh Hóa	5216	43A-839.86	Đà Nẵng	5916	36K-033.82	Thanh Hóa	6616	37C-505.96	Nghệ An
3817	37K-276.80	Nghệ An	4517	37C-505.89	Nghệ An	5217	43A-840.35	Đà Nẵng	5917	36K-033.86	Thanh Hóa	6617	37C-506.03	Nghệ An
3818	37K-276.97	Nghệ An	4518	37C-505.93	Nghệ An	5218	43A-840.36	Đà Nẵng	5918	36K-033.88	Thanh Hóa	6618	37C-506.04	Nghệ An
3819	37K-277.07	Nghệ An	4519	37C-505.98	Nghệ An	5219	43A-840.53	Đà Nẵng	5919	36K-033.90	Thanh Hóa	6619	37K-276.71	Nghệ An
3820	38A-577.22	Hà Tĩnh	4520	37C-506.01	Nghệ An	5220	43A-840.56	Đà Nẵng	5920	36K-033.92	Thanh Hóa	6620	37K-276.73	Nghệ An
3821	38A-577.25	Hà Tĩnh	4521	37C-506.07	Nghệ An	5221	43A-840.65	Đà Nẵng	5921	36K-033.98	Thanh Hóa	6621	37K-276.84	Nghệ An
3822	38A-577.27	Hà Tĩnh	4522	37C-506.17	Nghệ An	5222	43A-840.67	Đà Nẵng	5922	36K-034.07	Thanh Hóa	6622	37K-276.87	Nghệ An
3823	38A-577.42	Hà Tĩnh	4523	37K-276.81	Nghệ An	5223	43A-840.73	Đà Nẵng	5923	37C-505.82	Nghệ An	6623	37K-276.93	Nghệ An
3824	38C-212.70	Hà Tĩnh	4524	37K-276.82	Nghệ An	5224	47A-663.55	Đắk Lắk	5924	37C-505.90	Nghệ An	6624	38A-577.00	Hà Tĩnh
3825	38C-212.80	Hà Tĩnh	4525	37K-276.85	Nghệ An	5225	47C-338.91	Đắk Lắk	5925	37C-506.18	Nghệ An	6625	38A-577.11	Hà Tĩnh
3826	38C-212.81	Hà Tĩnh	4526	38A-577.07	Hà Tĩnh	5226	47C-338.95	Đắk Lắk	5926	37K-276.60	Nghệ An	6626	38A-577.14	Hà Tĩnh
3827	38C-212.82	Hà Tĩnh	4527	38A-577.44	Hà Tĩnh	5227	47C-338.96	Đắk Lắk	5927	37K-276.89	Nghệ An	6627	38A-577.17	Hà Tĩnh
3828	38C-212.96	Hà Tĩnh	4528	38C-212.79	Hà Tĩnh	5228	47C-339.24	Đắk Lắk	5928	37K-277.03	Nghệ An	6628	38A-577.38	Hà Tĩnh

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3829	38C-213.14	Hà Tĩnh	4529	38C-213.00	Hà Tĩnh	5229	48A-209.68	Đắk Nông	5929	37K-277.05	Nghệ An	6629	38A-577.43	Hà Tĩnh
3830	43A-839.94	Đà Nẵng	4530	38C-213.04	Hà Tĩnh	5230	48A-209.90	Đắk Nông	5930	37K-277.08	Nghệ An	6630	38A-577.49	Hà Tĩnh
3831	43A-840.17	Đà Nẵng	4531	43A-839.90	Đà Nẵng	5231	48A-210.04	Đắk Nông	5931	38A-577.18	Hà Tĩnh	6631	38C-212.67	Hà Tĩnh
3832	43A-840.22	Đà Nẵng	4532	43A-839.91	Đà Nẵng	5232	48C-098.74	Đắk Nông	5932	38A-577.21	Hà Tĩnh	6632	38C-212.71	Hà Tĩnh
3833	43A-840.27	Đà Nẵng	4533	43A-839.95	Đà Nẵng	5233	48C-098.75	Đắk Nông	5933	38A-577.26	Hà Tĩnh	6633	38C-212.72	Hà Tĩnh
3834	43A-840.30	Đà Nẵng	4534	43A-840.06	Đà Nẵng	5234	48C-098.90	Đắk Nông	5934	38A-577.33	Hà Tĩnh	6634	38C-212.83	Hà Tĩnh
3835	43A-840.33	Đà Nẵng	4535	43A-840.08	Đà Nẵng	5235	48C-098.95	Đắk Nông	5935	38A-577.35	Hà Tĩnh	6635	38C-212.85	Hà Tĩnh
3836	43A-840.44	Đà Nẵng	4536	43A-840.11	Đà Nẵng	5236	48C-098.98	Đắk Nông	5936	38A-577.37	Hà Tĩnh	6636	38C-212.90	Hà Tĩnh
3837	43A-840.54	Đà Nẵng	4537	43A-840.16	Đà Nẵng	5237	48C-099.05	Đắk Nông	5937	38C-212.69	Hà Tĩnh	6637	38C-212.92	Hà Tĩnh
3838	43A-840.55	Đà Nẵng	4538	43A-840.39	Đà Nẵng	5238	48C-099.08	Đắk Nông	5938	38C-212.95	Hà Tĩnh	6638	38C-212.98	Hà Tĩnh
3839	43A-840.58	Đà Nẵng	4539	43A-840.77	Đà Nẵng	5239	49A-640.17	Lâm Đồng	5939	38C-213.03	Hà Tĩnh	6639	43A-839.96	Đà Nẵng
3840	43A-840.69	Đà Nẵng	4540	43A-840.80	Đà Nẵng	5240	49A-640.19	Lâm Đồng	5940	38C-213.05	Hà Tĩnh	6640	43A-840.01	Đà Nẵng
3841	43A-840.76	Đà Nẵng	4541	47A-663.47	Đắk Lắk	5241	49A-640.29	Lâm Đồng	5941	38C-213.08	Hà Tĩnh	6641	43A-840.21	Đà Nẵng
3842	43A-840.78	Đà Nẵng	4542	47A-663.48	Đắk Lắk	5242	49A-640.35	Lâm Đồng	5942	43A-839.89	Đà Nẵng	6642	43A-840.32	Đà Nẵng
3843	47A-663.65	Đắk Lắk	4543	47A-663.52	Đắk Lắk	5243	49A-640.36	Lâm Đồng	5943	43A-840.12	Đà Nẵng	6643	43A-840.47	Đà Nẵng
3844	47A-663.70	Đắk Lắk	4544	47A-663.64	Đắk Lắk	5244	49A-640.51	Lâm Đồng	5944	43A-840.18	Đà Nẵng	6644	43A-840.61	Đà Nẵng
3845	47A-663.85	Đắk Lắk	4545	47A-663.83	Đắk Lắk	5245	49A-640.52	Lâm Đồng	5945	43A-840.42	Đà Nẵng	6645	43A-840.79	Đà Nẵng
3846	47A-663.90	Đắk Lắk	4546	47A-663.86	Đắk Lắk	5246	49C-344.33	Lâm Đồng	5946	43A-840.57	Đà Nẵng	6646	43A-840.83	Đà Nẵng
3847	47C-338.85	Đắk Lắk	4547	47C-338.97	Đắk Lắk	5247	49C-344.36	Lâm Đồng	5947	43A-840.60	Đà Nẵng	6647	47A-663.50	Đắk Lắk
3848	47C-339.12	Đắk Lắk	4548	47C-338.98	Đắk Lắk	5248	49C-344.39	Lâm Đồng	5948	43A-840.64	Đà Nẵng	6648	47A-663.51	Đắk Lắk
3849	47C-339.16	Đắk Lắk	4549	47C-339.21	Đắk Lắk	5249	49C-344.45	Lâm Đồng	5949	47A-663.44	Đắk Lắk	6649	47A-663.67	Đắk Lắk
3850	47C-339.23	Đắk Lắk	4550	48A-209.81	Đắk Nông	5250	60C-710.55	Đồng Nai	5950	47A-663.45	Đắk Lắk	6650	47A-663.72	Đắk Lắk
3851	48A-209.73	Đắk Nông	4551	48A-209.87	Đắk Nông	5251	60C-710.59	Đồng Nai	5951	47A-663.53	Đắk Lắk	6651	47A-663.82	Đắk Lắk
3852	48A-209.74	Đắk Nông	4552	48A-209.91	Đắk Nông	5252	60C-710.63	Đồng Nai	5952	47A-663.54	Đắk Lắk	6652	47C-339.10	Đắk Lắk
3853	48A-209.79	Đắk Nông	4553	48A-209.93	Đắk Nông	5253	60C-710.74	Đồng Nai	5953	47A-663.59	Đắk Lắk	6653	47C-339.22	Đắk Lắk
3854	48A-209.84	Đắk Nông	4554	48A-209.94	Đắk Nông	5254	60C-710.80	Đồng Nai	5954	47A-663.68	Đắk Lắk	6654	47C-339.29	Đắk Lắk
3855	48A-209.89	Đắk Nông	4555	48A-209.98	Đắk Nông	5255	60C-710.91	Đồng Nai	5955	47A-663.75	Đắk Lắk	6655	48A-209.78	Đắk Nông
3856	48A-209.96	Đắk Nông	4556	48A-210.02	Đắk Nông	5256	60K-457.80	Đồng Nai	5956	47A-663.77	Đắk Lắk	6656	48A-209.80	Đắk Nông
3857	48A-210.08	Đắk Nông	4557	48C-098.63	Đắk Nông	5257	60K-457.93	Đồng Nai	5957	47C-338.89	Đắk Lắk	6657	48A-210.13	Đắk Nông
3858	48C-098.64	Đắk Nông	4558	48C-098.67	Đắk Nông	5258	60K-457.99	Đồng Nai	5958	47C-339.00	Đắk Lắk	6658	48A-210.17	Đắk Nông
3859	48C-098.65	Đắk Nông	4559	48C-099.01	Đắk Nông	5259	60K-458.14	Đồng Nai	5959	47C-339.03	Đắk Lắk	6659	48C-098.77	Đắk Nông
3860	48C-098.86	Đắk Nông	4560	49A-640.16	Lâm Đồng	5260	60K-458.15	Đồng Nai	5960	47C-339.07	Đắk Lắk	6660	48C-098.81	Đắk Nông
3861	48C-099.00	Đắk Nông	4561	49A-640.21	Lâm Đồng	5261	60K-458.24	Đồng Nai	5961	47C-339.13	Đắk Lắk	6661	48C-099.09	Đắk Nông

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3862	49A-640.23	Lâm Đồng	4562	49A-640.22	Lâm Đồng	5262	61K-366.73	Bình Dương	5962	47C-339.28	Đắk Lắk	6662	48C-099.10	Đắk Nông
3863	49A-640.26	Lâm Đồng	4563	49A-640.27	Lâm Đồng	5263	61K-367.05	Bình Dương	5963	47C-339.33	Đắk Lắk	6663	49A-640.25	Lâm Đồng
3864	49A-640.44	Lâm Đồng	4564	49A-640.28	Lâm Đồng	5264	61K-367.21	Bình Dương	5964	48A-209.72	Đắk Nông	6664	49A-640.30	Lâm Đồng
3865	49A-640.53	Lâm Đồng	4565	49A-640.49	Lâm Đồng	5265	61K-367.22	Bình Dương	5965	48A-210.14	Đắk Nông	6665	49A-640.32	Lâm Đồng
3866	49A-640.61	Lâm Đồng	4566	49A-640.54	Lâm Đồng	5266	61K-367.34	Bình Dương	5966	48A-210.18	Đắk Nông	6666	49A-640.34	Lâm Đồng
3867	49A-640.62	Lâm Đồng	4567	49A-640.56	Lâm Đồng	5267	61K-367.39	Bình Dương	5967	48C-098.83	Đắk Nông	6667	49A-640.38	Lâm Đồng
3868	49C-343.99	Lâm Đồng	4568	49A-640.59	Lâm Đồng	5268	61K-367.45	Bình Dương	5968	48C-098.92	Đắk Nông	6668	49A-640.55	Lâm Đồng
3869	49C-344.02	Lâm Đồng	4569	49A-640.63	Lâm Đồng	5269	61K-367.49	Bình Dương	5969	48C-098.94	Đắk Nông	6669	49C-344.30	Lâm Đồng
3870	49C-344.05	Lâm Đồng	4570	49C-344.01	Lâm Đồng	5270	61K-367.50	Bình Dương	5970	48C-098.99	Đắk Nông	6670	49C-344.31	Lâm Đồng
3871	49C-344.07	Lâm Đồng	4571	49C-344.04	Lâm Đồng	5271	62A-398.25	Long An	5971	49A-640.37	Lâm Đồng	6671	49C-344.35	Lâm Đồng
3872	49C-344.13	Lâm Đồng	4572	49C-344.18	Lâm Đồng	5272	62A-398.36	Long An	5972	49A-640.40	Lâm Đồng	6672	49C-344.38	Lâm Đồng
3873	49C-344.15	Lâm Đồng	4573	49C-344.24	Lâm Đồng	5273	62A-398.41	Long An	5973	49A-640.41	Lâm Đồng	6673	49C-344.42	Lâm Đồng
3874	49C-344.19	Lâm Đồng	4574	49C-344.25	Lâm Đồng	5274	62C-191.87	Long An	5974	49A-640.57	Lâm Đồng	6674	60C-710.46	Đồng Nai
3875	49C-344.46	Lâm Đồng	4575	49C-344.43	Lâm Đồng	5275	62C-192.19	Long An	5975	49A-640.58	Lâm Đồng	6675	60C-710.52	Đồng Nai
3876	49C-344.48	Lâm Đồng	4576	60C-710.50	Đồng Nai	5276	62C-192.22	Long An	5976	49C-344.06	Lâm Đồng	6676	60C-710.57	Đồng Nai
3877	60C-710.47	Đồng Nai	4577	60C-710.65	Đồng Nai	5277	62C-192.26	Long An	5977	49C-344.22	Lâm Đồng	6677	60C-710.68	Đồng Nai
3878	60C-710.76	Đồng Nai	4578	60C-710.69	Đồng Nai	5278	63A-277.14	Tiền Giang	5978	49C-344.23	Lâm Đồng	6678	60C-710.93	Đồng Nai
3879	60K-457.95	Đồng Nai	4579	60C-710.70	Đồng Nai	5279	63A-277.28	Tiền Giang	5979	49C-344.47	Lâm Đồng	6679	60C-710.95	Đồng Nai
3880	60K-458.04	Đồng Nai	4580	60C-710.72	Đồng Nai	5280	63A-277.36	Tiền Giang	5980	60C-710.85	Đồng Nai	6680	60K-457.90	Đồng Nai
3881	60K-458.06	Đồng Nai	4581	60C-710.83	Đồng Nai	5281	63A-277.47	Tiền Giang	5981	60C-710.86	Đồng Nai	6681	60K-458.03	Đồng Nai
3882	60K-458.10	Đồng Nai	4582	60C-710.84	Đồng Nai	5282	63A-277.53	Tiền Giang	5982	60C-710.94	Đồng Nai	6682	60K-458.18	Đồng Nai
3883	61K-366.82	Bình Dương	4583	60K-457.84	Đồng Nai	5283	63C-203.47	Tiền Giang	5983	60K-457.78	Đồng Nai	6683	60K-458.20	Đồng Nai
3884	61K-366.92	Bình Dương	4584	60K-457.88	Đồng Nai	5284	63C-203.71	Tiền Giang	5984	60K-457.87	Đồng Nai	6684	61K-366.67	Bình Dương
3885	61K-367.01	Bình Dương	4585	60K-457.98	Đồng Nai	5285	63C-203.77	Tiền Giang	5985	60K-458.05	Đồng Nai	6685	61K-366.79	Bình Dương
3886	61K-367.29	Bình Dương	4586	60K-458.21	Đồng Nai	5286	63C-203.78	Tiền Giang	5986	60K-458.13	Đồng Nai	6686	61K-366.87	Bình Dương
3887	61K-367.43	Bình Dương	4587	61K-366.64	Bình Dương	5287	63C-203.89	Tiền Giang	5987	60K-458.27	Đồng Nai	6687	61K-366.94	Bình Dương
3888	62A-398.02	Long An	4588	61K-366.65	Bình Dương	5288	64A-175.69	Vĩnh Long	5988	61K-366.54	Bình Dương	6688	61K-367.00	Bình Dương
3889	62A-398.05	Long An	4589	61K-367.04	Bình Dương	5289	64A-175.79	Vĩnh Long	5989	61K-366.71	Bình Dương	6689	61K-367.02	Bình Dương
3890	62A-398.14	Long An	4590	61K-367.13	Bình Dương	5290	64A-175.84	Vĩnh Long	5990	61K-366.83	Bình Dương	6690	61K-367.07	Bình Dương
3891	62A-398.16	Long An	4591	61K-367.32	Bình Dương	5291	64A-175.92	Vĩnh Long	5991	61K-366.91	Bình Dương	6691	61K-367.08	Bình Dương
3892	62A-398.19	Long An	4592	61K-367.53	Bình Dương	5292	64C-113.04	Vĩnh Long	5992	61K-366.98	Bình Dương	6692	61K-367.17	Bình Dương
3893	62A-398.29	Long An	4593	62A-398.04	Long An	5293	64C-113.07	Vĩnh Long	5993	61K-367.10	Bình Dương	6693	61K-367.18	Bình Dương
3894	62A-398.44	Long An	4594	62A-398.07	Long An	5294	64C-113.22	Vĩnh Long	5994	61K-367.15	Bình Dương	6694	61K-367.24	Bình Dương

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3895	62C-191.81	Long An	4595	62A-398.10	Long An	5295	64C-113.29	Vĩnh Long	5995	61K-367.37	Bình Dương	6695	61K-367.28	Bình Dương
3896	62C-191.82	Long An	4596	62A-398.12	Long An	5296	64C-113.48	Vĩnh Long	5996	61K-367.51	Bình Dương	6696	61K-367.38	Bình Dương
3897	62C-192.15	Long An	4597	62C-191.88	Long An	5297	65A-434.24	Cần Thơ	5997	62A-398.06	Long An	6697	62A-398.17	Long An
3898	62C-192.21	Long An	4598	62C-191.95	Long An	5298	65A-434.26	Cần Thơ	5998	62A-398.20	Long An	6698	62A-398.18	Long An
3899	62C-192.25	Long An	4599	62C-191.96	Long An	5299	65A-434.38	Cần Thơ	5999	62A-398.23	Long An	6699	62A-398.33	Long An
3900	63A-277.18	Tiền Giang	4600	62C-192.13	Long An	5300	65A-434.39	Cần Thơ	6000	62A-398.24	Long An	6700	62A-398.46	Long An
3901	63A-277.19	Tiền Giang	4601	62C-192.14	Long An	5301	65A-434.45	Cần Thơ	6001	62A-398.28	Long An	6701	62C-191.83	Long An
3902	63A-277.32	Tiền Giang	4602	63A-277.16	Tiền Giang	5302	65A-434.61	Cần Thơ	6002	62A-398.39	Long An	6702	62C-192.05	Long An
3903	63A-277.59	Tiền Giang	4603	63A-277.22	Tiền Giang	5303	65A-434.62	Cần Thơ	6003	62C-191.86	Long An	6703	62C-192.06	Long An
3904	63C-203.53	Tiền Giang	4604	63A-277.29	Tiền Giang	5304	65A-434.67	Cần Thơ	6004	62C-191.94	Long An	6704	62C-192.18	Long An
3905	63C-203.56	Tiền Giang	4605	63A-277.30	Tiền Giang	5305	66A-249.56	Đồng Tháp	6005	62C-191.99	Long An	6705	62C-192.27	Long An
3906	63C-203.63	Tiền Giang	4606	63A-277.38	Tiền Giang	5306	66A-249.58	Đồng Tháp	6006	62C-192.00	Long An	6706	62C-192.28	Long An
3907	63C-203.68	Tiền Giang	4607	63A-277.51	Tiền Giang	5307	66A-249.61	Đồng Tháp	6007	62C-192.10	Long An	6707	63A-277.21	Tiền Giang
3908	63C-203.73	Tiền Giang	4608	63A-277.52	Tiền Giang	5308	66A-249.65	Đồng Tháp	6008	62C-192.30	Long An	6708	63A-277.25	Tiền Giang
3909	63C-203.87	Tiền Giang	4609	63A-277.58	Tiền Giang	5309	66C-166.53	Đồng Tháp	6009	63A-277.13	Tiền Giang	6709	63A-277.26	Tiền Giang
3910	63C-203.90	Tiền Giang	4610	63C-203.46	Tiền Giang	5310	67A-285.78	An Giang	6010	63A-277.17	Tiền Giang	6710	63A-277.27	Tiền Giang
3911	64A-175.54	Vĩnh Long	4611	63C-203.55	Tiền Giang	5311	67A-285.83	An Giang	6011	63A-277.23	Tiền Giang	6711	63A-277.34	Tiền Giang
3912	64A-175.76	Vĩnh Long	4612	63C-203.74	Tiền Giang	5312	67A-285.86	An Giang	6012	63A-277.24	Tiền Giang	6712	63A-277.56	Tiền Giang
3913	64A-175.93	Vĩnh Long	4613	63C-203.85	Tiền Giang	5313	67A-286.09	An Giang	6013	63A-277.31	Tiền Giang	6713	63C-203.49	Tiền Giang
3914	64C-113.25	Vĩnh Long	4614	64A-175.56	Vĩnh Long	5314	67C-173.34	An Giang	6014	63A-277.33	Tiền Giang	6714	63C-203.58	Tiền Giang
3915	64C-113.34	Vĩnh Long	4615	64A-175.67	Vĩnh Long	5315	67C-173.48	An Giang	6015	63A-277.41	Tiền Giang	6715	63C-203.61	Tiền Giang
3916	64C-113.37	Vĩnh Long	4616	64A-175.71	Vĩnh Long	5316	67C-173.59	An Giang	6016	63A-277.42	Tiền Giang	6716	63C-203.70	Tiền Giang
3917	64C-113.40	Vĩnh Long	4617	64A-175.73	Vĩnh Long	5317	67C-173.65	An Giang	6017	63A-277.44	Tiền Giang	6717	63C-203.80	Tiền Giang
3918	65A-434.19	Cần Thơ	4618	64A-175.78	Vĩnh Long	5318	67C-173.70	An Giang	6018	63A-277.46	Tiền Giang	6718	63C-203.81	Tiền Giang
3919	65A-434.33	Cần Thơ	4619	64A-175.81	Vĩnh Long	5319	68A-327.42	Kiên Giang	6019	63A-277.61	Tiền Giang	6719	63C-203.84	Tiền Giang
3920	65A-434.41	Cần Thơ	4620	64A-175.99	Vĩnh Long	5320	68A-327.51	Kiên Giang	6020	63A-277.62	Tiền Giang	6720	64A-175.64	Vĩnh Long
3921	65A-434.59	Cần Thơ	4621	64C-113.06	Vĩnh Long	5321	68A-327.53	Kiên Giang	6021	63C-203.51	Tiền Giang	6721	64A-175.97	Vĩnh Long
3922	65A-434.71	Cần Thơ	4622	64C-113.20	Vĩnh Long	5322	68A-327.60	Kiên Giang	6022	63C-203.86	Tiền Giang	6722	64C-113.05	Vĩnh Long
3923	66A-249.39	Đồng Tháp	4623	64C-113.27	Vĩnh Long	5323	68A-327.69	Kiên Giang	6023	64A-175.52	Vĩnh Long	6723	64C-113.09	Vĩnh Long
3924	66A-249.42	Đồng Tháp	4624	64C-113.39	Vĩnh Long	5324	68A-327.70	Kiên Giang	6024	64A-175.59	Vĩnh Long	6724	64C-113.19	Vĩnh Long
3925	66A-249.44	Đồng Tháp	4625	64C-113.47	Vĩnh Long	5325	68A-327.73	Kiên Giang	6025	64A-175.60	Vĩnh Long	6725	65A-434.20	Cần Thơ
3926	66A-249.50	Đồng Tháp	4626	65A-434.16	Cần Thơ	5326	68A-327.82	Kiên Giang	6026	64A-175.61	Vĩnh Long	6726	65A-434.40	Cần Thơ
3927	66A-249.52	Đồng Tháp	4627	65A-434.22	Cần Thơ	5327	68A-327.85	Kiên Giang	6027	64A-175.68	Vĩnh Long	6727	65A-434.46	Cần Thơ

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3928	66A-249.69	Đồng Tháp	4628	65A-434.29	Cần Thơ	5328	68A-327.91	Kiên Giang	6028	64A-175.70	Vĩnh Long	6728	65A-434.57	Cần Thơ
3929	66A-249.75	Đồng Tháp	4629	65A-434.34	Cần Thơ	5329	68A-327.93	Kiên Giang	6029	64A-175.83	Vĩnh Long	6729	65A-434.68	Cần Thơ
3930	66C-166.39	Đồng Tháp	4630	65A-434.49	Cần Thơ	5330	68A-327.98	Kiên Giang	6030	64A-175.85	Vĩnh Long	6730	65A-434.69	Cần Thơ
3931	66C-166.57	Đồng Tháp	4631	65A-434.53	Cần Thơ	5331	68A-328.14	Kiên Giang	6031	64A-175.87	Vĩnh Long	6731	65A-434.81	Cần Thơ
3932	67A-285.71	An Giang	4632	65A-434.77	Cần Thơ	5332	68A-328.40	Kiên Giang	6032	64A-175.96	Vĩnh Long	6732	66A-249.40	Đồng Tháp
3933	67A-285.79	An Giang	4633	65A-434.80	Cần Thơ	5333	68A-328.45	Kiên Giang	6033	64C-113.28	Vĩnh Long	6733	66A-249.43	Đồng Tháp
3934	67A-285.87	An Giang	4634	66A-249.62	Đồng Tháp	5334	68A-328.56	Kiên Giang	6034	64C-113.30	Vĩnh Long	6734	66A-249.48	Đồng Tháp
3935	67A-285.88	An Giang	4635	66A-249.78	Đồng Tháp	5335	68A-328.58	Kiên Giang	6035	64C-113.41	Vĩnh Long	6735	66A-249.72	Đồng Tháp
3936	67A-285.95	An Giang	4636	66C-166.28	Đồng Tháp	5336	68A-328.98	Kiên Giang	6036	64C-113.44	Vĩnh Long	6736	66C-166.32	Đồng Tháp
3937	67A-286.00	An Giang	4637	66C-166.40	Đồng Tháp	5337	68A-329.03	Kiên Giang	6037	64C-113.52	Vĩnh Long	6737	66C-166.36	Đồng Tháp
3938	67A-286.02	An Giang	4638	67A-285.72	An Giang	5338	68A-329.04	Kiên Giang	6038	65A-434.14	Cần Thơ	6738	66C-166.38	Đồng Tháp
3939	67A-286.03	An Giang	4639	67A-285.77	An Giang	5339	68A-329.06	Kiên Giang	6039	65A-434.27	Cần Thơ	6739	66C-166.48	Đồng Tháp
3940	67A-286.11	An Giang	4640	67A-285.89	An Giang	5340	68A-329.10	Kiên Giang	6040	65A-434.31	Cần Thơ	6740	67A-285.76	An Giang
3941	67C-173.33	An Giang	4641	67A-286.06	An Giang	5341	68A-329.22	Kiên Giang	6041	65A-434.58	Cần Thơ	6741	67A-285.91	An Giang
3942	67C-173.44	An Giang	4642	67A-286.10	An Giang	5342	68A-329.39	Kiên Giang	6042	65A-434.65	Cần Thơ	6742	67A-285.97	An Giang
3943	67C-173.54	An Giang	4643	67A-286.19	An Giang	5343	68A-329.70	Kiên Giang	6043	65A-434.73	Cần Thơ	6743	67A-286.04	An Giang
3944	67C-173.58	An Giang	4644	67C-173.30	An Giang	5344	68A-329.73	Kiên Giang	6044	65A-434.76	Cần Thơ	6744	67A-286.05	An Giang
3945	67C-173.67	An Giang	4645	67C-173.43	An Giang	5345	68A-329.82	Kiên Giang	6045	65A-434.83	Cần Thơ	6745	67C-173.35	An Giang
3946	67C-173.73	An Giang	4646	67C-173.50	An Giang	5346	68A-329.83	Kiên Giang	6046	66A-249.46	Đồng Tháp	6746	67C-173.53	An Giang
3947	67C-173.75	An Giang	4647	67C-173.55	An Giang	5347	68A-329.84	Kiên Giang	6047	66A-249.55	Đồng Tháp	6747	67C-173.56	An Giang
3948	68A-327.39	Kiên Giang	4648	68A-327.44	Kiên Giang	5348	68A-330.01	Kiên Giang	6048	66A-249.59	Đồng Tháp	6748	67C-173.60	An Giang
3949	68A-327.49	Kiên Giang	4649	68A-327.45	Kiên Giang	5349	68A-330.17	Kiên Giang	6049	66A-249.80	Đồng Tháp	6749	67C-173.68	An Giang
3950	68A-327.54	Kiên Giang	4650	68A-327.95	Kiên Giang	5350	69A-150.38	Cà Mau	6050	66C-166.30	Đồng Tháp	6750	68A-327.55	Kiên Giang
3951	68A-327.56	Kiên Giang	4651	68A-328.09	Kiên Giang	5351	69A-150.46	Cà Mau	6051	66C-166.34	Đồng Tháp	6751	68A-327.72	Kiên Giang
3952	68A-327.67	Kiên Giang	4652	68A-328.29	Kiên Giang	5352	69A-150.51	Cà Mau	6052	66C-166.46	Đồng Tháp	6752	68A-327.79	Kiên Giang
3953	68A-327.96	Kiên Giang	4653	68A-328.36	Kiên Giang	5353	69A-150.62	Cà Mau	6053	67A-285.82	An Giang	6753	68A-327.92	Kiên Giang
3954	68A-328.10	Kiên Giang	4654	68A-328.49	Kiên Giang	5354	69A-150.68	Cà Mau	6054	67A-285.84	An Giang	6754	68A-328.03	Kiên Giang
3955	68A-328.16	Kiên Giang	4655	68A-328.55	Kiên Giang	5355	69A-150.73	Cà Mau	6055	67A-285.92	An Giang	6755	68A-328.05	Kiên Giang
3956	68A-328.21	Kiên Giang	4656	68A-328.59	Kiên Giang	5356	69A-150.79	Cà Mau	6056	67A-286.12	An Giang	6756	68A-328.06	Kiên Giang
3957	68A-328.51	Kiên Giang	4657	68A-328.80	Kiên Giang	5357	69A-150.81	Cà Mau	6057	67C-173.42	An Giang	6757	68A-328.13	Kiên Giang
3958	68A-328.60	Kiên Giang	4658	68A-328.82	Kiên Giang	5358	69C-094.67	Cà Mau	6058	67C-173.49	An Giang	6758	68A-328.18	Kiên Giang
3959	68A-328.61	Kiên Giang	4659	68A-329.14	Kiên Giang	5359	69C-094.69	Cà Mau	6059	67C-173.57	An Giang	6759	68A-328.31	Kiên Giang
3960	68A-328.65	Kiên Giang	4660	68A-329.19	Kiên Giang	5360	69C-094.72	Cà Mau	6060	67C-173.69	An Giang	6760	68A-328.46	Kiên Giang

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3961	68A-328.72	Kiên Giang	4661	68A-329.26	Kiên Giang	5361	69C-094.80	Cà Mau	6061	67C-173.72	An Giang	6761	68A-328.74	Kiên Giang
3962	68A-328.92	Kiên Giang	4662	68A-329.58	Kiên Giang	5362	71A-186.24	Bến Tre	6062	68A-327.41	Kiên Giang	6762	68A-328.76	Kiên Giang
3963	68A-328.97	Kiên Giang	4663	68A-329.65	Kiên Giang	5363	71A-186.27	Bến Tre	6063	68A-327.43	Kiên Giang	6763	68A-328.94	Kiên Giang
3964	68A-329.02	Kiên Giang	4664	68A-329.72	Kiên Giang	5364	71A-186.29	Bến Tre	6064	68A-327.50	Kiên Giang	6764	68A-329.08	Kiên Giang
3965	68A-329.05	Kiên Giang	4665	68A-329.97	Kiên Giang	5365	71A-186.41	Bến Tre	6065	68A-327.52	Kiên Giang	6765	68A-329.18	Kiên Giang
3966	68A-329.11	Kiên Giang	4666	68A-330.02	Kiên Giang	5366	71A-186.47	Bến Tre	6066	68A-327.61	Kiên Giang	6766	68A-329.21	Kiên Giang
3967	68A-329.34	Kiên Giang	4667	68A-330.09	Kiên Giang	5367	71A-186.61	Bến Tre	6067	68A-327.65	Kiên Giang	6767	68A-329.37	Kiên Giang
3968	68A-329.56	Kiên Giang	4668	68A-330.18	Kiên Giang	5368	71A-186.69	Bến Tre	6068	68A-327.78	Kiên Giang	6768	68A-329.46	Kiên Giang
3969	68A-329.60	Kiên Giang	4669	68A-330.27	Kiên Giang	5369	71A-186.91	Bến Tre	6069	68A-327.86	Kiên Giang	6769	68A-329.47	Kiên Giang
3970	68A-329.61	Kiên Giang	4670	68A-330.38	Kiên Giang	5370	71A-186.93	Bến Tre	6070	68A-328.15	Kiên Giang	6770	68A-329.51	Kiên Giang
3971	68A-329.87	Kiên Giang	4671	69A-150.49	Cà Mau	5371	72C-226.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	6071	68A-328.32	Kiên Giang	6771	68A-329.57	Kiên Giang
3972	68A-329.89	Kiên Giang	4672	69A-150.58	Cà Mau	5372	72C-226.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	6072	68A-328.37	Kiên Giang	6772	68A-329.59	Kiên Giang
3973	68A-330.04	Kiên Giang	4673	69A-150.72	Cà Mau	5373	72C-226.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	6073	68A-328.43	Kiên Giang	6773	68A-329.81	Kiên Giang
3974	68A-330.23	Kiên Giang	4674	69C-094.62	Cà Mau	5374	72C-226.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	6074	68A-328.48	Kiên Giang	6774	68A-330.06	Kiên Giang
3975	68A-330.26	Kiên Giang	4675	69C-094.70	Cà Mau	5375	72C-226.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	6075	68A-328.52	Kiên Giang	6775	68A-330.07	Kiên Giang
3976	68A-330.28	Kiên Giang	4676	69C-094.86	Cà Mau	5376	72C-226.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	6076	68A-328.90	Kiên Giang	6776	68A-330.19	Kiên Giang
3977	68A-330.36	Kiên Giang	4677	69C-094.92	Cà Mau	5377	72C-226.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	6077	68A-328.91	Kiên Giang	6777	69A-150.40	Cà Mau
3978	69A-150.48	Cà Mau	4678	69C-094.93	Cà Mau	5378	72C-226.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	6078	68A-329.12	Kiên Giang	6778	69A-150.47	Cà Mau
3979	69A-150.67	Cà Mau	4679	69C-095.06	Cà Mau	5379	72C-226.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	6079	68A-329.13	Kiên Giang	6779	69A-150.70	Cà Mau
3980	69A-150.77	Cà Mau	4680	71A-186.12	Bến Tre	5380	72C-226.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	6080	68A-329.30	Kiên Giang	6780	69A-150.71	Cà Mau
3981	69A-150.82	Cà Mau	4681	71A-186.18	Bến Tre	5381	72C-226.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	6081	68A-329.35	Kiên Giang	6781	69A-150.80	Cà Mau
3982	69A-150.84	Cà Mau	4682	71A-186.21	Bến Tre	5382	72C-226.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	6082	68A-329.38	Kiên Giang	6782	69A-150.85	Cà Mau
3983	69C-094.73	Cà Mau	4683	71A-186.23	Bến Tre	5383	72C-226.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	6083	68A-329.52	Kiên Giang	6783	69C-094.75	Cà Mau
3984	69C-094.88	Cà Mau	4684	71A-186.25	Bến Tre	5384	73A-329.97	Quảng Bình	6084	68A-329.76	Kiên Giang	6784	69C-094.82	Cà Mau
3985	69C-095.03	Cà Mau	4685	71A-186.55	Bến Tre	5385	73A-330.01	Quảng Bình	6085	68A-329.80	Kiên Giang	6785	69C-094.94	Cà Mau
3986	71A-186.26	Bến Tre	4686	71A-186.71	Bến Tre	5386	73A-330.21	Quảng Bình	6086	68A-329.85	Kiên Giang	6786	69C-095.00	Cà Mau
3987	71A-186.31	Bến Tre	4687	71A-186.76	Bến Tre	5387	73A-330.26	Quảng Bình	6087	68A-329.86	Kiên Giang	6787	69C-095.09	Cà Mau
3988	71A-186.42	Bến Tre	4688	71A-186.84	Bến Tre	5388	73A-330.31	Quảng Bình	6088	68A-329.88	Kiên Giang	6788	71A-186.11	Bến Tre
3989	71A-186.63	Bến Tre	4689	71A-187.02	Bến Tre	5389	73A-330.34	Quảng Bình	6089	68A-329.92	Kiên Giang	6789	71A-186.20	Bến Tre
3990	71A-186.72	Bến Tre	4690	72C-225.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	5390	73A-330.53	Quảng Bình	6090	68A-329.96	Kiên Giang	6790	71A-186.33	Bến Tre
3991	71A-186.97	Bến Tre	4691	72C-226.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	5391	73A-330.55	Quảng Bình	6091	68A-330.11	Kiên Giang	6791	71A-186.36	Bến Tre
3992	71A-187.00	Bến Tre	4692	72C-226.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	5392	73A-330.68	Quảng Bình	6092	69A-150.43	Cà Mau	6792	71A-186.37	Bến Tre
3993	72C-226.15	Bà Rịa - Vũng Tàu	4693	72C-226.09	Bà Rịa - Vũng Tàu	5393	73A-330.73	Quảng Bình	6093	69A-150.44	Cà Mau	6793	71A-186.40	Bến Tre

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3994	72C-226.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	4694	72C-226.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	5394	74A-243.97	Quảng Trị	6094	69A-150.57	Cà Mau	6794	71A-186.46	Bến Tre
3995	72C-226.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	4695	72C-226.29	Bà Rịa - Vũng Tàu	5395	74A-244.04	Quảng Trị	6095	69C-094.63	Cà Mau	6795	71A-186.65	Bến Tre
3996	72C-226.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	4696	72C-226.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	5396	74A-244.12	Quảng Trị	6096	69C-094.65	Cà Mau	6796	71A-186.89	Bến Tre
3997	72C-226.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	4697	72C-226.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	5397	74A-244.20	Quảng Trị	6097	69C-094.91	Cà Mau	6797	71A-186.94	Bến Tre
3998	73A-329.83	Quảng Bình	4698	72C-226.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	5398	74A-244.24	Quảng Trị	6098	69C-094.96	Cà Mau	6798	71A-186.98	Bến Tre
3999	73A-329.86	Quảng Bình	4699	72C-226.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	5399	74A-244.32	Quảng Trị	6099	71A-186.14	Bến Tre	6799	71A-187.07	Bến Tre
4000	73A-329.94	Quảng Bình	4700	72C-226.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	5400	74A-244.39	Quảng Trị	6100	71A-186.28	Bến Tre	6800	71A-187.08	Bến Tre
4001	73A-330.03	Quảng Bình	4701	72C-226.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	5401	74C-128.74	Quảng Trị	6101	71A-186.49	Bến Tre	6801	72C-225.95	Bà Rịa - Vũng Tàu
4002	73A-330.09	Quảng Bình	4702	72C-226.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	5402	74C-128.79	Quảng Trị	6102	71A-186.51	Bến Tre	6802	72C-225.97	Bà Rịa - Vũng Tàu
4003	73A-330.10	Quảng Bình	4703	72C-226.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	5403	74C-128.85	Quảng Trị	6103	71A-186.54	Bến Tre	6803	72C-226.01	Bà Rịa - Vũng Tàu
4004	73A-330.15	Quảng Bình	4704	73A-329.95	Quảng Bình	5404	74C-128.87	Quảng Trị	6104	71A-186.59	Bến Tre	6804	72C-226.07	Bà Rịa - Vũng Tàu
4005	73A-330.23	Quảng Bình	4705	73A-329.96	Quảng Bình	5405	74C-128.97	Quảng Trị	6105	71A-186.73	Bến Tre	6805	72C-226.08	Bà Rịa - Vũng Tàu
4006	73A-330.32	Quảng Bình	4706	73A-330.05	Quảng Bình	5406	74C-129.02	Quảng Trị	6106	71A-187.01	Bến Tre	6806	72C-226.34	Bà Rịa - Vũng Tàu
4007	73A-330.45	Quảng Bình	4707	73A-330.12	Quảng Bình	5407	74C-129.05	Quảng Trị	6107	71A-187.03	Bến Tre	6807	72C-226.35	Bà Rịa - Vũng Tàu
4008	73A-330.52	Quảng Bình	4708	73A-330.20	Quảng Bình	5408	75A-352.92	Thừa Thiên Huế	6108	72C-225.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	6808	72C-226.37	Bà Rịa - Vũng Tàu
4009	73A-330.54	Quảng Bình	4709	73A-330.30	Quảng Bình	5409	75A-353.19	Thừa Thiên Huế	6109	72C-225.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	6809	72C-226.38	Bà Rịa - Vũng Tàu
4010	73A-330.58	Quảng Bình	4710	73A-330.38	Quảng Bình	5410	75A-353.21	Thừa Thiên Huế	6110	72C-226.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	6810	72C-226.40	Bà Rịa - Vũng Tàu
4011	73A-330.61	Quảng Bình	4711	73A-330.40	Quảng Bình	5411	75A-353.34	Thừa Thiên Huế	6111	72C-226.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	6811	72C-226.65	Bà Rịa - Vũng Tàu
4012	74A-243.96	Quảng Trị	4712	73A-330.49	Quảng Bình	5412	75A-353.38	Thừa Thiên Huế	6112	72C-226.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	6812	72C-226.85	Bà Rịa - Vũng Tàu
4013	74A-244.02	Quảng Trị	4713	73A-330.67	Quảng Bình	5413	75A-353.45	Thừa Thiên Huế	6113	72C-226.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	6813	73A-330.06	Quảng Bình
4014	74A-244.08	Quảng Trị	4714	73A-330.74	Quảng Bình	5414	75A-353.74	Thừa Thiên Huế	6114	72C-226.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	6814	73A-330.16	Quảng Bình
4015	74A-244.10	Quảng Trị	4715	74A-244.29	Quảng Trị	5415	75A-353.78	Thừa Thiên Huế	6115	72C-226.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	6815	73A-330.17	Quảng Bình
4016	74A-244.27	Quảng Trị	4716	74A-244.34	Quảng Trị	5416	76A-288.07	Quảng Ngãi	6116	72C-226.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	6816	73A-330.19	Quảng Bình
4017	74A-244.30	Quảng Trị	4717	74A-244.36	Quảng Trị	5417	76A-288.10	Quảng Ngãi	6117	72C-226.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	6817	73A-330.24	Quảng Bình
4018	74A-244.33	Quảng Trị	4718	74A-244.37	Quảng Trị	5418	76A-288.11	Quảng Ngãi	6118	73A-329.88	Quảng Bình	6818	73A-330.33	Quảng Bình
4019	74C-128.60	Quảng Trị	4719	74C-128.64	Quảng Trị	5419	76A-288.13	Quảng Ngãi	6119	73A-330.07	Quảng Bình	6819	73A-330.46	Quảng Bình
4020	74C-128.80	Quảng Trị	4720	74C-128.65	Quảng Trị	5420	76A-288.23	Quảng Ngãi	6120	73A-330.36	Quảng Bình	6820	73A-330.48	Quảng Bình
4021	74C-128.82	Quảng Trị	4721	74C-128.67	Quảng Trị	5421	76A-288.25	Quảng Ngãi	6121	73A-330.59	Quảng Bình	6821	73A-330.70	Quảng Bình
4022	74C-128.91	Quảng Trị	4722	74C-128.68	Quảng Trị	5422	76A-288.36	Quảng Ngãi	6122	73A-330.63	Quảng Bình	6822	73A-330.72	Quảng Bình
4023	74C-129.00	Quảng Trị	4723	74C-128.70	Quảng Trị	5423	76C-171.02	Quảng Ngãi	6123	74A-244.11	Quảng Trị	6823	74A-243.91	Quảng Trị
4024	74C-129.09	Quảng Trị	4724	74C-128.75	Quảng Trị	5424	76C-171.08	Quảng Ngãi	6124	74C-128.63	Quảng Trị	6824	74A-244.03	Quảng Trị
4025	75A-353.05	Thừa Thiên Huế	4725	74C-128.90	Quảng Trị	5425	76C-171.13	Quảng Ngãi	6125	74C-128.83	Quảng Trị	6825	74A-244.09	Quảng Trị
4026	75A-353.10	Thừa Thiên Huế	4726	75A-353.07	Thừa Thiên Huế	5426	76C-171.16	Quảng Ngãi	6126	74C-128.89	Quảng Trị	6826	74C-128.62	Quảng Trị

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4027	75A-353.22	Thừa Thiên Huế	4727	75A-353.14	Thừa Thiên Huế	5427	76C-171.31	Quảng Ngãi	6127	74C-129.03	Quảng Trị	6827	74C-128.71	Quảng Trị
4028	75A-353.23	Thừa Thiên Huế	4728	75A-353.31	Thừa Thiên Huế	5428	76C-171.36	Quảng Ngãi	6128	75A-352.85	Thừa Thiên Huế	6828	74C-128.72	Quảng Trị
4029	75A-353.46	Thừa Thiên Huế	4729	75A-353.37	Thừa Thiên Huế	5429	76C-171.37	Quảng Ngãi	6129	75A-352.86	Thừa Thiên Huế	6829	74C-128.76	Quảng Trị
4030	75A-353.52	Thừa Thiên Huế	4730	75A-353.73	Thừa Thiên Huế	5430	77A-302.19	Bình Định	6130	75A-352.95	Thừa Thiên Huế	6830	74C-128.78	Quảng Trị
4031	75A-353.66	Thừa Thiên Huế	4731	76A-288.01	Quảng Ngãi	5431	77A-302.25	Bình Định	6131	75A-352.96	Thừa Thiên Huế	6831	74C-128.88	Quảng Trị
4032	75A-353.67	Thừa Thiên Huế	4732	76A-288.05	Quảng Ngãi	5432	77A-302.30	Bình Định	6132	75A-353.12	Thừa Thiên Huế	6832	74C-128.93	Quảng Trị
4033	75A-353.71	Thừa Thiên Huế	4733	76A-288.15	Quảng Ngãi	5433	77A-302.35	Bình Định	6133	75A-353.13	Thừa Thiên Huế	6833	74C-128.98	Quảng Trị
4034	75A-353.76	Thừa Thiên Huế	4734	76A-288.24	Quảng Ngãi	5434	77A-302.44	Bình Định	6134	75A-353.16	Thừa Thiên Huế	6834	74C-128.99	Quảng Trị
4035	76A-288.04	Quảng Ngãi	4735	77A-302.13	Bình Định	5435	77A-302.48	Bình Định	6135	75A-353.17	Thừa Thiên Huế	6835	74C-129.01	Quảng Trị
4036	76A-288.21	Quảng Ngãi	4736	77A-302.14	Bình Định	5436	77A-302.53	Bình Định	6136	75A-353.28	Thừa Thiên Huế	6836	74C-129.07	Quảng Trị
4037	76A-288.28	Quảng Ngãi	4737	77A-302.18	Bình Định	5437	77A-302.54	Bình Định	6137	75A-353.35	Thừa Thiên Huế	6837	75A-352.88	Thừa Thiên Huế
4038	76C-171.34	Quảng Ngãi	4738	77A-302.21	Bình Định	5438	77C-242.86	Bình Định	6138	75A-353.57	Thừa Thiên Huế	6838	75A-352.97	Thừa Thiên Huế
4039	76C-171.42	Quảng Ngãi	4739	77A-302.39	Bình Định	5439	77C-242.88	Bình Định	6139	75A-353.61	Thừa Thiên Huế	6839	75A-352.99	Thừa Thiên Huế
4040	76C-171.46	Quảng Ngãi	4740	77A-302.40	Bình Định	5440	77C-243.10	Bình Định	6140	75A-353.69	Thừa Thiên Huế	6840	75A-353.02	Thừa Thiên Huế
4041	77A-302.43	Bình Định	4741	77A-302.47	Bình Định	5441	77C-243.15	Bình Định	6141	75A-353.72	Thừa Thiên Huế	6841	75A-353.04	Thừa Thiên Huế
4042	77C-242.83	Bình Định	4742	77A-302.57	Bình Định	5442	78A-185.95	Phú Yên	6142	76A-287.93	Quảng Ngãi	6842	75A-353.27	Thừa Thiên Huế
4043	77C-242.96	Bình Định	4743	77C-242.84	Bình Định	5443	78A-186.18	Phú Yên	6143	76A-287.95	Quảng Ngãi	6843	75A-353.32	Thừa Thiên Huế
4044	77C-243.00	Bình Định	4744	77C-242.93	Bình Định	5444	78A-186.19	Phú Yên	6144	76A-288.16	Quảng Ngãi	6844	75A-353.39	Thừa Thiên Huế
4045	77C-243.06	Bình Định	4745	77C-242.98	Bình Định	5445	78C-742.67	Phú Yên	6145	76A-288.17	Quảng Ngãi	6845	75A-353.40	Thừa Thiên Huế
4046	77C-243.16	Bình Định	4746	77C-243.02	Bình Định	5446	78C-742.73	Phú Yên	6146	76A-288.22	Quảng Ngãi	6846	75A-353.50	Thừa Thiên Huế
4047	77C-243.17	Bình Định	4747	78A-185.97	Phú Yên	5447	78C-742.77	Phú Yên	6147	76A-288.35	Quảng Ngãi	6847	75A-353.53	Thừa Thiên Huế
4048	77C-243.19	Bình Định	4748	78A-186.13	Phú Yên	5448	78C-742.79	Phú Yên	6148	76C-171.00	Quảng Ngãi	6848	75A-353.65	Thừa Thiên Huế
4049	77C-243.21	Bình Định	4749	78A-186.36	Phú Yên	5449	78C-742.80	Phú Yên	6149	76C-171.12	Quảng Ngãi	6849	75A-353.81	Thừa Thiên Huế
4050	77C-243.29	Bình Định	4750	78C-742.68	Phú Yên	5450	78C-742.96	Phú Yên	6150	76C-171.29	Quảng Ngãi	6850	76A-287.88	Quảng Ngãi
4051	78A-185.92	Phú Yên	4751	78C-742.90	Phú Yên	5451	78C-743.08	Phú Yên	6151	76C-171.30	Quảng Ngãi	6851	76A-287.94	Quảng Ngãi
4052	78A-185.99	Phú Yên	4752	78C-742.97	Phú Yên	5452	79A-505.83	Khánh Hòa	6152	76C-171.33	Quảng Ngãi	6852	76A-287.96	Quảng Ngãi
4053	78A-186.21	Phú Yên	4753	78C-742.99	Phú Yên	5453	79A-505.87	Khánh Hòa	6153	76C-171.39	Quảng Ngãi	6853	76A-288.30	Quảng Ngãi
4054	78A-186.32	Phú Yên	4754	78C-743.02	Phú Yên	5454	79A-506.07	Khánh Hòa	6154	76C-171.41	Quảng Ngãi	6854	76A-288.31	Quảng Ngãi
4055	78C-742.72	Phú Yên	4755	79A-506.08	Khánh Hòa	5455	79A-506.09	Khánh Hòa	6155	76C-171.44	Quảng Ngãi	6855	76C-171.06	Quảng Ngãi
4056	78C-742.89	Phú Yên	4756	79A-506.18	Khánh Hòa	5456	79A-506.14	Khánh Hòa	6156	77A-302.27	Bình Định	6856	76C-171.07	Quảng Ngãi
4057	78C-742.93	Phú Yên	4757	79A-506.26	Khánh Hòa	5457	79A-506.19	Khánh Hòa	6157	77A-302.28	Bình Định	6857	76C-171.22	Quảng Ngãi
4058	78C-743.07	Phú Yên	4758	79A-506.27	Khánh Hòa	5458	79A-506.31	Khánh Hòa	6158	77A-302.36	Bình Định	6858	76C-171.24	Quảng Ngãi
4059	78C-743.09	Phú Yên	4759	79A-506.39	Khánh Hòa	5459	79A-506.38	Khánh Hòa	6159	77A-302.49	Bình Định	6859	76C-171.27	Quảng Ngãi

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4060	79A-505.84	Khánh Hòa	4760	79A-506.45	Khánh Hòa	5460	79A-506.52	Khánh Hòa	6160	77A-302.50	Bình Định	6860	76C-171.45	Quảng Ngãi
4061	79A-505.91	Khánh Hòa	4761	79A-506.54	Khánh Hòa	5461	79A-506.70	Khánh Hòa	6161	77A-302.52	Bình Định	6861	77A-302.16	Bình Định
4062	79A-505.94	Khánh Hòa	4762	79A-506.64	Khánh Hòa	5462	79A-506.75	Khánh Hòa	6162	77C-243.04	Bình Định	6862	77A-302.20	Bình Định
4063	79A-505.98	Khánh Hòa	4763	79A-506.68	Khánh Hòa	5463	79A-506.78	Khánh Hòa	6163	77C-243.11	Bình Định	6863	77A-302.26	Bình Định
4064	79A-506.00	Khánh Hòa	4764	79A-506.74	Khánh Hòa	5464	81A-391.64	Gia Lai	6164	77C-243.25	Bình Định	6864	77A-302.34	Bình Định
4065	79A-506.24	Khánh Hòa	4765	79A-506.80	Khánh Hòa	5465	81A-391.79	Gia Lai	6165	77C-243.26	Bình Định	6865	77A-302.45	Bình Định
4066	79A-506.34	Khánh Hòa	4766	81A-391.83	Gia Lai	5466	81A-391.86	Gia Lai	6166	78A-185.90	Phú Yên	6866	77A-302.46	Bình Định
4067	79A-506.56	Khánh Hòa	4767	81A-391.95	Gia Lai	5467	81A-391.91	Gia Lai	6167	78A-186.01	Phú Yên	6867	77A-302.51	Bình Định
4068	79A-506.59	Khánh Hòa	4768	81A-392.00	Gia Lai	5468	81A-391.93	Gia Lai	6168	78A-186.15	Phú Yên	6868	77A-302.58	Bình Định
4069	79A-506.72	Khánh Hòa	4769	81A-392.12	Gia Lai	5469	81A-392.03	Gia Lai	6169	78C-742.64	Phú Yên	6869	77C-242.80	Bình Định
4070	79A-506.73	Khánh Hòa	4770	81C-259.16	Gia Lai	5470	81C-259.29	Gia Lai	6170	78C-742.75	Phú Yên	6870	77C-242.85	Bình Định
4071	81A-391.69	Gia Lai	4771	81C-259.25	Gia Lai	5471	81C-259.44	Gia Lai	6171	78C-742.78	Phú Yên	6871	77C-242.89	Bình Định
4072	81A-391.77	Gia Lai	4772	81C-259.53	Gia Lai	5472	81C-259.57	Gia Lai	6172	78C-742.81	Phú Yên	6872	77C-242.92	Bình Định
4073	81A-391.84	Gia Lai	4773	82A-139.80	Kon Tum	5473	82A-139.76	Kon Tum	6173	78C-742.85	Phú Yên	6873	77C-242.94	Bình Định
4074	81A-391.88	Gia Lai	4774	82A-139.85	Kon Tum	5474	82A-139.88	Kon Tum	6174	78C-742.86	Phú Yên	6874	77C-242.97	Bình Định
4075	81A-391.94	Gia Lai	4775	82A-139.90	Kon Tum	5475	82A-139.89	Kon Tum	6175	78C-742.92	Phú Yên	6875	77C-243.09	Bình Định
4076	81A-391.97	Gia Lai	4776	82A-139.91	Kon Tum	5476	82A-140.20	Kon Tum	6176	78C-742.98	Phú Yên	6876	77C-243.24	Bình Định
4077	81C-259.14	Gia Lai	4777	82A-140.07	Kon Tum	5477	82C-088.25	Kon Tum	6177	78C-743.06	Phú Yên	6877	78A-186.16	Phú Yên
4078	81C-259.19	Gia Lai	4778	82C-088.27	Kon Tum	5478	82C-088.29	Kon Tum	6178	78C-743.10	Phú Yên	6878	78A-186.17	Phú Yên
4079	81C-259.20	Gia Lai	4779	82C-088.33	Kon Tum	5479	82C-088.31	Kon Tum	6179	79A-505.93	Khánh Hòa	6879	78A-186.26	Phú Yên
4080	81C-259.27	Gia Lai	4780	82C-088.34	Kon Tum	5480	82C-088.35	Kon Tum	6180	79A-505.99	Khánh Hòa	6880	78A-186.29	Phú Yên
4081	81C-259.40	Gia Lai	4781	82C-088.37	Kon Tum	5481	82C-088.42	Kon Tum	6181	79A-506.04	Khánh Hòa	6881	78A-186.33	Phú Yên
4082	82A-139.82	Kon Tum	4782	82C-088.41	Kon Tum	5482	82C-088.45	Kon Tum	6182	79A-506.20	Khánh Hòa	6882	78C-742.84	Phú Yên
4083	82A-140.02	Kon Tum	4783	83A-169.92	Sóc Trăng	5483	82C-088.65	Kon Tum	6183	79A-506.21	Khánh Hòa	6883	78C-742.87	Phú Yên
4084	82A-140.18	Kon Tum	4784	83A-169.93	Sóc Trăng	5484	82C-088.66	Kon Tum	6184	79A-506.63	Khánh Hòa	6884	78C-742.91	Phú Yên
4085	82C-088.28	Kon Tum	4785	83A-169.96	Sóc Trăng	5485	82C-088.71	Kon Tum	6185	79A-506.69	Khánh Hòa	6885	79A-505.88	Khánh Hòa
4086	82C-088.47	Kon Tum	4786	83A-170.05	Sóc Trăng	5486	83A-170.11	Sóc Trăng	6186	81A-391.65	Gia Lai	6886	79A-506.05	Khánh Hòa
4087	82C-088.53	Kon Tum	4787	83A-170.17	Sóc Trăng	5487	83A-170.13	Sóc Trăng	6187	81A-391.66	Gia Lai	6887	79A-506.06	Khánh Hòa
4088	83A-169.94	Sóc Trăng	4788	83A-170.22	Sóc Trăng	5488	83A-170.16	Sóc Trăng	6188	81A-391.75	Gia Lai	6888	79A-506.23	Khánh Hòa
4089	83A-169.97	Sóc Trăng	4789	83A-170.25	Sóc Trăng	5489	83A-170.24	Sóc Trăng	6189	81A-391.85	Gia Lai	6889	79A-506.28	Khánh Hòa
4090	83A-170.12	Sóc Trăng	4790	83A-170.26	Sóc Trăng	5490	83C-123.74	Sóc Trăng	6190	81A-391.92	Gia Lai	6890	79A-506.49	Khánh Hòa
4091	83A-170.15	Sóc Trăng	4791	83C-123.75	Sóc Trăng	5491	83C-123.81	Sóc Trăng	6191	81A-392.08	Gia Lai	6891	79A-506.60	Khánh Hòa
4092	83A-170.33	Sóc Trăng	4792	83C-123.83	Sóc Trăng	5492	83C-123.82	Sóc Trăng	6192	81A-392.09	Gia Lai	6892	79A-506.62	Khánh Hòa

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4093	83C-123.76	Sóc Trăng	4793	83C-123.88	Sóc Trăng	5493	83C-124.01	Sóc Trăng	6193	81C-259.24	Gia Lai	6893	79A-506.71	Khánh Hòa
4094	83C-123.92	Sóc Trăng	4794	83C-123.89	Sóc Trăng	5494	83C-124.06	Sóc Trăng	6194	81C-259.35	Gia Lai	6894	81A-391.74	Gia Lai
4095	83C-123.98	Sóc Trăng	4795	83C-123.96	Sóc Trăng	5495	83C-124.16	Sóc Trăng	6195	81C-259.50	Gia Lai	6895	81A-391.78	Gia Lai
4096	83C-124.05	Sóc Trăng	4796	83C-124.10	Sóc Trăng	5496	84A-127.51	Trà Vinh	6196	82A-139.75	Kon Tum	6896	81A-392.01	Gia Lai
4097	83C-124.09	Sóc Trăng	4797	84A-127.48	Trà Vinh	5497	84A-127.59	Trà Vinh	6197	82A-139.78	Kon Tum	6897	81A-392.07	Gia Lai
4098	83C-124.14	Sóc Trăng	4798	84A-127.73	Trà Vinh	5498	84A-127.66	Trà Vinh	6198	82A-139.83	Kon Tum	6898	81A-392.11	Gia Lai
4099	83C-124.17	Sóc Trăng	4799	84A-127.85	Trà Vinh	5499	84A-127.72	Trà Vinh	6199	82A-139.84	Kon Tum	6899	81C-259.37	Gia Lai
4100	83C-124.18	Sóc Trăng	4800	84A-127.86	Trà Vinh	5500	84A-127.81	Trà Vinh	6200	82A-140.11	Kon Tum	6900	81C-259.47	Gia Lai
4101	84A-127.45	Trà Vinh	4801	84C-117.16	Trà Vinh	5501	84A-127.90	Trà Vinh	6201	82A-140.12	Kon Tum	6901	81C-259.49	Gia Lai
4102	84A-127.64	Trà Vinh	4802	84C-117.43	Trà Vinh	5502	84C-117.30	Trà Vinh	6202	82A-140.13	Kon Tum	6902	81C-259.52	Gia Lai
4103	84A-127.78	Trà Vinh	4803	85A-130.03	Ninh Thuận	5503	84C-117.35	Trà Vinh	6203	82A-140.21	Kon Tum	6903	82A-139.97	Kon Tum
4104	84A-127.88	Trà Vinh	4804	85A-130.09	Ninh Thuận	5504	84C-117.39	Trà Vinh	6204	82A-140.24	Kon Tum	6904	82A-140.03	Kon Tum
4105	84C-117.38	Trà Vinh	4805	85A-130.12	Ninh Thuận	5505	84C-117.52	Trà Vinh	6205	82C-088.39	Kon Tum	6905	82A-140.16	Kon Tum
4106	85A-130.05	Ninh Thuận	4806	85A-130.16	Ninh Thuận	5506	84C-117.60	Trà Vinh	6206	82C-088.46	Kon Tum	6906	82C-088.24	Kon Tum
4107	85A-130.07	Ninh Thuận	4807	85A-130.30	Ninh Thuận	5507	84C-117.61	Trà Vinh	6207	83A-169.95	Sóc Trăng	6907	82C-088.38	Kon Tum
4108	85A-130.14	Ninh Thuận	4808	85A-130.38	Ninh Thuận	5508	84C-117.65	Trà Vinh	6208	83A-170.03	Sóc Trăng	6908	82C-088.40	Kon Tum
4109	85A-130.34	Ninh Thuận	4809	85A-130.39	Ninh Thuận	5509	85A-130.13	Ninh Thuận	6209	83A-170.04	Sóc Trăng	6909	82C-088.54	Kon Tum
4110	85A-130.35	Ninh Thuận	4810	85C-079.68	Ninh Thuận	5510	85A-130.24	Ninh Thuận	6210	83C-123.77	Sóc Trăng	6910	82C-088.62	Kon Tum
4111	85A-130.40	Ninh Thuận	4811	85C-079.73	Ninh Thuận	5511	85A-130.25	Ninh Thuận	6211	83C-123.90	Sóc Trăng	6911	82C-088.68	Kon Tum
4112	85A-130.41	Ninh Thuận	4812	85C-079.91	Ninh Thuận	5512	85A-130.31	Ninh Thuận	6212	83C-124.02	Sóc Trăng	6912	83A-170.14	Sóc Trăng
4113	85C-079.61	Ninh Thuận	4813	85C-079.94	Ninh Thuận	5513	85C-079.63	Ninh Thuận	6213	83C-124.12	Sóc Trăng	6913	83A-170.18	Sóc Trăng
4114	85C-079.83	Ninh Thuận	4814	85C-080.08	Ninh Thuận	5514	85C-079.67	Ninh Thuận	6214	83C-124.19	Sóc Trăng	6914	83A-170.21	Sóc Trăng
4115	85C-079.86	Ninh Thuận	4815	86A-281.52	Bình Thuận	5515	85C-079.69	Ninh Thuận	6215	83C-124.20	Sóc Trăng	6915	83C-123.71	Sóc Trăng
4116	85C-079.98	Ninh Thuận	4816	86A-281.63	Bình Thuận	5516	85C-079.70	Ninh Thuận	6216	84A-127.62	Trà Vinh	6916	83C-123.86	Sóc Trăng
4117	85C-080.14	Ninh Thuận	4817	86A-281.64	Bình Thuận	5517	85C-079.75	Ninh Thuận	6217	84C-117.26	Trà Vinh	6917	83C-124.08	Sóc Trăng
4118	86A-281.56	Bình Thuận	4818	86A-281.66	Bình Thuận	5518	85C-079.90	Ninh Thuận	6218	84C-117.29	Trà Vinh	6918	83C-124.13	Sóc Trăng
4119	86A-281.96	Bình Thuận	4819	86A-281.70	Bình Thuận	5519	85C-080.05	Ninh Thuận	6219	84C-117.34	Trà Vinh	6919	83C-124.15	Sóc Trăng
4120	86C-192.44	Bình Thuận	4820	86A-281.79	Bình Thuận	5520	85C-080.17	Ninh Thuận	6220	84C-117.36	Trà Vinh	6920	84A-127.44	Trà Vinh
4121	86C-192.45	Bình Thuận	4821	86A-281.81	Bình Thuận	5521	86A-281.55	Bình Thuận	6221	84C-117.57	Trà Vinh	6921	84A-127.47	Trà Vinh
4122	86C-192.54	Bình Thuận	4822	86A-281.83	Bình Thuận	5522	86A-281.68	Bình Thuận	6222	85A-130.17	Ninh Thuận	6922	84A-127.58	Trà Vinh
4123	86C-192.63	Bình Thuận	4823	86A-281.84	Bình Thuận	5523	86A-281.78	Bình Thuận	6223	85A-130.18	Ninh Thuận	6923	84A-127.63	Trà Vinh
4124	86C-192.65	Bình Thuận	4824	86A-281.88	Bình Thuận	5524	86A-281.80	Bình Thuận	6224	85A-130.20	Ninh Thuận	6924	84A-127.68	Trà Vinh
4125	86C-192.69	Bình Thuận	4825	86A-282.00	Bình Thuận	5525	86C-192.49	Bình Thuận	6225	85A-130.23	Ninh Thuận	6925	84A-127.71	Trà Vinh

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4126	86C-192.80	Bình Thuận	4826	86C-192.43	Bình Thuận	5526	86C-192.72	Bình Thuận	6226	85A-130.27	Ninh Thuận	6926	84C-117.63	Trà Vinh
4127	86C-192.90	Bình Thuận	4827	86C-192.46	Bình Thuận	5527	86C-192.74	Bình Thuận	6227	85A-130.32	Ninh Thuận	6927	84C-117.64	Trà Vinh
4128	88A-667.50	Vĩnh Phúc	4828	86C-192.50	Bình Thuận	5528	86C-192.77	Bình Thuận	6228	85A-130.36	Ninh Thuận	6928	85A-130.21	Ninh Thuận
4129	88A-667.53	Vĩnh Phúc	4829	86C-192.73	Bình Thuận	5529	86C-192.82	Bình Thuận	6229	85C-079.72	Ninh Thuận	6929	85A-130.29	Ninh Thuận
4130	88A-667.83	Vĩnh Phúc	4830	86C-192.79	Bình Thuận	5530	86C-192.85	Bình Thuận	6230	85C-079.87	Ninh Thuận	6930	85C-079.62	Ninh Thuận
4131	88A-668.07	Vĩnh Phúc	4831	88A-667.43	Vĩnh Phúc	5531	86C-192.86	Bình Thuận	6231	85C-079.93	Ninh Thuận	6931	85C-079.64	Ninh Thuận
4132	88A-668.13	Vĩnh Phúc	4832	88A-667.48	Vĩnh Phúc	5532	88A-667.45	Vĩnh Phúc	6232	85C-080.03	Ninh Thuận	6932	85C-079.85	Ninh Thuận
4133	88A-668.27	Vĩnh Phúc	4833	88A-667.51	Vĩnh Phúc	5533	88A-667.49	Vĩnh Phúc	6233	85C-080.15	Ninh Thuận	6933	85C-080.11	Ninh Thuận
4134	88A-668.30	Vĩnh Phúc	4834	88A-667.66	Vĩnh Phúc	5534	88A-667.52	Vĩnh Phúc	6234	85C-080.19	Ninh Thuận	6934	86A-281.60	Bình Thuận
4135	89A-449.66	Hưng Yên	4835	88A-667.70	Vĩnh Phúc	5535	88A-667.64	Vĩnh Phúc	6235	86A-281.65	Bình Thuận	6935	86A-281.77	Bình Thuận
4136	89A-449.72	Hưng Yên	4836	88A-667.71	Vĩnh Phúc	5536	88A-667.69	Vĩnh Phúc	6236	86A-281.75	Bình Thuận	6936	86A-281.82	Bình Thuận
4137	89A-449.79	Hưng Yên	4837	88A-667.93	Vĩnh Phúc	5537	88A-667.80	Vĩnh Phúc	6237	86C-192.60	Bình Thuận	6937	86A-281.90	Bình Thuận
4138	89A-449.83	Hưng Yên	4838	88A-668.02	Vĩnh Phúc	5538	88A-667.98	Vĩnh Phúc	6238	86C-192.64	Bình Thuận	6938	86A-281.99	Bình Thuận
4139	89A-449.91	Hưng Yên	4839	88A-668.11	Vĩnh Phúc	5539	88A-668.12	Vĩnh Phúc	6239	86C-192.83	Bình Thuận	6939	86C-192.78	Bình Thuận
4140	89C-323.06	Hưng Yên	4840	88A-668.16	Vĩnh Phúc	5540	88A-668.19	Vĩnh Phúc	6240	88A-668.04	Vĩnh Phúc	6940	88A-667.46	Vĩnh Phúc
4141	89C-323.21	Hưng Yên	4841	88A-668.17	Vĩnh Phúc	5541	88A-668.36	Vĩnh Phúc	6241	88A-668.05	Vĩnh Phúc	6941	88A-667.55	Vĩnh Phúc
4142	89C-323.32	Hưng Yên	4842	88A-668.21	Vĩnh Phúc	5542	89A-449.55	Hưng Yên	6242	88A-668.29	Vĩnh Phúc	6942	88A-667.57	Vĩnh Phúc
4143	89C-323.36	Hưng Yên	4843	88A-668.37	Vĩnh Phúc	5543	89A-449.78	Hưng Yên	6243	88A-668.32	Vĩnh Phúc	6943	88A-667.59	Vĩnh Phúc
4144	89C-323.37	Hưng Yên	4844	88A-668.41	Vĩnh Phúc	5544	89A-449.81	Hưng Yên	6244	89A-449.56	Hưng Yên	6944	88A-667.61	Vĩnh Phúc
4145	89C-323.41	Hưng Yên	4845	88A-668.42	Vĩnh Phúc	5545	89C-323.13	Hưng Yên	6245	89A-449.57	Hưng Yên	6945	88A-667.67	Vĩnh Phúc
4146	90A-257.60	Hà Nam	4846	89A-449.46	Hưng Yên	5546	89C-323.28	Hưng Yên	6246	89A-449.70	Hưng Yên	6946	88A-667.75	Vĩnh Phúc
4147	90A-257.72	Hà Nam	4847	89A-449.51	Hưng Yên	5547	89C-323.33	Hưng Yên	6247	89C-323.24	Hưng Yên	6947	88A-667.96	Vĩnh Phúc
4148	90A-257.80	Hà Nam	4848	89A-449.63	Hưng Yên	5548	89C-323.44	Hưng Yên	6248	89C-323.46	Hưng Yên	6948	88A-668.15	Vĩnh Phúc
4149	90A-257.81	Hà Nam	4849	89A-449.92	Hưng Yên	5549	90A-257.59	Hà Nam	6249	90A-257.71	Hà Nam	6949	88A-668.23	Vĩnh Phúc
4150	90A-257.91	Hà Nam	4850	89C-323.22	Hưng Yên	5550	90A-257.67	Hà Nam	6250	90A-257.82	Hà Nam	6950	88A-668.40	Vĩnh Phúc
4151	90A-257.92	Hà Nam	4851	89C-323.25	Hưng Yên	5551	90A-257.70	Hà Nam	6251	90A-257.93	Hà Nam	6951	89A-449.65	Hưng Yên
4152	90A-258.02	Hà Nam	4852	89C-323.45	Hưng Yên	5552	90A-257.74	Hà Nam	6252	90A-258.03	Hà Nam	6952	89A-449.80	Hưng Yên
4153	90A-258.15	Hà Nam	4853	90A-257.73	Hà Nam	5553	90A-257.84	Hà Nam	6253	90A-258.08	Hà Nam	6953	89A-449.88	Hưng Yên
4154	90A-258.29	Hà Nam	4854	90A-257.87	Hà Nam	5554	90A-257.86	Hà Nam	6254	90A-258.12	Hà Nam	6954	89C-323.01	Hưng Yên
4155	90A-258.37	Hà Nam	4855	90A-258.10	Hà Nam	5555	90A-257.94	Hà Nam	6255	90A-258.13	Hà Nam	6955	89C-323.11	Hưng Yên
4156	90A-258.46	Hà Nam	4856	90A-258.16	Hà Nam	5556	90A-258.27	Hà Nam	6256	90A-258.20	Hà Nam	6956	89C-323.26	Hưng Yên
4157	92A-375.63	Quảng Nam	4857	90A-258.45	Hà Nam	5557	90A-258.32	Hà Nam	6257	90A-258.23	Hà Nam	6957	90A-258.07	Hà Nam
4158	92A-375.72	Quảng Nam	4858	90A-258.47	Hà Nam	5558	90A-258.39	Hà Nam	6258	90A-258.42	Hà Nam	6958	90A-258.14	Hà Nam

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4159	92A-375.89	Quảng Nam	4859	90A-258.52	Hà Nam	5559	90A-258.40	Hà Nam	6259	92A-375.60	Quảng Nam	6959	90A-258.31	Hà Nam
4160	92A-376.01	Quảng Nam	4860	90A-258.55	Hà Nam	5560	90A-258.41	Hà Nam	6260	92C-234.12	Quảng Nam	6960	90A-258.33	Hà Nam
4161	92C-234.28	Quảng Nam	4861	92A-375.85	Quảng Nam	5561	90A-258.49	Hà Nam	6261	92C-234.27	Quảng Nam	6961	90A-258.48	Hà Nam
4162	92C-234.30	Quảng Nam	4862	92A-375.99	Quảng Nam	5562	92A-375.62	Quảng Nam	6262	92C-234.34	Quảng Nam	6962	92A-375.80	Quảng Nam
4163	92C-234.53	Quảng Nam	4863	92A-376.02	Quảng Nam	5563	92A-375.67	Quảng Nam	6263	92C-234.37	Quảng Nam	6963	92A-375.98	Quảng Nam
4164	92C-234.54	Quảng Nam	4864	92A-376.06	Quảng Nam	5564	92A-375.68	Quảng Nam	6264	92C-234.45	Quảng Nam	6964	92A-376.00	Quảng Nam
4165	93A-440.17	Bình Phước	4865	92A-376.09	Quảng Nam	5565	92A-375.76	Quảng Nam	6265	92C-234.49	Quảng Nam	6965	92C-234.22	Quảng Nam
4166	93A-440.20	Bình Phước	4866	92C-234.35	Quảng Nam	5566	92A-375.82	Quảng Nam	6266	92C-234.52	Quảng Nam	6966	92C-234.25	Quảng Nam
4167	93A-440.31	Bình Phước	4867	92C-234.57	Quảng Nam	5567	92A-376.03	Quảng Nam	6267	92C-234.59	Quảng Nam	6967	92C-234.36	Quảng Nam
4168	93A-440.37	Bình Phước	4868	93A-440.07	Bình Phước	5568	92A-376.05	Quảng Nam	6268	93A-440.18	Bình Phước	6968	92C-234.39	Quảng Nam
4169	93A-440.39	Bình Phước	4869	93A-440.12	Bình Phước	5569	92A-376.08	Quảng Nam	6269	93A-440.26	Bình Phước	6969	92C-234.50	Quảng Nam
4170	93C-180.73	Bình Phước	4870	93A-440.24	Bình Phước	5570	92C-234.16	Quảng Nam	6270	93A-440.29	Bình Phước	6970	92C-234.58	Quảng Nam
4171	93C-180.82	Bình Phước	4871	93A-440.46	Bình Phước	5571	92C-234.24	Quảng Nam	6271	93C-180.62	Bình Phước	6971	93A-440.23	Bình Phước
4172	93C-180.84	Bình Phước	4872	93C-180.72	Bình Phước	5572	92C-234.41	Quảng Nam	6272	93C-180.68	Bình Phước	6972	93A-440.30	Bình Phước
4173	93C-180.96	Bình Phước	4873	93C-180.75	Bình Phước	5573	92C-234.44	Quảng Nam	6273	93C-180.70	Bình Phước	6973	93A-440.42	Bình Phước
4174	93C-181.06	Bình Phước	4874	93C-180.92	Bình Phước	5574	93A-440.04	Bình Phước	6274	93C-180.83	Bình Phước	6974	93A-440.44	Bình Phước
4175	93C-181.10	Bình Phước	4875	93C-180.94	Bình Phước	5575	93A-440.10	Bình Phước	6275	93C-180.87	Bình Phước	6975	93A-440.48	Bình Phước
4176	95A-114.02	Hậu Giang	4876	95A-114.04	Hậu Giang	5576	93A-440.25	Bình Phước	6276	93C-180.98	Bình Phước	6976	93C-180.74	Bình Phước
4177	95A-114.11	Hậu Giang	4877	95A-114.13	Hậu Giang	5577	93A-440.27	Bình Phước	6277	93C-181.07	Bình Phước	6977	93C-180.86	Bình Phước
4178	95A-114.37	Hậu Giang	4878	95A-114.18	Hậu Giang	5578	93A-440.32	Bình Phước	6278	95A-114.08	Hậu Giang	6978	93C-180.88	Bình Phước
4179	95A-114.42	Hậu Giang	4879	95A-114.23	Hậu Giang	5579	93A-440.35	Bình Phước	6279	95A-114.09	Hậu Giang	6979	93C-181.03	Bình Phước
4180	95A-114.47	Hậu Giang	4880	95A-114.33	Hậu Giang	5580	93A-440.41	Bình Phước	6280	95A-114.22	Hậu Giang	6980	93C-181.09	Bình Phước
4181	95A-114.48	Hậu Giang	4881	95C-079.72	Hậu Giang	5581	93A-440.47	Bình Phước	6281	95A-114.39	Hậu Giang	6981	95A-114.14	Hậu Giang
4182	95C-079.74	Hậu Giang	4882	95C-079.80	Hậu Giang	5582	93C-180.65	Bình Phước	6282	95A-114.49	Hậu Giang	6982	95A-114.20	Hậu Giang
4183	95C-079.89	Hậu Giang	4883	95C-079.82	Hậu Giang	5583	93C-180.77	Bình Phước	6283	95C-079.73	Hậu Giang	6983	95A-114.28	Hậu Giang
4184	95C-079.91	Hậu Giang	4884	95C-079.85	Hậu Giang	5584	93C-180.89	Bình Phước	6284	95C-079.76	Hậu Giang	6984	95A-114.34	Hậu Giang
4185	95C-079.94	Hậu Giang	4885	95C-079.92	Hậu Giang	5585	93C-181.04	Bình Phước	6285	95C-079.86	Hậu Giang	6985	95A-114.35	Hậu Giang
4186	95C-079.98	Hậu Giang	4886	98A-707.39	Bắc Giang	5586	95A-114.06	Hậu Giang	6286	95C-080.10	Hậu Giang	6986	95A-114.38	Hậu Giang
4187	95C-080.00	Hậu Giang	4887	98A-707.52	Bắc Giang	5587	95A-114.15	Hậu Giang	6287	98A-707.23	Bắc Giang	6987	95C-079.96	Hậu Giang
4188	95C-080.06	Hậu Giang	4888	98A-707.53	Bắc Giang	5588	95A-114.46	Hậu Giang	6288	98A-707.27	Bắc Giang	6988	95C-079.97	Hậu Giang
4189	98A-707.31	Bắc Giang	4889	98A-707.61	Bắc Giang	5589	95C-079.71	Hậu Giang	6289	98A-707.28	Bắc Giang	6989	95C-080.05	Hậu Giang
4190	98A-707.41	Bắc Giang	4890	98A-707.66	Bắc Giang	5590	95C-079.84	Hậu Giang	6290	98A-707.30	Bắc Giang	6990	95C-080.08	Hậu Giang
4191	98A-707.44	Bắc Giang	4891	98A-707.78	Bắc Giang	5591	95C-080.02	Hậu Giang	6291	98A-707.33	Bắc Giang	6991	95C-080.21	Hậu Giang

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**
4192	98A-707.63	Bắc Giang	4892	98A-707.84	Bắc Giang	5592	95C-080.16	Hậu Giang	6292	98A-707.35	Bắc Giang	6992	98A-707.62	Bắc Giang
4193	98A-707.76	Bắc Giang	4893	98A-707.85	Bắc Giang	5593	98A-707.20	Bắc Giang	6293	98A-707.56	Bắc Giang	6993	98A-707.73	Bắc Giang
4194	98A-707.79	Bắc Giang	4894	98A-707.96	Bắc Giang	5594	98A-707.45	Bắc Giang	6294	98A-707.67	Bắc Giang	6994	98A-707.75	Bắc Giang
4195	98A-707.86	Bắc Giang	4895	98A-708.00	Bắc Giang	5595	98A-707.51	Bắc Giang	6295	98A-707.71	Bắc Giang	6995	98A-707.90	Bắc Giang
4196	98A-707.93	Bắc Giang	4896	99A-738.75	Bắc Ninh	5596	98A-707.60	Bắc Giang	6296	98A-707.83	Bắc Giang	6996	98A-708.01	Bắc Giang
4197	98A-708.06	Bắc Giang	4897	99A-738.76	Bắc Ninh	5597	98A-708.09	Bắc Giang	6297	98A-708.03	Bắc Giang	6997	98A-708.05	Bắc Giang
4198	98A-708.13	Bắc Giang	4898	99A-738.92	Bắc Ninh	5598	98A-708.15	Bắc Giang	6298	99A-738.74	Bắc Ninh	6998	98A-708.12	Bắc Giang
4199	98A-708.14	Bắc Giang	4899	99A-738.95	Bắc Ninh	5599	98A-708.18	Bắc Giang	6299	99A-738.82	Bắc Ninh	6999	99A-738.80	Bắc Ninh
4200	99A-738.91	Bắc Ninh	4900	99A-738.96	Bắc Ninh	5600	98A-708.19	Bắc Giang	6300	99A-738.93	Bắc Ninh	7000	99A-738.90	Bắc Ninh